

SỔ TAY VỀ

TỰ DO HÓA DỊCH VỤ CHUYÊN NGHIỆP
QUA THỪA NHẬN LẦN NHAU TRONG ASEAN

DỊCH VỤ KỸ THUẬT



một tầm nhìn
một bản sắc
một cộng đồng

Nguyên bản tiếng Anh

**Handbook on Liberalisation of Professional Services through mutual recognition
in ASEAN: ENGINEERING SERVICES**

Dịch thuật và biên tập bởi:



**Trung tâm WTO và Hội nhập
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam**

SỔ TAY VỀ
TỰ DO HÓA DỊCH VỤ NGHỀ NGHIỆP THÔNG QUA
THỪA NHẬN LÃN NHAU TRONG ASEAN

DỊCH VỤ KỸ THUẬT

Ban Thư ký ASEAN

Jakarta

Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập ngày 8 tháng 8 năm 1967. Các Thành viên của Hiệp hội là Brunei, Campuchia, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam. Ban Thư ký ASEAN đặt trụ sở tại Jakarta, Indonesia.

Yêu cầu thông tin, liên hệ:

Ban Thư ký ASEAN

Văn phòng Hướng tới cộng đồng và Xã hội dân sự (Public Outreach and Civil Society Division)

70A Jalan Sisingamangaraja

Jakarta 12110

Indonesia

Điện thoại : (62 21) 724-3372, 726-2991

Fax : (62 21) 739-8234, 724-3504

E-mail : public@asean.org

Dữ liệu mô tả tiền xuất bản

Sổ tay về Tự do hóa Dịch vụ nghề nghiệp thông qua thừa nhận lẫn nhau trong ASEAN :

Dịch vụ Kỹ thuật

Jakarta : Ban Thư ký ASEAN, Tháng 9 năm 2015

382.959

1. ASEAN – MRA

2. Thương mại Dịch vụ – AFAS

3. Tự do hóa Dịch vụ – Đầu tư

ISBN 978-602-0980-39-3

Thông tin chung về ASEAN được đăng tải online trên trang web của ASEAN tại: www.asean.org

Nội dung của ấn bản này có thể được tự do trích dẫn hoặc in ấn lại, với điều kiện có một lời cảm ơn chính thức được đưa ra và một bản lưu chứa nội dung in ấn lại được gửi tới Văn phòng Hướng tới cộng đồng và Xã hội dân sự của Ban Thư ký ASEAN, Jakarta. Ấn bản này được biên soạn bởi nhóm thành viên Sufian Jusoh, Pierre Sauvé, Yahaya Ramli và Shamsul Izhan Abdul Majid.

Bản quyền thuộc về Hiệp hội Các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) 2015. Bảo lưu mọi quyền.

Ấn bản này được hỗ trợ bởi Cơ quan Phát triển quốc tế Australia (AusAID) thông qua Chương trình Hợp tác phát triển ASEAN – Australia giai đoạn II (AADCP II)



MỤC LỤC

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM	10
1. GIỚI THIỆU	11
2. THỪA NHẬN LẤN NHAU TRONG NGHỀ NGHIỆP KỸ THUẬT	14
2.1. Định nghĩa MRAs.....	15
2.1.1. Sự ảnh hưởng của hàng rào thương mại tới di chuyển thể nhân	16
2.1.2. Các nghề nghiệp được quản lý và giấy phép hành nghề.....	17
2.1.3. Các quy tắc thương mại và MRAs	18
2.1.4. Các thỏa thuận thừa nhận đa biên và tự do hóa thương mại ưu đãi.....	20
2.2. Đàm phán thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau	21
2.3. Các mô hình thừa nhận lẫn nhau	23
2.3.1. Mô hình EU	23
2.3.2. Mô hình NAFTA.....	25
2.3.3. Mô hình GATS	25
2.3.4. Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau Trans-Tasmanian.....	26
2.4. Các thỏa thuận quốc tế thừa nhận lẫn nhau về kỹ thuật.....	27
2.5. Thừa nhận lẫn nhau đối với các kỹ sư trong ASEAN.....	29
2.5.1. Các quy định của AFAS.....	29
2.5.2. Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về kỹ thuật.....	30
3. TIÊU CHUẨN VÀ HÀNH NGHỀ CỦA KỸ SƯ TRONG CÁC QUỐC GIA THÀNH VIÊN ASEAN	32
3.1. Giới thiệu	33
3.2. Brunei	33
3.2.1. Luật và quy định	33
3.2.2. Hiệp hội nghề nghiệp.....	34

3.2.3. Tiêu chuẩn kỹ sư chuyên nghiệp	34
3.2.4. Thực hành kỹ thuật.....	35
3.3. Campuchia	36
3.3.1. Luật và quy định.....	36
3.3.2. Tiêu chuẩn kỹ sư chuyên nghiệp	37
3.3.3. Thực hành kỹ thuật.....	38
3.4. Indonesia	38
3.4.1. Luật và quy định.....	38
3.4.2. Hiệp hội nghề nghiệp	40
3.4.3. Tiêu chuẩn kỹ sư chuyên nghiệp	41
3.4.4. Thực hành kỹ thuật.....	42
3.5. Lào.....	43
3.5.1. Luật và quy định.....	43
3.5.2. Hiệp hội nghề nghiệp	43
3.5.3. Tiêu chuẩn kỹ sư chuyên nghiệp	44
3.5.4. Thực hành kỹ thuật.....	44
3.6. Malaysia	44
3.6.1. Luật điều chỉnh nghề nghiệp kỹ thuật.....	44
3.6.2. Cơ quan quản lý kỹ thuật trong Malaysia	45
3.6.3. Tiêu chuẩn của một kỹ sư	45
3.6.4. Đăng ký tạm thời của kỹ sư nước ngoài.....	54
3.6.5. Thực hành kỹ thuật.....	55
3.7. Myanmar	61
3.7.1. Luật và quy định.....	61
3.7.2. Hiệp hội nghề nghiệp	61
3.7.3. Tiêu chuẩn kỹ sư chuyên nghiệp	61
3.7.4. Thực hành kỹ thuật.....	63
3.8. Philippines	64
3.8.1. Luật và quy định.....	64
3.8.2. Hiệp hội nghề nghiệp	65
3.8.3. Tiêu chuẩn của một kỹ sư	66

3.8.4. Thực hành kỹ thuật	80
3.9. Singapore	82
3.9.1. Luật và quy định	82
3.9.2. Hiệp hội nghề nghiệp.....	83
3.9.3. Tiêu chuẩn kỹ sư chuyên nghiệp.....	83
3.9.4. Thực hành kỹ thuật	86
3.10. Thái Lan	87
3.10.1. Luật điều chỉnh kỹ thuật chuyên nghiệp	87
3.10.2. Hiệp hội nghề nghiệp.....	87
3.10.3. Năng lực cốt lõi.....	87
3.10.4. Năng lực cốt lõi trong việc tổ chức thực hành kỹ thuật	90
3.11. Việt Nam.....	91
3.11.1. Luật và quy định	91
3.11.2. Tiêu chuẩn kỹ sư chuyên nghiệp.....	91
3.11.3. Thực hành kỹ thuật	93
4. PHÂN TÍCH CÁC YÊU CẦU VỀ TIÊU CHUẨN VÀ HÀNH NGHỀ	94
4.1. Giới thiệu	95
4.2. Trình độ giáo dục và chuyên môn.....	95
4.3. Khoảng cách và thiếu hụt trong hệ thống văn bằng.....	97
4.4. Cơ hội công bằng.....	98
4.5. Các vấn đề tác động tới sự tự do hóa dịch vụ kỹ thuật.....	99
5. KHUYẾN NGHỊ THỰC TẾ VÀ KẾT LUẬN	103
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	106
Hình 1. Các mô hình MRAs	23
Bảng 1: Các loại thực thể cung cấp dịch vụ nghề nghiệp ở Philippines	77
Bảng 2: Việc thực thi năng lực kỹ thuật cốt lõi trong ASEAN.....	93
Bảng 3: Tỷ lệ giới tính trong nghề nghiệp kỹ thuật ở ASEAN	99

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Ấn bản này được phát triển với mong muốn tạo thuận lợi cho sự hiểu biết về tự do hóa dịch vụ nghề nghiệp thông qua các thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau ở ASEAN. Ấn bản này không phản ánh quan điểm của các Bên đối với Hiệp định đó (các quốc gia thành viên ASEAN), Ban Thư ký ASEAN hay AADCP II. Với đặc điểm như là một cuốn sổ tay, nó không cấu thành một phần của các hiệp định đó và không cung cấp cũng như không có ý định cung cấp bất cứ giải thích pháp lý của các hiệp định đó. Ban thư ký ASEAN và AADCP II không chấp nhận bất cứ nghĩa vụ nào đối với bất cứ khiếu nại, tổn thất hoặc các chi phí có thể phát sinh từ việc sử dụng thông tin trong ấn bản này. Để làm dễ dàng hơn cho việc hiểu biết, một số ví dụ được đưa ra nhưng chúng chỉ đơn thuần là những minh họa và không mang tính chất phán xét hay chỉ ra những lời khuyên về thương mại. Các quan điểm hoặc kết luận cũng có thể được trình bày trong đây nhưng chúng không nên được xem như là lời khuyên mang tính pháp lý hay thương mại.

Thông tin trong cuốn Sổ tay này được thu thập đến ngày 31 tháng 12 năm 2014.

01.

GIỚI THIỆU

Cuốn sổ tay “TỰ DO HÓA DỊCH VỤ NGHỀ NGHIỆP THÔNG QUA THỪA NHẬN LẪN NHAU TRONG ASEAN: DỊCH VỤ KỸ THUẬT” là một trong số 4 cuốn sổ tay được xuất bản bởi Ban Thư ký ASEAN nhằm để cung cấp hướng dẫn về tự do hóa dịch vụ nghề nghiệp trong ASEAN. Ba quyển còn lại trong loạt sách này lần lượt viết về các nghề nghiệp liên quan tới kế toán, kiến trúc và khảo sát.

Cuốn Sổ tay là một công cụ quan trọng để tuyên truyền thông tin và giúp tạo ra sự hiểu biết rộng lớn hơn về tự do hóa thương mại trong lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật tại ASEAN.

Thông qua cuốn Sổ tay này, các chuyên viên kỹ thuật ở ASEAN sẽ có thể nắm bắt thông tin về cách đánh giá tiêu chuẩn và hành nghề nghề nghiệp của một kỹ sư, hay là một người lao động, nhờ vào các mối quan hệ hợp tác hoặc qua việc thiết lập hiện diện thương mại, trong tất cả các Quốc gia thành viên ASEAN (ASEAN Member States – AMS).

Việc các kỹ sư có thể di chuyển tự do giữa biên giới của các quốc gia trong ASEAN sẽ hỗ trợ Tổ chức này đẩy mạnh tốc độ thực thi mục tiêu của Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) trong năm 2015. Trong khuôn khổ của AEC, khả năng cung cấp các dịch vụ ngoài lãnh thổ của các kỹ sư được tạo thuận lợi bởi Hiệp định khung ASEAN về Thương mại Dịch vụ (the ASEAN Framework Agreement on Trade in Services – AFAS) 1995¹ và Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau (Mutual Recognition Agreement – MRA) về Dịch vụ kỹ thuật 2005. MRA là một trong những công cụ quan trọng giúp tăng cường mức độ tự do hóa của thương mại xuyên biên giới trong dịch vụ kỹ thuật tại ASEAN.

AFAS, văn bản thông qua cấu trúc cốt lõi và các quy định quan trọng trong Hiệp định Chung về Thương mại Dịch vụ (GATS) của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), định nghĩa thương mại dịch vụ xuyên biên giới là tập hợp của 4 phương thức cung ứng phụ thuộc vào sự hiện diện trên lãnh thổ của người cung ứng và người tiêu dùng tại thời điểm giao dịch.

Căn cứ theo Điều 1:2 của GATS, 4 phương thức cung cấp dịch vụ được quy định trong AFAS là:

- a. Từ lãnh thổ của một Thành viên vào lãnh thổ của một Thành viên khác (Phương thức 1 – Thương mại xuyên biên giới);
- b. Trong lãnh thổ của một Thành viên cho người tiêu dùng dịch vụ của một Thành viên khác (Phương thức 2 – Tiêu dùng ngoài lãnh thổ);
- c. Bởi nhà cung cấp dịch vụ của một Thành viên, thông qua hiện diện thương mại, trong lãnh thổ của một Thành viên khác (Phương thức 3 – Hiện diện thương mại); và
- d. Bởi nhà cung cấp dịch vụ của một Thành viên, thông qua hiện diện của tự nhiên nhân của một Thành viên trong lãnh thổ của một Thành viên khác (Phương thức 4 – Hiện diện thể nhân)

¹ Như là văn bản pháp lý chính giúp tạo thuận lợi cho sự tự do hóa thương mại dịch vụ giữa AMS, AFAS nhắm tới (1) tăng cường hợp tác trong dịch vụ giữa AMS; (2) cải thiện hiệu quả và khả năng cạnh tranh của ngành công nghiệp dịch vụ ASEAN, đa dạng hóa năng lực sản xuất, cung ứng và phân phối dịch vụ; (3) loại bỏ những rào cản lớn đối với thương mại dịch vụ; và (4) giải phóng thương mại dịch vụ bằng cách phát triển chiều sâu và quy mô tự do hóa trên cả những quy định trong Hiệp định Chung về Thương mại Dịch vụ (GATS) của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

Hộp 1: Ví dụ về bốn phương thức cung ứng

Phương thức 1: Xuyên biên giới

Một người sử dụng ở nước A nhận dịch vụ từ nước ngoài thông qua các kết nối viễn thông hoặc bưu điện. Những cung ứng này có thể bao gồm tư vấn hoặc bản vẽ kỹ thuật.

Phương thức 2: Tiêu dùng ngoài lãnh thổ

Các công dân của nước A ra nước ngoài với tư cách khách du lịch, sinh viên, bệnh nhân hoặc khách hàng để sử dụng dịch vụ được chuyển đến trong nước B.

Phương thức 3: Hiện diện thương mại

Dịch vụ được cung cấp trong nước A thông qua công ty liên kết có trụ sở đặt ở đó, chi nhánh, hoặc văn phòng đại diện của một công ty nước ngoài.

Phương thức 4: Hiện diện thể nhân

Một cá nhân nước ngoài cung cấp dịch vụ trong nước A trên một cơ sở tạm thời như là một nhà cung ứng độc lập (ví dụ: tư vấn viên) hoặc người lao động của một nhà cung cấp dịch vụ (ví dụ: công ty tư vấn, công ty xây dựng).

Các mối liên kết thương mại có thể tồn tại trong cả 4 phương thức cung ứng. Ví dụ, một công ty nước ngoài thành lập dưới phương thức 3 trong nước A có thể tuyển dụng các công dân từ nước B (Phương thức 4) để xuất khẩu dịch vụ xuyên biên giới tới nước B, C ...

Hộp 1. Bốn phương thức cung cấp dịch vụ

Nhằm tạo điều kiện cho việc di chuyển của cá nhân những người cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp (thể nhân) từ một AMS tới một AMS khác, AMS đã tham gia ký kết Hiệp định ASEAN về di chuyển thể nhân (Hiệp định MNP) ngày 19/ 11/ 2012 tại Campuchia.

Hiệp định MNP bao trùm sự gia nhập tạm thời của những người lao động, chuyên gia và nhà quản lý có trình độ cao. Phạm vi điều chỉnh của MNP được giới hạn đến thương nhân đi công tác, người luân chuyển trong nội bộ doanh nghiệp, các nhà cung ứng dịch vụ theo hợp đồng và phụ thuộc vào các cam kết được lập ra trong Lộ trình các cam kết cá nhân AMS. Hiệp định MNP không điều chỉnh hoạt động của các nhà cung cấp dịch vụ nghề nghiệp tìm kiếm sự tiếp cận dài hạn tới thị trường lao động của một AMS khác.

Cuốn sổ tay được sắp thêm trình tự sau. Phần 2 của cuốn sách thảo luận định nghĩa về thừa nhận lẫn nhau và MRAs, các mô hình thừa nhận lẫn nhau và MRAs trong một số nền tư pháp, MRAs ở quy mô khu vực và quốc tế về dịch vụ kỹ thuật.

Phần 3 cung cấp cái nhìn tổng quan về các yêu cầu để được đánh giá là một kỹ sư, cũng như để thiết lập một chương trình hành nghề kỹ thuật và các yêu cầu đối với người ngoại quốc muốn đạt tiêu chuẩn kỹ sư và hành nghề trong mọi AMS.

Phần 4 phân tích nhiều vấn đề đa dạng xung quanh sự tự do hóa dịch vụ kỹ thuật trong ASEAN, với sự quan tâm cụ thể về việc thành lập các công ty kỹ thuật hoặc hiện diện thương mại, việc làm và di chuyển của các kỹ sư nước ngoài.

Phần 5 cung cấp một số đề xuất nhằm cải thiện tự do hóa dịch vụ kỹ thuật trong ASEAN và đưa ra một vài kết luận.

02.

THỪA NHẬN LẦN NHAU
TRONG NGHỀ NGHIỆP
KỸ THUẬT

2.1. Định nghĩa MRAs

Một yếu tố quan trọng của sự tự do hóa dịch vụ kỹ thuật là khả năng các chuyên viên kỹ thuật đủ trình độ có thể từ một nền tư pháp (nước quốc tịch) tới làm việc ở một nền tư pháp khác (quốc gia khác). Khả năng làm việc ở các nền tư pháp khác nhau có thể đạt được thông qua một số phương pháp, bao gồm sự thừa nhận đơn phương về trình độ chuyên môn và kinh nghiệm, sự hài hòa hóa các chứng chỉ và thừa nhận lẫn nhau về trình độ chuyên môn cùng kinh nghiệm.

Các thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau là những dàn xếp mang tính thỏa thuận đối với các quốc gia, cơ quan tiêu chuẩn hay các tổ chức nghề nghiệp (ví dụ: cơ quan cấp phép) đồng ý công nhận sự tương đương đối với các quy định mang tính kỹ thuật của một quốc gia khác (hoặc các quy trình đánh giá thích hợp)², các biện pháp kiểm dịch động thực vật³ hoặc, trong trường hợp của thể nhân, trình độ học vấn của họ và các chứng chỉ chuyên môn như trong các Thỏa thuận ASEAN thừa nhận lẫn nhau về dịch vụ kỹ thuật, kiến trúc hoặc kế toán. Vì vậy, MRAs là các công cụ giúp tạo thuận lợi thương mại có thể được đàm phán và ký kết – thông thường dựa trên sự hỗ trợ của các cam kết mở cửa thị trường – điều này giúp giảm chi phí và thời gian, thứ mà trong trường hợp ngược lại sẽ phải dành để đạt được các phê chuẩn sản phẩm hay là chứng chỉ đối với năng lực chuyên môn.

Như là một vấn đề thực tiễn, MRAs tạo lập các điều kiện phụ thuộc vào luật của quốc gia khác, cùng với các yêu cầu và quy trình cho việc xác nhận sự tuân thủ với chúng sẽ được chấp nhận như là tương đương bởi các bên trong thỏa thuận, nhằm mục đích đảm bảo cho các nhà quản lý thị trường và người tiêu dùng ở nước nhập khẩu (nước khách) rằng các sản phẩm nhập khẩu hay các nhà cung cấp dịch vụ từ một MRA đã ký kết là an toàn hoặc đã thỏa mãn yêu cầu tối thiểu chấp nhận được về yếu tố nhất quán và chất lượng.

Các nhà xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ này đạt được lợi ích từ sự thừa nhận có điều kiện do các MRAs đem lại, trong khi đó các nhà quản lý thị trường ở các nước nhập khẩu đồng ý bỏ qua bất cứ cuộc kiểm tra bổ sung hay đặt ra các yêu cầu tuân thủ bổ sung nào khác đối với hàng hóa nhập khẩu hoặc các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài.

Hiểu theo một cách khác, MRAs là các phương tiện mà một người có thể dựa vào để không cần tuân theo quy tắc “nhập gia tùy tục”, do đó các nhà sản xuất và cung cấp dịch vụ sẽ không phải tuân theo các quy định kỹ thuật và tiêu chuẩn nghề nghiệp của quốc gia mà họ mong muốn xuất khẩu hoặc cung cấp dịch vụ.⁴

² Tham khảo ví dụ về Hiệp định giữa Cộng đồng chung Châu Âu và Hoa Kỳ về thừa nhận lẫn nhau các Chứng nhận hợp quy đối với trang thiết bị hàng hải, tài liệu có thể tham khảo theo đường dẫn sau: <http://lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=OJ:L:2004:150:0042:0086:EN:PDF> (xem ngày 15 tháng 3 năm 2014)

³ Tham khảo ví dụ về Điều 4.2 của Hiệp định WTO về Các biện pháp kiểm dịch động thực vật, trong đó trình bày “Các Thành viên sẽ, theo yêu cầu, tham gia tham vấn với mục tiêu đạt được các thỏa thuận song phương và đa phương về sự thừa nhận tương đương đối với các biện pháp kiểm dịch động thực vật cụ thể”.

⁴ Nicolaidis, K.A., & Shaffer, G. (2005). Managed Mutual Recognition Regimes: Governance Without Global Government. *Law and Contemporary Problems*, 3.

Với xu hướng được thiết lập lâu dài về một thay đổi trong sự ảnh hưởng của các rào cản đối với mở cửa thị trường từ các biện pháp biên giới (như thuế quan và hạn ngạch) cho tới các chính sách biên giới (cụ thể là quy định nội địa), sự thừa nhận lẫn nhau ngày càng được xem như là một hệ quả tất yếu quan trọng đối với tự do hóa thương mại và đầu tư trong hoàn cảnh thiếu vắng sự hài hòa hóa hoặc sự tương đồng về mặt pháp luật. Kết quả của sự thiết lập Hiệp định Chung về Thương mại Dịch vụ của WTO (GATS) và, quan trọng hơn, sự bùng nổ của việc ký kết các hiệp định thương mại ưu đãi song phương và khu vực sau Vòng Đàm phán Uruguay là MRAs đã trở thành một công cụ được thiết lập, nhưng vẫn chưa được tận dụng rộng rãi của việc hội nhập thị trường trong bối cảnh chính sách thương mại ngày nay.

MRAs phục vụ như là một thay thế cho sự hài hòa hóa về mặt pháp luật đang phát triển mạnh, nó cho phép các cam kết mở rộng thị trường được vận hành đối với hàng hóa và danh mục nằm trong danh mục quy định trong khi vẫn duy trì “sự đa dạng pháp lý” và cho phép các chính phủ đạt được mục đích chính sách khác nhau tùy thuộc vào ưu tiên cũng như mục tiêu của riêng họ.⁵ Ký kết một MRA không nhất thiết ám chỉ rằng các quy định, vốn dùng để áp dụng cho các sản phẩm hoặc các nhà cung cấp dịch vụ (thể nhân làm các công việc được pháp luật quản lý) sẽ được đưa vào trong một thỏa thuận tương minh dựa trên nội dung ký kết của hiệp định hoặc bất cứ thời điểm nào trong tương lai, mà thay vào đó, các sản phẩm và nhà cung cấp dịch vụ của một hay nhiều bên khác trong MRA sẽ được coi như là tương đương đối với hàng hóa và nhà cung cấp dịch vụ có nguồn gốc trong nước.

Mục này của cuốn sách thảo luận về nhiều vấn đề nảy sinh liên quan tới việc ký kết MRAs nhằm mục đích tạo thuận lợi cho sự di chuyển tự do của thể nhân cung cấp dịch vụ nghề nghiệp. Nó đồng thời xem xét một số đánh giá kinh tế chính trị và khung pháp lý trong nước, vốn là các yếu tố không thể thiếu để tạo ra nhu cầu về một công cụ chính sách có thể hoàn thành các chức năng thuộc về MRAs.

2.1.1. Sự ảnh hưởng của hàng rào thương mại tới việc di chuyển của thể nhân

MRAs đưa ra một biện pháp nhằm giảm chi phí thâm nhập vào trong các thị trường dịch vụ nước ngoài bằng cách giúp các nhà cung cấp dịch vụ thoát khỏi gánh nặng – thường rất phiền hà – của việc sát hạch lại ở thị trường mục tiêu (thông qua việc đáp ứng được các yêu cầu đào tạo bổ sung) cũng như là tạo thuận lợi cho các biện pháp mà trong đó họ có thể đưa ra các bằng chứng xác nhận rằng họ đã hoàn thành các điều kiện về cấp phép và trình độ chuyên môn trong thị trường của nước mục tiêu. MRAs do đó là một cách để cắt giảm chi phí giao dịch và đưa ra một biện pháp gián tiếp cần thiết để vận hành các cam kết mở cửa thị trường, vốn thường xuyên được lập ra trong bối cảnh của đề xuất về một sự hội nhập kinh tế sâu rộng hơn hoặc hướng tới sự tự do hóa thương mại và đầu tư mạnh mẽ hơn.

⁵ Maur, J.-C., & Chauffour, J.-P. (2011). Beyond Market Access. In J.-C. Maur, & J.-P. Chauffour, *Preferential Trade Agreement Policies for Development: A Handbook* (pp. 17-36). The International Bank for Reconstruction and Development / The World Bank, 26.

Mở cửa thị trường dịch vụ, đặc biệt là cho các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài, phụ thuộc vào các chính sách can thiệp thường được thực thi bởi các nhà quản lý trong nước vốn có ít quan tâm – hoặc thậm chí nhận thức về - các tác động tới sự mở cửa thị trường do hành động của họ mang lại, đặc biệt là những nhà quản lý này sẽ thường chỉ trở nên tích cực trước các mục tiêu chính sách khác mà không phải những mục tiêu liên quan tới tự do hóa thương mại.

Liên quan tới các biện pháp gây trở ngại tới khả năng cung cấp dịch vụ ra nước ngoài của các thể nhân, một số trong các rào cản phổ biến nhất được tạo thành từ các chính sách giới hạn đối với nhập cư hoặc thị trường lao động hoặc một thất bại của các cơ quan quản lý trong việc công nhận, một phần hoặc toàn bộ, trình độ học thuật hoặc kiểm định chuyên môn của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài được xem xét. Các yêu cầu về quốc tịch hoặc nơi cư trú đều có thể ngăn cản thương mại xuyên biên giới của dịch vụ nghề nghiệp, cũng như các biện pháp giới hạn khả năng tham gia của các nhà cung cấp dịch vụ vào các gói thầu công khai (mua sắm công).⁶ Nhiều trong số các giới hạn này xuất phát từ những quan ngại của các nhà quản lý thị trường nhằm bảo vệ người tiêu dùng hoặc đạt được các mục tiêu mang tính xã hội hoặc đạo đức, và thường có nguồn gốc từ sự phổ biến của thông tin bất đối xứng giữa nhà cung ứng và người tiêu dùng.

2.1.2. Các nghề nghiệp được quản lý và giấy phép hành nghề

Ý tưởng cốt lõi nằm trong MRAs, thứ điều chỉnh việc di chuyển của thể nhân và sự tự do kinh doanh của họ nhằm thực hành nghề nghiệp (cung cấp dịch vụ) trong một quốc gia khác hơn là ở nước mà họ đã đạt được các chứng chỉ chuyên môn, là việc cấp phép hành nghề. Vì lẽ ấy, một điều quan trọng cần phải nhắc lại rằng không phải tất cả các nghề nghiệp đều được cấp phép hoặc chịu sự giám sát của cơ quan quản lý. Mức độ và ý nghĩa xã hội của sự bất tương xứng thông tin giữa nhà cung cấp dịch vụ và người tiêu dùng đóng một vai trò quan trọng trong việc quyết định liệu một nghề nghiệp sẽ được cấp phép và quản lý hay không; với suy nghĩ rằng đối với những nghề nghiệp có mức độ cao về sự phức tạp kỹ thuật, thì cần phải có một loại hình tổ chức chịu trách nhiệm chứng thực những người thực hành nghề đạt đủ tiêu chuẩn tối thiểu về các mặt hiểu biết lý thuyết và trình độ thực tế (ví dụ rõ ràng và phổ biến nhất được đưa ra là các nghề nghiệp về y tế và pháp lý), bởi lẽ nếu để việc này cho người tiêu dùng, họ sẽ không thể phân biệt đâu là những người hành nghề có và không đủ khả năng, cùng với đó chi phí (lẫn thời gian) liên quan tới việc tập hợp thông tin cần có để phân biệt sẽ là quá tốn kém.⁷

Các nghề nghiệp được quản lý thông thường được phân biệt bằng các hình thức của hoạt động chuyên môn mà trong đó chúng được xác nhận bởi một bộ phận cụ thể về tri thức mang tính lý thuyết, thường là thông qua việc hoàn thành một chương trình đại

⁶ Hurford, K. (2003). *Going Global: The case for enhancing global trade in professional services*. Engineers Australia, 13.

⁷ Xem chi tiết tại: Mavroidis, P. C., & Marchetti, J. A. (2012). I now recognise you (and only you) as equal: an anatomy of (mutual) recognition agreements in the GATS. In I. Lianos, & O. Odudu, *Regulating Trade in Services in the EU and the WTO, Trust, Distrust and Economic Integration* (pp. 415-444). Cambridge University Press.

học (hoặc chương trình nghề), sau đó được rèn dũa bằng một hoặc nhiều năm kinh nghiệm thực tiễn – thường là thực tập sinh và chịu sự giám sát của cán bộ cấp trên nhiều năm kinh nghiệm – trước khi được chứng nhận đủ điều kiện để thực hành nghề độc lập và tự chịu trách nhiệm – tức là được cho phép để chào hàng dịch vụ với tư cách của chính mình.

Các nghề nghiệp được quy định thông thường có một quy trình kiểm định, theo đó tất cả những người mong muốn thực hành phải hoàn thành, với sự cho phép hành nghề được thực thi bởi một cơ quan cấp phép hoặc hiệp hội nghề nghiệp có thẩm quyền kiểm soát được trao bởi Nhà nước vì lợi ích công cộng, hoặc để duy trì một danh sách các tiêu chuẩn đặt trước về chuyên môn và đạo đức. Phạm vi của các nghề nghiệp được cấp phép có một lịch sử khá hẹp, bao gồm y dược và luật ở hầu hết các nước. Phạm vi của các nghề nghiệp được pháp luật quy định đã tăng lên cùng với sự nhận thức về xu hướng đi lên của sự phức tạp và chuyên môn hóa trong thị trường lao động.

Có một số nghề nghiệp nhất định thường được cấp phép và quy định thông qua bởi một hội đồng đại diện của nhiều quốc gia, chẳng hạn trong các lĩnh vực như luật, kế toán, kỹ thuật, khảo sát, chăm sóc sức khỏe, và kiến trúc, trong khi nhiều nước bỏ ngỏ không quản lý một số nghề thì một số nước khác gần đây (trong vài thập kỷ gần đây) đã thiết lập việc cấp phép hoặc ít nhất là quy định giám sát, như là đối với trường phòng kiểm soát, nhân viên xã hội, nhân viên quy hoạch đô thị hoặc thậm chí lái xe taxi.⁸ Xét một cách sâu xa, việc cấp phép một ngành nghề thực sự giới hạn khả năng tham gia của bất cứ ai không được cho phép để hành nghề. Điều này có thể tạo ra tác động giới hạn tới nguồn cung và từ đó dẫn đến áp lực tăng giá của các dịch vụ liên quan. Tiếp đó, điều này cũng có thể tạo ra sự mong muốn của những người đã hành nghề muốn “bắt” cơ quan cấp phép hoặc quy trình làm cho sự cho phép trở nên thực sự khó khăn đối với những người mới vào nhằm hạn chế nguồn cung hơn nữa. Điều này chính xác là lí do cho việc cấp phép hành nghề ngày càng trở nên khắt khe khi được điều hành theo cách thức tiềm ẩn sự cạnh tranh không lành mạnh hoặc chủ nghĩa bảo hộ

Sự thảo luận trên đây nêu bật một số căng thẳng sẵn có ở quy trình cấp phép hành nghề và liên quan tới sự cân bằng giữa việc đạt được các mục tiêu chính sách công cộng chính đáng, vốn là động cơ của việc cấp phép với mong muốn duy trì tính cạnh tranh, thông thoáng và hợp lí của thị trường dịch vụ. Xem xét từ khía cạnh của một chính sách thương mại, đây rõ ràng là một khu vực nơi mà việc cung cấp dịch vụ của nước ngoài có thể đóng một vai trò quan trọng, và MRAs trở thành công cụ chính sách chính, trong việc giải quyết những mâu thuẫn ở trên.

2.1.3. Các quy tắc thương mại và MRAs

Các quy tắc chi phối MRAs có nguồn gốc từ Điều VII GATS (Thừa nhận), nội dung trong đó đặt ra một số các quyền và nghĩa vụ cơ bản mà các Thành viên WTO phải

⁸ Một số ví dụ được lấy từ: Mavroidis, P. C., & Marchetti, J. A. (2012). I now recognise you (and only you) as equal: an anatomy of (mutual) recognition agreements in the GATS. In I. Lianos, & O. Odudu, *Regulating Trade in Services in the EU and the WTO, Trust, Distrust and Economic Integration* (pp. 415-444). Cambridge University Press.

tuân thủ khi bàn bạc về thừa nhận, cho dù sự thừa nhận đó được ban cho một cách tự động hoặc có qua có lại trong bối cảnh của MRAs. Một khía cạnh quan trọng của Điều VII là nó được đặt trong Phần II của GATS, dưới tên gọi **Các nghĩa vụ và nguyên tắc chung**. Điều này có nghĩa là những quyền và nghĩa vụ trong Điều VII áp dụng cho tất cả các Thành viên WTO cho dù họ đã có hay không những cam kết cụ thể về bất cứ lĩnh vực dịch vụ (nghề nghiệp) nào. Cũng quan trọng không kém là việc Điều VII tạo lập một ngoại lệ được chấp nhận xuất phát từ Nguyên tắc tối huệ quốc của GATS (Điều II GATS), rằng các Thành viên WTO có thể tham gia vào các hoạt động MRA trên một cơ sở mang tính lựa chọn và không mở rộng các đặc quyền thừa nhận cho tất cả các Thành viên khác ngay lập tức và không điều kiện. Một nghĩa vụ quan trọng đặt ra trong Điều VII được tìm thấy ở đoạn 2, trong đó yêu cầu một Thành viên phải đáp ứng cơ hội đầy đủ cho (bất cứ) các Thành viên WTO khác có mong muốn thương lượng về sự tham gia một MRA đang tồn tại mà họ đã ký kết bao gồm thẩm quyền, cấp phép hoặc chứng nhận của các nhà cung cấp dịch vụ, hoặc cho phép các Thành viên WTO khác thương lượng các MRAs tương đương với họ. Hình thức ưu đãi mở đó tách Điều VII khỏi Điều V GATS quản lý về sự thiết lập các hiệp định thương mại ưu đãi và cho phép các Bên chiếm giữ lợi ích từ các nước thứ ba.

Điều VII:4 GATS đặt ra một số nghĩa vụ mang tính thủ tục yêu cầu các Thành viên WTO thông báo cho Hội đồng Thương mại Dịch vụ về các biện pháp thừa nhận đang tồn tại, thời điểm mà họ định bắt đầu thương lượng về một MRA, hoặc khi nào họ thông qua những biện pháp thừa nhận mới hay sửa đổi những biện pháp đang có. Đó đều là những nghĩa vụ mang tính minh bạch quan trọng nhằm đáp ứng sự mở cửa rộng rãi tới cho tất cả các Thành viên WTO có mong muốn tham gia vào một MRA với tầm nhìn hướng tới đa phương hóa các thỏa thuận thừa nhận đang tồn tại tới phạm vi lớn nhất có thể. Cuối cùng, Điều VII:5 quy định các Thành viên WTO phải làm việc cùng nhau để hướng tới sự “thành lập và thông qua các tiêu chuẩn quốc tế về hành nghề dịch vụ và nghề nghiệp có liên quan”. Cho tới hiện nay, điều này mới chỉ được giải quyết ở cấp độ WTO trong lĩnh vực dịch vụ kế toán.⁹

Bản chất mở của Điều VII GATS đã không tạo ra nhiều sự thu hút giữa các Thành viên WTO, vốn mong muốn ký kết các MRAs trong những giới hạn kín hơn của các hiệp định thương mại ưu đãi (như ASEAN’s AFAS) phụ thuộc vào những nguyên tắc thoáng hơn của Điều V GATS, do đó giúp họ phần lớn thoát khỏi những yêu cầu đặt ra trong Điều VII. Trong thực tế, phần lớn các Thành viên WTO tham gia vào MRAs với các đối tác thương mại ưu đãi đã thông báo về những thỏa thuận này trên cơ sở Điều V GATS thay vì Điều VII GATS. Điều này cho phép họ tránh khỏi yêu cầu phải thông báo về MRA mà họ đã ký kết theo quy định tại Điều VII GATS và hệ quả là phải đáp ứng cho bất cứ Thành viên WTO nào mong muốn cơ hội gia nhập vào những thỏa thuận này hoặc thương lượng các MRAs tương tự.¹⁰

⁹ Xem tại: http://www.wto.org/english/tratop_e/serv_e/accountancy_e/accountancy_e.htm (20 tháng Ba 2014)

¹⁰ Một số học giả đã đặt câu hỏi về tính pháp lý đối với những quy định của WTO về cách tiếp cận này. Xem chi tiết tại: Mavroidis, P. C., & Marchetti, J. A. (2012). I now recognise you (and only you) as equal: an anatomy of (mutual) recognition agreements in the GATS. In I. Lianos, & O. Odudu, *Regulating Trade*

2.1.4. Các thỏa thuận thừa nhận đa biên và tự do hóa thương mại ưu đãi

Như đã đề cập ở trên, một phần lớn các MRAs đã không được thông báo theo Điều VII GATS mà ký kết trên cơ sở Điều V GATS quy định về các Hiệp định hợp tác kinh tế. Ngày nay, một điều đã trở nên phổ biến là các Hiệp định thương mại ưu đãi (PTAs) về dịch vụ đề cao các quy định cơ bản gắn với các quy tắc bắt buộc tương minh trong đàm phán MRA xuyên suốt các nghề nghiệp khác nhau.

PTAs đưa ra nhiều cách tiếp cận đa dạng để mở rộng sự thừa nhận cho các đối tác thương mại ưu đãi. Một số thỏa thuận với tham vọng lớn hơn, như các thỏa thuận giữa các Quốc gia Thành viên EU với nhau hoặc giữa Australia và New Zealand, chứa đựng những nghĩa vụ pháp lý có thể thực thi và cung cấp sự hợp tác sâu rộng đối với dịch vụ nghề nghiệp và thị trường lao động của từng quốc gia. Các hiệp định khác thì bao hàm các điều khoản về nỗ lực tốt nhất có thể và một cam đoan để ký kết các thỏa thuận dựa trên cơ sở từng phần tại một thời điểm không xác định trong tương lai.¹¹

Phần nhiều ngôn ngữ được sử dụng trong các hiệp ước liên quan tới MRA có xu hướng lặp lại các nghĩa vụ đang tồn tại của các bên tham gia như các Thành viên WTO, chẳng hạn là nghĩa vụ không được thừa nhận theo cách thức mà sẽ có thể tạo ra một rào cản trá hình đối với thương mại. Cũng phổ biến là các nghĩa vụ về nỗ lực tối đa và tốt nhất, được đưa ra nhằm hướng tới các hiệp hội nghề nghiệp liên quan và cơ quan kiểm định ở từng nước tham gia để trao đổi thông tin và hợp tác với nhau, bởi lẽ những cơ quan này cuối cùng sẽ phải thực hiện các cuộc đàm phán kỹ thuật về đầu là tiêu chí cơ bản và những thủ tục cần thiết phải thực thi để có thể đồng ý thừa nhận.

Điều này thậm chí còn đúng hơn ở các nước theo thể chế liên bang, như là Canada và Hoa Kỳ, nơi mà chính phủ liên bang khi đàm phán các hiệp ước thương mại không có thẩm quyền đối với quy định về dịch vụ nghề nghiệp, do vậy cần phải ủy thác trách nhiệm này cho chính quyền tỉnh hoặc chính quyền bang để rồi đến lượt họ lại ủy thác nó cho các cơ quan cấp phép hành nghề.

Một yếu tố cũng phổ biến trong nhiều PTAs là các hướng dẫn hoặc quy định khung giúp giải nghĩa một số nhất định các quy tắc cơ bản mà các Bên trong đàm phán MRA nên cân nhắc trong các cuộc thảo luận về thừa nhận của họ. Những hướng dẫn này mang ý nghĩa giúp đỡ cơ quan cấp phép trong quá trình làm việc của họ với MRA và thông thường bao trùm trên các vấn đề như chương trình học thuật, đào tạo và yêu cầu về kinh nghiệm, phí cấp phép, yêu cầu về giáo dục nâng cao, ngôn ngữ và các yêu cầu cụ thể tùy thuộc hoàn cảnh, phạm vi giới hạn hành nghề, các yêu cầu về liên kết đối với cung ứng xuyên biên giới, chế độ cấp phép tạm thời, quy chế về đạo đức ...

in Services in the EU and the WTO, Trust, Distrust and Economic Integration (pp. 415-444). Cambridge University Press.

¹¹ Xem OECD. (2003). *Service Providers on the Move: Mutual Recognition Agreements*. Organization for Economic Cooperation and Development, Working Party of the Trade Committee. OECD

2.2. Đàm phán thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau

Đàm phán một MRA, bất kể phạm vi và quy mô mà sự thừa nhận đó xem xét, luôn luôn là một hoạt động tốn kém thời gian cùng với một khối lượng lớn thông tin qua lại cần phải chia sẻ, và có lẽ sẽ kéo dài hàng tháng trời (hoặc thậm chí hàng năm). Để tiến hành những cuộc đàm phán này, mỗi bên phải có một hệ thống trong nước chịu trách nhiệm quản lý về ngành nghề đang xem xét, đây là đối tượng thường sẽ đối mặt với những yêu cầu rất cao về tiêu chuẩn chất lượng, bảo vệ người tiêu dùng, và phải đảm bảo sẽ có đủ số lượng chuyên viên được cấp phép đang hoạt động trên thị trường ở bất cứ thời điểm nào (đảm bảo cung ứng). Thậm chí ở những nơi có các hệ thống cấp phép trong nước được xây dựng bài bản và vận hành ở mức chuyên nghiệp, việc so sánh thực tế sự tương thích của họ, xác định những khiếm khuyết tiềm tàng và đồng ý về những cách thức xác định những khiếm khuyết đó, không chỉ là một hoạt động phân tích đơn giản mà sẽ không thể tránh được sự liên quan tới những tranh luận về giá trị, cùng với những cách nhìn chủ quan và đánh giá về sự tương đương.

Khi các chính phủ cố gắng thiết lập các quy định khung và hướng dẫn cho việc đàm phán MRAs, họ thường có thể làm nhiều hơn là khuyến khích các hiệp hội nghề nghiệp của mình tham gia vào các cuộc họp và (hi vọng rằng) kí kết được các MRAs như mong muốn trong một khoảng thời gian hợp lý. Chính phủ không có nhiều ảnh hưởng trong việc bắt các hiệp hội doanh nghiệp phải tuân thủ, trừ nguy cơ của việc miễn bỏ quyền lực pháp lý được trao cho những tổ chức này. Điều này hoàn toàn nằm ở quyết định của các hiệp hội nghề nghiệp và thành viên của họ về mức độ hứng thú tham gia những cuộc họp như thế nào, và điều này sẽ phụ thuộc, hơn bất cứ yếu tố khác, thể tấn công và phòng thủ đối với những lợi ích của các thành viên hiệp hội.

Trong những nghề nghiệp có mức độ cao về di chuyển quốc tế và cơ hội việc làm ở nước ngoài, thành viên của các hiệp hội nghề nghiệp có thể sẽ chủ động hơn trong việc tìm kiếm cơ hội khai thác các thị trường xuất khẩu tiềm năng cho dịch vụ của mình bằng việc tham gia các MRAs – các hiệp định cho phép họ tham gia vào những thị trường đó. Còn ở những ngành nghề nơi các thành viên trong nước đã cảm thấy bị vây hãm bởi sự cạnh tranh hoặc nhận thức rõ về sự tồn tại chênh lệch giá cả bất lợi giữa dịch vụ của họ và của các nhà cung ứng nước ngoài, sẽ có ít sự nhiệt tình cho việc đàm phán và ký kết một MRA, thứ sẽ chỉ làm trầm trọng hơn tình trạng khó khăn mà họ đang phải đối mặt.

Tuy nhiên, các hiệp hội nghề nghiệp rõ ràng có nhiều sự tùy nghi và tự do trong đàm phán những hiệp định này, cụ thể trong việc tính toán những ưu đãi được điều chỉnh cho các đối tác nước ngoài như thế nào. Một số thị trường khu vực hoặc vùng của nước chủ nhà có thể không có nhiều hứng thú đối với các nhà cung ứng nước ngoài, chẳng hạn như sự lo sợ về nguy cơ cạnh tranh được chứng minh có thể rất khốc liệt. Hơn thế nữa, do việc nhập cảnh của các chuyên viên nước ngoài luôn luôn phụ thuộc vào những quyết định song song (đã đàm phán) cho phép mở cửa tạm thời đối với chuyên viên nước ngoài theo các cam kết về Phương thức 4, nước chủ nhà có những công cụ quan trọng của riêng mình để quản lý mức độ thực tế của việc nhập cảnh.

Một điều quan trọng cần được nhắc lại rằng MRAs mang trong mình đặc điểm của tính đối ứng, vì thế mục tiêu cuối cùng mà nó hướng đến là tăng cường và tạo thuận lợi cho sự lưu chuyển hai chiều giữa cộng đồng chuyên viên, từ đó cho phép cải thiện mật độ tương tác qua lại, xây dựng lòng tin giữa các cơ quan quản lý, tăng quy mô của các dự án hợp tác kinh doanh giữa các đại diện tư nhân (bao gồm cả các hiệp hội doanh nghiệp) và hợp danh, giữa các trường đại học, cao đẳng vốn chịu trách nhiệm về việc đào tạo các nhà cung cấp dịch vụ nghề nghiệp.

Sự tồn tại của cơ hội tiếp cận chính thức thị trường nước ngoài (hoặc là quy mô tăng cao liên tục của dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với một hiệp định thương mại) thường sẽ đóng một vai trò chủ chốt trong việc quyết định mức độ cởi mở và nhiệt tình của cơ quan cấp phép hành nghề khi nắm lấy cơ hội đàm phán thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau so với lợi ích của các thành viên trong nước, trong khi mặt khác mở ra cơ hội tiếp cận thị trường mới cho những nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài cạnh tranh ngay trên thị trường nội địa. Điều này đặt ra yêu cầu nhận thức về lợi ích và tổn thất tiềm năng (phân tích chi phí – lợi ích), cũng như khả năng tạo lập các điểm đàm phán mấu chốt mà cuối cùng sẽ được đưa vào trở thành những cam kết để minh chứng cho phân tích ở trên. Tuy nhiên, cần có sự quan tâm thích đáng để xoa dịu những lo sợ đối với nguy cơ gây biến dạng tính chất của việc tự do hóa thương mại trong dịch vụ nghề nghiệp, như khi các doanh nghiệp dịch vụ nước ngoài thường lựa chọn giải pháp hợp tác với các công ty trong nước hay chuyên viên trong nước trong quá trình xác định hướng đi cho mình trong một thị trường mà ở đó họ chưa hề có kinh nghiệm. MRAs vì vậy có thể vừa giúp nâng cao tính cạnh tranh cũng như đề ra một cái nhìn hữu ích trong việc thiết lập những hình thức hợp tác sâu sắc hơn giữa những chuyên viên đến từ các nước đối tác.

MRAs có thể được áp dụng bởi các nhà làm chính sách như là một công cụ hữu ích nhằm vượt qua hạn chế của nguồn cung trong thị trường dịch vụ nội địa khi mà có sự thiếu hụt đáng kể số lượng chuyên viên đủ trình độ năng lực, và nó còn có thể được dùng để giúp tăng cường sự cạnh tranh và đổi mới ở nơi mà thị trường đã trở nên bão hòa hoặc trì trệ. MRAs đồng thời cũng có thể được vận dụng như là một công cụ chính sách công để giải quyết sự thiếu hụt các kĩ năng nảy sinh khi đối mặt với các vấn đề thực tế phát sinh của nhân khẩu học đã không được xử lý bởi nguồn lực có sẵn trong nước, chẳng hạn như trong ngành nghề chăm sóc sức khỏe và sự già hóa nhanh chóng của dân số ở các nền kinh tế phát triển.

Bởi lẽ MRAs liên quan tới các công việc đòi hỏi trình độ cao, chúng có thể đáp ứng những cơ hội hữu ích tới cho các cơ quan quản lý giáo dục và trường đại học, cao đẳng của từng quốc gia trên nhiều lĩnh vực của giáo dục đại học, từ phát triển chương trình đào tạo cho đến các chương trình trao đổi giảng viên và sinh viên như là sự thiết lập các chương trình cấp bằng chung và các nỗ lực nghiên cứu chung. Sự hợp tác đó có thể hấp dẫn các nhà đầu tư nước ngoài tiềm năng, những người đóng một vai trò quan trọng như là những liên kết giữa việc cung cấp dịch vụ nghề nghiệp trong nước và nước ngoài, để bỏ vốn vào quá trình tạo ra các giáo sư hàn lâm trong nhiều lĩnh vực thực tập nghề nghiệp cụ thể (đặc biệt trong kỹ thuật).

Tổng kết lại, MRAs có thể giúp sinh ra một số lợi ích cho các bên ký kết: (i) chúng có thể cung cấp những cơ hội tiếp cận mạnh mẽ hơn tới thị trường dịch vụ nghề nghiệp của các Bên trong MRA; (ii) tạo một lối đi cho quốc gia nhập khẩu để tận dụng tốt hơn những kĩ năng được mang vào nước mình và tăng cường lợi thế so sánh của nước đó trong một số lĩnh vực nghề nghiệp nhất định; (iii) cho phép các cơ quan quản lý có liên quan tới việc cấp phép hành nghề trong từng trường hợp tiết kiệm thời gian và nguồn lực bằng cách làm việc cùng nhau và tham gia vào việc phân công lao động hiệu quả hơn.; cuối cùng, (iv) tăng cường sự học hỏi lẫn nhau và sự truyền tải kinh nghiệm quản lý, từ đó nâng cao tiêu chuẩn nghề nghiệp cũng như mức độ tiếp cận tới dịch vụ nghề nghiệp của các Bên. Quá trình dẫn đến một MRA như thảo luận và đàm phán có thể kích thích cải cách quản lý nội bộ và thích nghi cần thiết của các ngành nghề trong hoàn cảnh kinh tế, giáo dục, công nghệ và xã hội đang thay đổi.

2.3. Các mô hình thừa nhận lẫn nhau

Có 4 mô hình chính của thừa nhận lẫn nhau về các chứng chỉ chuyên môn trong dịch vụ nghề nghiệp: đầu tiên là Mô hình EU; thứ hai là Mô hình NAFTA, thứ ba là Mô hình GATS và thứ tư là Mô hình Trans-Tasmanian.¹²



Hình 1. Các mô hình MRAs

2.3.1. Mô hình EU

Trong mô hình EU, MRA thông thường mang đến một vùng bao phủ rộng dựa trên các hệ thống thừa nhận chung và thừa nhận đặc biệt cùng với một hệ thống thực thi mạnh mẽ đối với sự không tuân thủ của các Quốc gia Thành viên.

Các nguyên tắc cơ bản chính thi hành EU MRA là tăng cường hơn nữa sự tham gia của các công dân EU dưới sự tự do thành lập và cung cấp dịch vụ. Tự do thành lập liên quan tới Phương thức 3 trong khi đó tự do cung cấp dịch vụ liên quan tới Phương thức 1 và Phương thức 4.

Sự thừa nhận lẫn nhau trong EU được đề cập đến lần đầu tiên trong Hiệp ước Roma liên quan tới dịch vụ nghề nghiệp và sự thừa nhận lẫn nhau về bằng cấp trong thị trường chung. Điều 3(c) của Hiệp ước Roma trình bày sự cần thiết phải “bãi bỏ, giữa các Quốc gia Thành viên, các trở ngại đối với sự tự do di chuyển của các nhân, dịch vụ và vốn” để hỗ trợ trong việc tạo ra Thị trường Chung.

Toàn án Công lý Châu Âu (ECJ) áp dụng các quy tắc về thừa nhận lẫn nhau trong việc thừa nhận sự tương đương của các loại hàng hóa, chẳng hạn như trong vụ Cassis de

¹² Eva Hartmann, The role of qualifications in the global migration regime University of Lausanne GARNET Working Paper No: 39/08 April 2008

Dijon.¹³ Mô hình EU có thể được xếp loại như sự thừa nhận được quản lý, điều này để đảm bảo rằng “sự mâu thuẫn pháp luật không dẫn đến sự bối rối cho người tiêu dùng và hạ thấp các tiêu chuẩn chung”.¹⁴ Việc quản lý sự thừa nhận lẫn nhau trong EU không yêu cầu mở rộng sự hài hòa hóa trước đó về chứng chỉ chuyên môn giữa các quốc gia. Thay vào đó, MRA có thể tác động lên những điều chỉnh về phạm vi, khả năng tự động và lật lại đối với sự tiếp cận nhằm bù đắp cho những khác biệt còn tồn tại ở trong cách mà các ngành nghề được quản lý.

Văn bản pháp luật chính của EU về thừa nhận lẫn nhau các chứng chỉ chuyên môn là **Chỉ thị về Chứng chỉ chuyên môn**¹⁵, có hiệu lực vào năm 2007. Mục tiêu chính của Chỉ thị này là nhằm khuyến khích sự tự do di chuyển của người lao động có trình độ trong Châu Âu; và để hợp lý hóa, đơn giản hóa cũng như cải thiện những quy tắc áp dụng cho việc thừa nhận các chứng chỉ nghề nghiệp chuyên môn.

Chỉ thị bao hàm 15 công cụ pháp lý được đưa vào áp dụng kể từ những năm 1970 và quản lý hơn 800 ngành nghề khắp Châu Âu, trong khi một số như ngành nghề pháp lý vẫn nằm ngoài phạm vi điều chỉnh của nó. Điều này nghĩa là một công dân EU với một chứng chỉ chuyên môn ở một Quốc gia Thành viên này có thể di chuyển và làm việc ở một Quốc gia Thành viên khác với ít cản trở.

Chỉ thị đưa ra 2 mức độ của hệ thống thừa nhận: thừa nhận tự động và thừa nhận chung. Chỉ thị cho phép thừa nhận tự động đối với các chứng chỉ về một số ngành nghề liên quan tới y tế và kiến trúc. Một trong những thiếu sót của hệ thống EU đó là việc các nhà quản lý, trong những tình huống thông thường, không thể kiểm tra năng lực ngoại ngữ, yêu cầu các bản sao về quá trình đào tạo hoặc kiểm tra hiểu biết của ứng viên học tập trong EU hoặc EEA, những người đạt đủ các yêu cầu của EU về nhập cư trực tiếp và kiểm tra bất cứ kinh nghiệm nghề nghiệp nào kể từ khi họ có đủ tiêu chuẩn bất kể bao lâu.

Ở cùng thời điểm đó, EU nhận ra rằng vẫn còn có sự thiếu sót trong nhận thức của các công ty và nhà chức trách về sự tồn tại của quy tắc thừa nhận lẫn nhau.¹⁶ EU cũng nhận thấy việc đối thoại giữa nhà cầm quyền của các quốc gia thành viên vẫn còn hạn chế. Hệ thống thừa nhận lẫn nhau cũng đòi hỏi EU và nhà cầm quyền các chi phí về một số vấn đề như thu thập thông tin, tuân thủ và đánh giá sự phù hợp. Nó còn thấy rằng đôi khi với sự thừa nhận lẫn nhau thì các chi phí phải bỏ ra để đạt được quyền

¹³ Vụ C-120/78, xem thêm *German Beer Standards*, Vụ 178/84 (1988) 1 CMLR 780.

¹⁴ Kalypso Nicolaidis và Susanne Schmidt, *Mutual Recognition 'on trial': the long road to services liberalisation*, *Journal of European Public Policy* 14:5 August 2007: 717-734.

¹⁵ The Directive 2005/36/EC on recognition of professional qualifications was adopted on 7 September 2005, consolidating 15 Directives, 12 Main (Sectorial) Directives and three General System Directives into a single text.

¹⁶ European Commission, *Executive Summary of Impact Assessment*, Accompanying document to the Proposal for a Directive of the European Parliament and The Council of Ministers, 3052/95/EC, {COM(2007) 36 final.

tiếp cận thị trường của một Quốc gia Thành viên khác cao gấp gần 2 lần chi phí của các công ty lớn bỏ ra như là một phần của tổng doanh thu.¹⁷

2.3.2. Mô hình NAFTA

Theo mô hình của NAFTA, hiệp định được thực thi trong các nước NAFTA và các nước có PTAs với các quốc gia này, sự thừa nhận không được bao hàm trong hiệp định chính hay khung nhưng được ủy quyền thực thi tới nhiều tổ chức và cơ quan nghề nghiệp khác nhau

NAFTA cho phép việc di chuyển tự do của chuyên viên và thương nhân theo Phương thức 4. Trong Chương 16, bốn nhóm thương nhân và người cung cấp dịch vụ nghề nghiệp, chẳng hạn như kế toán viên, kỹ sư với giấy chứng nhận, nhân viên đo đạc đất đai và kỹ sư hội tụ đủ tiêu chuẩn tối thiểu do các Thành viên NAFTA đặt ra có thể vào từng nước này để tiến hành kinh doanh trong một thời hạn nhất định. Công dân của từng nước được yêu cầu phải tuân thủ yêu cầu áp dụng đối với việc cấp phép hoặc chứng nhận liên quan tới các nghề nghiệp ở trong nước chủ nhà.

Theo quy định của NAFTA, chuyên viên được miễn trừ khỏi quy trình đánh giá công việc vốn thường được áp dụng cho những người đang kiếm việc làm. Người này phải được công nhận, đáp ứng các yêu cầu về trình độ học vấn đối với nghề nghiệp họ làm, đã có việc làm được sắp xếp trước hoặc hợp đồng lao động với một tổ chức trong quốc gia chủ nhà; và thỏa mãn các yêu cầu của nước đó về nhập cư tạm thời.

2.3.3. Mô hình GATS

Theo mô hình GATS, cơ chế thừa nhận được ủy thác cho các cơ quan nghề nghiệp và các nước Thành viên thông qua. Như đã thảo luận ở trên, GATS xác định MRA thuộc về Điều VII, quy định về quyền được chấp nhận trình độ giáo dục và kinh nghiệm có được, yêu cầu phải đáp ứng, chứng chỉ hoặc bằng cấp cấp bởi các Thành viên WTO. Sự thừa nhận có thể được trao tự động hoặc dựa trên một thỏa thuận hoặc dàn xếp giữa các thành viên.

Theo quy định tại Điều VII.3 GATS, một Quốc gia Thành viên không được phép thừa nhận theo một cách thức mà gây ra sự phân biệt đối xử giữa các bên của một hiệp định khi áp dụng các tiêu chuẩn hoặc tiêu chí của nó đối với mặt thẩm quyền, cấp phép hoặc chứng chỉ của người cung cấp dịch vụ, hoặc là một hạn chế trá hình đối với thương mại dịch vụ. Điều này nghĩa là một Quốc gia Thành viên sẽ phải áp dụng cùng nhóm tiêu chuẩn đối với người cung cấp dịch vụ đến từ mọi Quốc gia Thành viên khác.

Trong hoàn cảnh khi mà một Thành viên ký kết MRA với một Thành viên khác, Thành viên đó phải đáp ứng cơ hội đầy đủ cho các Thành viên khác có mong muốn được tham gia vào MRA này hoặc đàm phán về các MRAs tương đương. Khi các Thành viên cấp thừa nhận tự động, họ cũng được yêu cầu phải tạo cơ hội tương đương cho bất cứ Thành viên nào khác muốn chứng minh giáo dục, kinh nghiệm, chứng chỉ, bằng cấp đạt

¹⁷ European Commission, Executive Summary of Impact Assessment, Accompanying document to the Proposal for a Directive of the European Parliament and The Council of Ministers, 3052/95/EC, (COM(2007) 36 final.

được hoặc đáp ứng các thủ tục ở trong lãnh thổ của Thành viên đó cần được công nhận.

Điều VI.6 yêu cầu các Quốc gia Thành viên đưa ra quy trình đầy đủ để xác nhận năng lực của chuyên viên ở các nước Thành viên khác nơi mà họ đã tham gia vào các cam kết cụ thể liên quan tới dịch vụ nghề nghiệp. Điều VI.3 bắt các Thành viên phải đảm bảo rằng cơ quan có thẩm quyền sẽ phải xem xét đơn xin phép hoạt động của một nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài trong một khoảng thời gian hợp lý. Theo yêu cầu của người nộp đơn, cơ quan có thẩm quyền sẽ cung cấp thông tin về tình trạng xử lý đơn mà không được trì hoãn. Thêm vào đó, các Thành viên WTO còn có trách nhiệm phải lập ra chế tài khả dụng đối với quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

2.3.4. Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau Trans-Tasmanian

Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau Trans-Tasmanian hay viết tắt là TTMRA được ký giữa Australia và New Zealand vào năm 1992 và có hiệu lực năm 1997. TTMRA yêu cầu chuyên viên phải trải qua một “bài sát hạch tương đương”, mà không cần đưa ra những tiêu chuẩn chung hay các điều kiện đối với việc đào tạo.¹⁸

TTMRA chứa đựng quy định cho phép cơ quan đăng ký áp dụng điều kiện lên việc đăng bạ nhằm đạt được sự tương đương giữa các nghề nghiệp. Cơ quan đăng ký có liên quan quyết định những điều kiện nào sẽ được áp đặt, trên cơ sở thông qua việc thẩm định liệu những hoạt động được phép tiến hành sau khi đăng ký ở các hệ thống hệ thống pháp luật khác có giống nhau về bản chất hay không. Những điều kiện này có thể gồm việc giới hạn các hoạt động được cấp phép bằng đăng ký phụ thuộc vào sự hoàn thành các khóa đào tạo bổ sung liên quan.

TTMRA bao trùm tất cả các ngành nghề có thể đăng ký, ngoại trừ y dược, vốn chịu sự quản lý bởi một thỏa thuận khác. TTMRA cho phép một người sau khi đã đăng ký hành nghề ở Australia thì được quyền làm việc tương tự ở New Zealand, và ngược lại, mà không cần phải làm thêm bất cứ bài sát hạch nào nhưng có nghĩa vụ thông báo tới cơ quan đăng ký trong nước.

Theo Đạo luật Thừa nhận lẫn nhau của Australia, việc đăng bạ được định nghĩa như là *“...sự cấp phép, phê duyệt, chấp nhận, chứng nhận (bao gồm cả các chứng chỉ hành nghề), hoặc bất cứ hình thức cho phép nào khác, của một người thuộc đối tượng điều chỉnh bởi hoặc theo luật này để làm một nghề nhất định.”*¹⁹

Khi muốn đăng ký theo TTMRA, các cá nhân phải gửi thông tin chi tiết bằng văn bản về việc đăng bạ trong nước của họ tới hội đồng đăng bạ của nước thứ hai và ký vào đơn chấp nhận cho phép hội đồng đăng ký tiến hành những cuộc điều tra hợp lý liên quan tới đơn xin của họ. Thông báo phải được gửi kèm các giấy tờ đăng ký của người đó hoặc bao gồm một bản sao và bản tuyên bố xác thực rằng nội dung trên những giấy tờ

¹⁸ Kalypso Nicolaidis and Susanne Schmidt, Mutual Recognition ‘on trial’: the long road to services liberalisation, *Journal of European Public Policy* 14:5 August 2007: 717-734.

¹⁹ Mutual Recognition Act 1992, s. 4.1.

này là chính xác. Văn bản tuyên bố và thông tin khác có trong thông báo cũng phải được chứng thực theo luật định.

Cơ quan đăng ký có thời gian 1 tháng kể từ ngày gửi thông báo để chính thức chấp nhận, tạm hoãn hoặc từ chối đơn đăng ký, quá thời hạn này người gửi đơn sẽ được chấp nhận đăng ký ngay lập tức. Khi được cấp phép, việc đăng bạ có hiệu lực kể từ ngày gửi thông báo.

Nhà chức trách có thể áp đặt các điều kiện tương tự lên việc đăng bạ vốn đã được áp dụng cho lần đăng ký đầu tiên của một người hoặc là cần thiết để đạt được sự tương đương giữa những ngành nghề. Các cá nhân nên được hướng dẫn trong quá trình viết đơn nếu những điều kiện về đăng ký được ban hành. Cơ quan có thẩm quyền được yêu cầu phải hướng dẫn người đăng ký về quyền kháng cáo của họ lên Tòa án liên quan đối với quyết định của nhà chức trách. Người đó cũng có thể nhận được một văn bản giải thích đầy đủ về các lý do của cơ quan đăng ký.

Nếu việc đăng bạ lần đầu của một người bị hủy bỏ, đình chỉ hoặc thuộc về một trường hợp có cơ sở thi hành kỷ luật, hoặc như là kết quả của hay có liên quan tới các vụ kiện hình sự, dân sự hoặc kỷ luật, thì việc đăng bạ của người đó theo TTMRA cũng sẽ bị tác động tương tự. Tuy nhiên, một cơ quan đăng ký vẫn có thể phục hồi bất cứ đăng ký nào đã bị hủy bỏ hoặc đình chỉ hay bỏ qua bất cứ điều kiện nào nếu họ thấy điều đó là hoàn toàn phù hợp trong những tình huống này.

2.4. Các thỏa thuận quốc tế thừa nhận lẫn nhau về kỹ thuật

Tính đến nay, một số thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau đã được lập ra giữa các chuyên viên hoặc hiệp hội công nghiệp về dịch vụ kỹ thuật. Những cuộc sắp đặt này thường kế thừa các tiêu chuẩn quốc tế là không ràng buộc và được thừa nhận như “tập quán tốt” đối với giáo dục và kỹ năng chuyên môn, các hướng dẫn cho việc đánh giá khả năng nghề nghiệp và năng lực cho thành viên. Chúng bao gồm Thỏa ước Washington và Thỏa ước Sydney.

Thỏa ước Washington được ký kết năm 1989 giữa các tổ chức liên quan chịu trách nhiệm về việc cấp chứng chỉ cho ngành nghề kỹ thuật ở từng quốc gia thành viên. Theo thỏa thuận này, các tổ chức mà trong đó toàn bộ thành viên đều đồng ý công nhận sự tương đương cơ bản và tương thích của quy trình kiểm định được sử dụng bởi những tổ chức khác về bằng cấp kỹ thuật của duy nhất văn bằng chuyên môn cấp một hoặc đào tạo kỹ thuật cơ sở. Thỏa ước Washinton không bao hàm sự thừa nhận lẫn nhau về các chứng chỉ nghề nghiệp chuyên môn như Kỹ sư chuyên nghiệp (PE) hoặc Kỹ sư đủ tư cách (CE).

Trong AMS, chỉ duy nhất Malaysia và Singapore là các bên ký kết vào Thỏa ước Washington. Malaysia, được đại diện bởi Hội đồng kỹ sư Malaysia (BEM), trở thành nước ký kết vào năm 2007 và Singapore, với đại diện là Hiệp hội kỹ sư Singapore (IES), tham gia vào năm 2006. Thêm vào đó, Philippines với đại diện là Hội đồng công nghệ Phillipines giữ tư cách thành viên tạm thời.

Thỏa ước Sydney được ký vào tháng 6 năm 2011, trong đó công nhận sự tương đương cơ bản đối với quyết định cấp bằng của các nước tham gia ở trình độ “Chuyên viên Công nghệ kỹ thuật” giống như các nước ký kết Thỏa ước Washington, ngoại trừ Hoa Kỳ. Tuy nhiên, việc định nghĩa thuật ngữ “Chuyên viên công nghệ kỹ thuật” là khó khăn và các loại bằng cấp và/hoặc hệ thống kiểm định chưa được phát triển đầy đủ và phù hợp.

Vào tháng 5 năm 2002, các tổ chức kỹ thuật quốc gia của UK, Ireland, Nam Phi, Canada đã ký kết Thỏa ước Dublin, một thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về chứng chỉ với mục đích hỗ trợ cho việc cấp các chức danh nghề Chuyên viên Kỹ thuật trong bốn quốc gia. Cơ chế vận hành Thỏa ước Dublin tương tự như của Thỏa ước Washinton và Sydney.

Thêm vào đó, các nền kinh tế APEC đã đồng ý lập ra Thỏa thuận khung về kỹ sư APEC. Đây là một thỏa thuận giữa các nước APEC với mục đích công nhận “sự tương đương cơ bản” của năng lực nghề nghiệp kỹ thuật. Các nền kinh tế APEC có thể đăng ký để trở thành thành viên của thỏa thuận khung này nếu họ chứng tỏ được rằng mình có hệ thống trong khuôn khổ cho phép đánh giá năng lực của kỹ sư theo tiêu chuẩn quốc tế đã được thông qua trong Thỏa thuận khung đó.

Một khi đã là thành viên, các nền kinh tế được phép sử dụng một Đăng bạ Kỹ sư APEC, theo đó các kỹ sư đang hành nghề có thể được đưa vào trong danh sách nếu họ có đủ tiêu chuẩn được đặt ra.

Đơn đăng ký xin phép sử dụng Đăng bạ Kỹ sư APEC trong một nền kinh tế APEC phải đáp ứng các quy tắc đặt ra trong cuốn Sổ tay Kỹ sư APEC và hướng dẫn được thông qua từng thời điểm bởi Ủy ban điều phối kỹ sư APEC.

Kỹ sư đủ điều kiện của một nền kinh tế APEC có thể đăng ký để được đưa vào danh sách của nước họ trong trường hợp họ đáp ứng tất cả những tiêu chuẩn đặt ra, cụ thể là:

- Đã hoàn thành một chương trình đào tạo kỹ thuật được cấp phép hoặc công nhận; hoặc được đánh giá tương đương; và
- Được đánh giá trong quốc gia mình là đủ tư cách để hành nghề độc lập; và
- Đã có ít nhất 7 năm kinh nghiệm thực tế kể từ khi tốt nghiệp; và
- Đã dành ít nhất 2 năm đảm nhiệm công việc kỹ thuật quan trọng; và
- Duy trì sự phát triển nghề nghiệp ở mức thỏa đáng.

Cách tiếp cận này đảm bảo một mức độ tương đương cơ bản về năng lực nghề nghiệp đối với Kỹ sư APEC, cho dù có những khác biệt trong chế độ cấp phép giữa các nền kinh tế APEC. Các thành viên hiện tại của Thỏa thuận khung Kỹ sư APEC bao gồm: Australia, Canada, Đài Loan, Hồng Kông, Indonesia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Malaysia, New Zealand, Phillipines, Singapore, Thái Lan và Hoa Kỳ.

Trong khi bản thân Thỏa thuận khung Kỹ sư APEC không phải là một MRA, nó cung cấp cơ sở cho việc chấp nhận thông qua các MRAs song phương giữa cơ quan liên

quan của những nền kinh tế APEC duy trì Đẳng bọ Kỹ sư APEC. Kết quả mà các MRAs này sẽ mang lại là kỹ sư trong Đẳng bọ của một Bên sẽ được công nhận bởi một Bên khác và ngược lại mà không cần đánh giá thêm về mặt kỹ thuật (nhưng có thể bị ảnh hưởng bởi một số điều kiện giới hạn bổ sung).

Một ví dụ là MRA giữa Kỹ sư Australia, Hội đồng Đẳng bọ kỹ sư Quốc gia (Australia), Hiệp hội Kỹ sư chuyên nghiệp Nhật Bản, và Bộ Giáo dục, Văn Hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ Nhật Bản.

2.5. Thừa nhận lẫn nhau đối với các kỹ sư trong ASEAN

2.5.1. Các quy định của AFAS

Tự do hóa và thừa nhận lẫn nhau về dịch vụ nghề nghiệp, bao gồm nghề nghiệp kỹ thuật, trong ASEAN được quản lý và thực thi bởi AFAS. Điều V.1 của AFAS thừa nhận các quyền của AMS trong việc công nhận trình độ giáo dục hoặc kinh nghiệm đạt được, các tiêu chuẩn đã đáp ứng, chứng chỉ hoặc văn bằng được cấp bởi một AMS mà không bắt nó phải mở rộng sự thừa nhận đối với AMS khác. AFAS cũng cung cấp một khuôn khổ cho AMS đàm phán các MRAs.

Người đứng đầu của các chính phủ ASEAN đồng ý, tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN lần thứ 11, với quyết định trong Cuộc họp lần thứ 37 của các Bộ trưởng Kinh tế (“AEM”) nhằm gia tăng tốc độ tự do hóa thương mại dịch vụ ASEAN, thông qua đẩy nhanh chương trình thực thi của nó từ 2020 về 2015. Sự tự do hóa được hi vọng là sẽ cải thiện mức độ hiệu quả và khả năng cạnh tranh, tính đa dạng, năng lực sản xuất, cung cấp và phân phối dịch vụ của những nhà cung ứng ASEAN trong và ngoài ASEAN, vượt lên trên phạm vi thực thi của AMS theo GATS với mục tiêu tạo ra một khu vực tự do về thương mại dịch vụ.

Quyết định của Tuyên bố về Thỏa ước ASEAN II (Thỏa ước Bali II) thông qua tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN lần thứ chín vào ngày 7 tháng 10 năm 2003 tại Bali, Indonesia, kêu gọi hoàn thiện các MRAs đối với các chứng chỉ trong những dịch vụ nghề nghiệp chính trước năm 2008 nhằm tạo thuận lợi cho sự di chuyển tự do của chuyên viên, người lao động có tay nghề và nhân tài trong ASEAN.

Thỏa ước Bali II chuẩn bị cho AEC như là việc thực thi mục tiêu cuối cùng của sự hợp tác kinh tế đã được đặt ra trong Tầm nhìn ASEAN đến năm 2020. Để đạt được AEC, Hội nghị thượng đỉnh ASEAN đã thông qua **Khuyến nghị về Nguồn nhân lực trình độ cao trong hợp tác kinh tế ASEAN** (“HLTF”), trong đó chỉ ra một số biện pháp cho thương mại dịch vụ, gồm có:

- a. Đặt ra các mục tiêu và lịch trình rõ ràng về tự do hóa hướng tới đạt được sự tự do thương mại dịch vụ trước năm 2020, cùng với sự tự do hóa được đẩy mạnh trong các khối ngành ưu tiên không muộn hơn năm 2010.
- b. Đẩy mạnh tự do hóa trong những khối ngành cụ thể sớm hơn thời hạn cuối cùng thông qua việc áp dụng công thức ASEAN-X.
- c. Hoàn thành MRA cho các dịch vụ nghề nghiệp chính không muộn hơn năm 2008.

Sự tồn tại và thực thi của các MRAs sẽ cho phép những nhà cung cấp dịch vụ nghề nghiệp đã được đăng bạ hoặc xác nhận tại ở một nước tham gia AMS có thể được công nhận như nhau trong một nước ký AMS khác, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của những nhà cung cấp dịch vụ nghề nghiệp trong ASEAN.

Ủy ban điều phối dịch vụ ASEAN (CCS) đã thiết lập Nhóm Chuyên gia Ad-hoc về các thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau với mục tiêu thực thi những hiệp định khung về thừa nhận lẫn nhau nhằm xác định dịch vụ nghề nghiệp ưu tiên. CCS quyết định thông qua phương thức tiếp cận từng phần trong quá trình phát triển những thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau cho dịch vụ nghề nghiệp được lựa chọn trong ASEAN.

2.5.2. Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về kỹ thuật

Thỏa thuận ASEAN thừa nhận lẫn nhau về Dịch vụ Kỹ thuật 2005 là một trong những đề xuất có nguồn gốc từ việc thành lập AEC. MRA về Dịch vụ Kỹ thuật được đàm phán và dự thảo bởi một nhóm chuyên gia tập hợp từ các nhân viên chính phủ và đại diện của những cơ quan kỹ thuật đến từ tất cả AMS.

MRA về kỹ thuật định nghĩa Kỹ sư Chuyên nghiệp (PE), Kỹ sư chuyên nghiệp nước ngoài đã có đăng ký (RFPE), và Ủy ban quản lý chuyên nghiệp (PRA). PE được dùng để chỉ một công dân của AMS đã được PRA tuyên bố là đủ khả năng kỹ thuật, đạo đức, và năng lực pháp lý để làm việc với tư cách kỹ sư. Một PE phải nhận được sự cho phép và chứng chỉ hành nghề từ PRA của quốc gia gốc.

PRA trong từng AMS có những nhiệm vụ sau:

- a. Chấp nhận đơn đăng ký từ Kỹ sư chuyên nghiệp tiêu chuẩn ASEAN (ACPE) và cho phép ACPE đó làm việc ở nước chủ nhà như là RFPE;
- b. Giám sát việc hành nghề của RFPE và đảm bảo sự tuân thủ luật pháp của họ;
- c. Đảm bảo tiêu chuẩn cao đối với đơn đăng ký hành nghề của kỹ sư; và
- d. Trao đổi thông tin pháp lý, quy trình xét đơn, và những tiêu chuẩn khả dụng trong lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật giữa PRA của AMS.

Việc quản lý của ACPE được thực hiện bởi Ủy ban điều phối kỹ sư chuyên nghiệp ASEAN (ACPECC), đóng vai trò như là cơ quan giám sát ở cấp độ khu vực và bao gồm một đại diện đến từ Ủy ban giám sát của từng AMS. ACPECC có thẩm quyền để trao và tước bỏ chức danh của ACPE.

Điều 3 của MRA cung cấp chi tiết về những tiêu chuẩn chuyên môn mà một kỹ sư cần phải trang bị để được công nhận là PE và theo đó đủ điều kiện để đăng ký với ACPECC để được đưa vào danh sách như là một PE với ACPE. Phụ lục II cung cấp những hướng dẫn về tiêu chí cần phải tuân thủ bởi các kỹ sư chuyên nghiệp với mục đích nộp đơn lên ACPECC.

Khi một kỹ sư chuyên nghiệp được đăng bạ với chức danh ACPE, người này có thể nộp đơn tới bất cứ cơ quan nghề nghiệp ở bất cứ AMS nào nhằm đăng ký với tư cách kỹ sư chuyên nghiệp. Kỹ sư này có thể hành nghề ở AMS nơi anh ta hoặc cô ta được cấp phép, phụ thuộc vào luật nội địa và quy định của AMS chủ nhà.

Điều 5 quy định về quyền miễn trừ cấp cho kỹ sư chuyên nghiệp khỏi sự đánh giá bổ sung bởi PRA ở từng AMS. Các kỹ sư có thể bị đánh giá về hiểu biết của họ liên quan tới những quy tắc chung đằng sau quy định về đạo đức nghề nghiệp và luật pháp, năng lực của họ trong việc áp dụng những quy tắc này một cách an toàn và hiệu quả và rằng họ đều quen thuộc với những quy định đặc biệt khác tồn tại trong quốc gia chủ nhà.

03.

**TIÊU CHUẨN VÀ
HÀNH NGHỀ CỦA KỸ SƯ
TRONG CÁC QUỐC GIA
THÀNH VIÊN ASEAN**

3.1. Giới thiệu

Chương 2 thảo luận về định nghĩa, ý tưởng và thiết kế của sự thừa nhận lẫn nhau trong dịch vụ kỹ thuật ở ASEAN và những nơi khác trên thế giới. Sự thừa nhận lẫn nhau, như đã giải thích, là một phương thức tiếp cận trong đó một quốc gia công nhận các chứng chỉ và kinh nghiệm được yêu cầu bởi một nước khác là tương đương với những thứ này ở quốc gia đó.

Chương này thảo luận về các chứng chỉ và kinh nghiệm được yêu cầu ở trong tất cả AMS đối với chuyên viên kỹ thuật. Thêm vào đó, Chương này cũng cung cấp tổng quan về các điều kiện để được hành nghề trong AMS, và yêu cầu đối với chuyên viên kỹ thuật nước ngoài để được làm việc trong AMS liên quan.

3.2. Brunei

3.2.1. Luật và quy định

Văn bản pháp lý chính quản lý nghề nghiệp kỹ thuật trong Brunei là Lệnh về Kiến trúc sư, Kỹ sư chuyên nghiệp và Kỹ sư định giá năm 2011 (sau đây gọi tắt là Lệnh), vốn đang trong quá trình chuẩn bị đưa vào thi hành tại thời điểm viết. Cơ quan quản lý chính về nghề nghiệp là Hội đồng Kỹ sư, Kỹ sư chuyên nghiệp và Kỹ sư định giá trực thuộc Bộ Phát triển.

Theo quy định của Lệnh này, “dịch vụ kỹ thuật chuyên nghiệp” có nghĩa là “*dịch vụ tư vấn hoặc cố vấn đòi hỏi một người tham gia vào công việc kỹ thuật chuyên nghiệp; trong đó “công việc kỹ thuật chuyên nghiệp” bao gồm:*

bất cứ dịch vụ, tư vấn, điều tra, đánh giá, quy hoạch, hoặc chịu trách nhiệm giám sát xây dựng hoặc hoạt động có liên quan tới bất cứ tiện ích, tòa nhà, máy móc, thiết bị, quy trình, công trình hoặc dự án công cộng hoặc tư nhân trong đó lợi ích công cộng và phúc lợi xã hội, hay là việc bảo vệ tính mạng, sức khỏe công cộng hay tài sản được quan tâm hoặc liên quan, và điều đó yêu cầu việc áp dụng các quy tắc và dữ liệu về kỹ thuật chuyên nghiệp.”

Lệnh này sẽ có hiệu lực thi hành khi các quy định liên quan được thông quan bởi cơ quan có thẩm quyền. Trong khi Lệnh này chưa được thực thi thì việc đăng bạ của kỹ sư được tiến hành bởi Hội đồng Kỹ sư, Kỹ sư chuyên nghiệp và Kỹ sư định giá.

Các chức năng của Hội đồng bao gồm việc giữ và duy trì Đăng bạ của kiến trúc sư, kỹ sư chuyên nghiệp và kỹ sư định giá; tổ chức hoặc sắp xếp cho việc tổ chức các kỳ kiểm tra khi Hiệp hội thấy đó là cần thiết để cho phép các cá nhân đạt đủ điều kiện đăng ký theo quy định của Lệnh này; đồng ý hoặc từ chối các đơn đăng ký theo Lệnh này hoặc để chấp nhận bất cứ đơn nào thuộc về những hạn chế mà Hội đồng coi là thích hợp để áp đặt, và để hủy, loại bỏ hoặc phục hồi bất cứ đăng ký nào.

Hội đồng cũng chịu trách nhiệm về việc đưa ra những khuyến nghị, với sự cho phép của Bộ, về mức phí phải trả cho kỹ sư chuyên nghiệp đối với dịch vụ kỹ thuật chuyên nghiệp sau khi đã khấu trừ. Hội đồng cũng có nghĩa vụ phải thành lập, duy trì và phát

triển các tiêu chuẩn của việc thực hành và đạo đức nghề nghiệp đối với lĩnh vực kỹ thuật chuyên nghiệp. Khi không phải thực hiện chức năng này, Hội đồng có thể tham gia lắng nghe và giải quyết những tranh chấp liên quan tới việc thực hành và đạo đức nghề nghiệp của kỹ sư đã đăng ký hoặc chỉ định một ủy viên hay trọng tài viên xử lý những tranh chấp đó.

Hội đồng cũng chịu trách nhiệm cấp phép cho các tập đoàn hoặc công ty hợp danh đa lĩnh vực có mong muốn cung cấp dịch vụ kiến trúc, kỹ thuật chuyên nghiệp hay định giá trong Brunei; xúc tiến việc học tập và giáo dục liên quan đến kỹ thuật chuyên nghiệp.

3.2.2. Hiệp hội nghề nghiệp

Hiệp hội nghề nghiệp chính của các kỹ sư chuyên nghiệp trong Brunei là Pertubuhan Ukur, Jurutera dan Arkitek Brunei (PUJA).

Cá nhân không dưới mười tám (18) tuổi, và thỏa mãn các tiêu chuẩn cụ thể thì có thể đăng ký trở thành thành viên. Có 3 loại thành viên: thành viên chính thức; thành viên liên kết và thành viên sinh viên.

Thành viên chính thức là những người đã có các chứng chỉ chuyên môn được công nhận trong khảo sát, kỹ thuật, kiến trúc và được chấp nhận bởi Hội đồng. Thành viên liên kết là những cá nhân có ít nhất ba năm kinh nghiệm về nghề nghiệp liên quan và có các chứng chỉ phù hợp với yêu cầu của Hội đồng. Thành viên sinh viên là những người đã đăng ký và đang theo đuổi các khóa học liên quan, được chấp nhận bởi Hội đồng, tại địa điểm học tập.

3.2.3. Tiêu chuẩn kỹ sư chuyên nghiệp

Theo Lệnh này, cá nhân sau đây được phép nộp đơn đăng ký là kỹ sư chuyên nghiệp:

- a. Thành viên chính thức của một tổ chức được công nhận bởi Hội đồng;
- b. Một người nắm giữ bất kỳ bằng cấp hay chứng chỉ khác mà có thể được Hội đồng chấp thuận để công nhận người này là một kỹ sư chuyên nghiệp được đăng bạ; hoặc
- c. Bất cứ người nào có các chứng chỉ học thuật thỏa mãn yêu cầu của Hội đồng về kỹ thuật chuyên nghiệp và người đã vượt qua các cuộc kiểm tra có thể được đặt ra bởi Hội đồng.

Theo quy trình hành chính, ứng viên phải nộp một mẫu đơn đăng ký, kèm với các văn bản chứng minh cùng phí đăng ký; bản sao chứng thực của bằng cấp chuyên môn; bản sao chứng thực Giấy đăng ký doanh nghiệp và tên kinh doanh; thư ủy nhiệm của người sử dụng lao động; bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp; đang là “Thành viên tiêu chuẩn” của một tổ chức nghề nghiệp được chấp nhận và công nhận bởi Chính phủ Brunei; và Thành viên chính thức của một tổ chức được công nhận như là Persatuan Ukur, Jurutera, Arkitek (PUJA) Brunei Darussalam.

Hội đồng cũng cho phép việc đăng bạ của các chuyên gia kỹ thuật. Chuyên gia kỹ thuật là một kỹ sư chuyên nghiệp được đăng bạ, người mà đã:

- a. Tham dự và vượt qua bài sát hạch được chỉ định bởi Hội đồng, hoặc nắm giữ các chứng chỉ sau đại học hoặc bằng cấp hoặc có kiến thức chuyên sâu về một chuyên ngành kỹ thuật được chấp nhận bởi Hội đồng;
- b. Có kinh nghiệm về chuyên ngành kiến trúc, kỹ thuật hoặc định giá được yêu cầu bởi Hội đồng; và
- c. Thực hiện đầy đủ các điều kiện bổ sung đưa ra bởi Hội đồng.

Các ứng viên nước ngoài phải gửi kèm giấy phép làm việc, chứng cứ của việc cư trú liên tục tại Brunei và làm việc trong lĩnh vực kỹ thuật trong tối thiểu 1 năm (ứng viên mới) hoặc chứng cứ của việc cư trú ít nhất 90 ngày trong 1 năm dương lịch và một bản tóm tắt lịch trình của những chuyến đi nước ngoài và số ngày cư trú trong Brunei (đối với ứng viên cấp lại)

3.2.4. Thực hành kỹ thuật

Các kỹ sư chuyên nghiệp có thể hành nghề trong Brunei thông qua một trong những hình thức kinh doanh sau: doanh nghiệp tư nhân, hợp danh, hợp danh hữu hạn (LLP) hoặc công ty. Đối với các dịch vụ kỹ thuật tích hợp, sự tham gia của quỹ đầu tư nước ngoài được giới hạn ở mức tối đa là 55% của tổng mức đầu tư.

Hội đồng có thể cấp giấy phép cho bất cứ LLP nào cung cấp dịch vụ kỹ thuật chuyên nghiệp trong Brunei nếu:

- a. Bản cáo bạch đăng ký bởi các thành viên của LLP đó với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo Mục 16(1) của Lệnh về Hợp danh hữu hạn, 2010 (S117110), trong đó quy định rằng một đặc điểm chính của hợp danh hữu hạn là cung cấp dịch vụ kỹ thuật chuyên nghiệp;
- b. Các thành viên trong LLP đó chỉ bao gồm những cá nhân thỏa mãn các yêu cầu đặt ra bởi Hội đồng;
- c. Ít nhất một thành viên của LLP đó là kỹ sư chuyên nghiệp được đăng bạ và có chứng chỉ hành nghề hợp lệ;
- d. Việc kinh doanh của LLP đó khi liên quan tới dịch vụ kỹ thuật chuyên nghiệp trong Brunei, sẽ nằm dưới sự điều khiển và quản lý của một thành viên là một kỹ sư chuyên nghiệp đã được đăng bạ và có chứng chỉ hành nghề hợp lệ; được ủy quyền theo nghị quyết của các thành viên của LLP để đưa ra tất cả các quyết định cuối cùng trên danh nghĩa của LLP và tuân thủ các yêu cầu của Lệnh này, các quy tắc hoặc bất cứ luật nào có liên quan tới việc cung cấp dịch vụ kỹ thuật chuyên nghiệp bởi LLP đó; và
- e. LLP đó được bảo hiểm đối với trách nhiệm nghề nghiệp căn cứ theo Mục 30 và các quy tắc liên quan.

Hội đồng cũng có thể cấp giấy phép cho công ty đa ngành và tổ chức hành nghề với điều kiện nó phải là một công ty cung cấp dịch vụ kiến trúc, kỹ thuật chuyên nghiệp hoặc định giá trong Brunei. Để được kinh doanh đa ngành, công ty đó phải thỏa mãn điều kiện sau:

- a. Điều lệ thành lập của công ty tuyên bố mục tiêu chính của tổ chức là để cung cấp dịch vụ kiến trúc, kỹ thuật chuyên nghiệp hoặc định giá;

- b. Có vốn đã góp không ít mức được quy định bởi Bộ trưởng bằng thông báo trong Gazette;
- c. Điều lệ của công ty quy định rằng sẽ có ít nhất một số lượng hoặc tỉ lệ nhất định các giám đốc của nó sẽ là các kiến trúc sư, kỹ sư chuyên nghiệp hoặc kỹ sư định giá đã đăng ký và từng người đều có chứng chỉ hành nghề hợp lệ;
- d. Khi hoạt động của nó còn liên quan tới việc cung cấp dịch vụ kiến trúc, kỹ thuật chuyên nghiệp hoặc định giá, nó sẽ chịu dưới sự kiểm soát và quản lý bởi một giám đốc là một kiến trúc sư hoặc một kỹ sư chuyên nghiệp hoặc một kỹ sư định giá đã đăng ký và có chứng chỉ hành nghề còn hiệu lực; và được ủy quyền theo một nghị quyết của hội đồng quản trị để đưa ra các quyết định cuối cùng trên danh nghĩa của công ty đó và tuân thủ theo các yêu cầu của Lệnh này, các quy tắc hoặc bất cứ luật nào liên quan tới việc cung cấp dịch vụ kiến trúc, kỹ thuật chuyên nghiệp hoặc định giá bởi nó; và
- e. Được bảo hiểm đối với trách nhiệm nghề nghiệp.

Cùng với đó, Hội đồng cũng có thể cấp cho một hợp danh không bao gồm toàn bộ các thành viên là kỹ sư chuyên nghiệp được đăng bạ một giấy phép cung cấp dịch vụ kỹ thuật chuyên nghiệp trong Brunei nếu:

- a. Hợp danh đó là tổ chức trong đó chỉ những kỹ sư chuyên nghiệp được đăng bạ và chuyên viên liên quan với chứng chỉ hành nghề hợp lệ, có lợi ích trong các tài sản vốn và lợi nhuận của hợp danh; và
- b. Việc kinh doanh của hợp danh, khi nó còn liên quan tới việc cung cấp dịch vụ kỹ thuật chuyên nghiệp trong Brunei, sẽ nằm dưới sự kiểm soát và quản lý của một thành viên là kỹ sư chuyên nghiệp được đăng bạ với chứng chỉ hành nghề hợp lệ.

Đây là một yêu cầu mà các bản vẽ và kế hoạch kỹ thuật nên được trình bởi các kỹ sư đang hành nghề đã được cấp phép và công ty đã đăng ký hoặc hợp danh trong Brunei.

Công dân nước ngoài được yêu cầu phải có thị thực lao động cấp bởi Phòng đăng ký xuất nhập cảnh quốc gia Brunei để làm việc trong Brunei. Việc đăng ký xin thị thực lao động có thể được thực hiện bởi người bảo lãnh hoặc người sử dụng lao động.

3.3. Campuchia

3.3.1. Luật và quy định

Văn bản pháp luật chính quản lý nghề nghiệp kỹ thuật trong Campuchia là Nghị định Hoàng gia số 0409/413 ngày 7 tháng 4 năm 2009 (gọi tắt là Nghị định Hoàng gia), trong đó lập ra Hội đồng Kỹ sư Campuchia (BEC). Các quy định pháp luật trong nước quan trọng khác là Quyết định về Điều kiện đăng ký và Phí của Hội đồng Kỹ sư Campuchia số 44/09 ngày 25 tháng 09 năm 2009; và Quyết định về Quy trình đăng ký của Hội đồng Kỹ sư Campuchia, số 56/09 ngày 06 tháng 11 năm 2009.

Chức năng của BEC bao gồm việc đăng bạ của các kỹ sư và nâng cao năng lực chuyên môn của các kỹ sư trong Campuchia. Theo Nghị định Hoàng gia, thuật ngữ “kỹ sư” được dùng để chỉ “*Công dân Campuchia hoặc cá nhân nước ngoài đã tốt nghiệp*”

ngành kỹ thuật tại các trường đại học được công nhận trong Campuchia hoặc ở nước ngoài phù hợp với luật này và các quy định của Vương quốc Campuchia”.

Nghị định Hoàng gia áp dụng cho tất cả các kỹ sư người Campuchia và người nước ngoài đã đăng ký. Kỹ sư làm việc trong Campuchia được yêu cầu phải tuân thủ với Quy tắc của Kỹ sư chuyên nghiệp ban hành và thông qua bởi BEC. Nghị định Hoàng gia không có giá trị áp dụng đối với các kỹ sư hành nghề trong khu vực công như các bộ hoặc tổ chức công cộng.

3.3.2. Tiêu chuẩn kỹ sư chuyên nghiệp

Có hai cấp độ kỹ sư là kỹ sư tập sự và kỹ sư chuyên nghiệp. Một kỹ sư tập sự sẽ chỉ thực tập nghề nghiệp kỹ thuật dưới sự giám sát và chịu trách nhiệm bởi một kỹ sư chuyên nghiệp.

Vi vậy cũng có hai mức đăng ký tương đương, lần lượt là đăng ký sơ bộ dành cho kỹ sư tập sự và đăng ký chuyên nghiệp dành cho kỹ sư chuyên nghiệp. Đối với đăng ký sơ bộ, ứng viên phải đáp ứng yêu cầu sau:

- a. Là thường trú nhân của Campuchia;
- b. Có bằng cấp kỹ thuật ở một trong các trình độ tiến sĩ, thạc sĩ hoặc cử nhân được cấp bởi một trường đào tạo đại học trong Campuchia hoặc ở nước ngoài, và phải được công nhận căn cứ theo các luật và quy định của Vương quốc Campuchia.
- c. Đã vượt qua cuộc kiểm tra đặt ra bởi BEC, về các chủ đề sau:
 - i. Lý thuyết cơ bản của chuyên môn được yêu cầu;
 - ii. Quy tắc Đạo đức của Kỹ sư; và
 - iii. Luật, quy định và quyết định của BEC.

Các ứng viên thành công sẽ được đăng bạ trong danh sách của BEC trong khi đó những người không vượt qua bài sát hạch sẽ được yêu cầu tham gia vào một khóa đào tạo quyết định bởi BEC trước khi đăng ký lại.

Một ứng viên khi muốn được cấp phép hoạt động với tư cách là một Kỹ sư chuyên nghiệp sẽ phải thỏa mãn những tiêu chí sau:

- a. Là kỹ sư đã đăng ký với BEC;
- b. Có tối thiểu 2 năm kinh nghiệm chuyên nghiệp đối với người có bằng thạc sĩ; 3 năm kinh nghiệm chuyên nghiệp với người có bằng cử nhân; và 5 năm kinh nghiệm chuyên nghiệp đối với người có bằng cử nhân trong ngành kỹ thuật;
- c. Vượt qua thành công khóa đào tạo tổ chức bởi BEC;
- d. Là thường trú nhân của Campuchia
- e. Đã có Chứng nhận an ninh; và
- f. Vượt qua thành công bài sát hạch Kỹ sư chuyên nghiệp. Bài sát hạch bao gồm thi nói và thi viết, trong lĩnh vực về:
 - i. Quy hoạch;
 - ii. Kỹ thuật;
 - iii. Kinh tế;

- iv. Kiến trúc;
- v. Quản lý; và
- vi. Nghiên cứu trong lĩnh vực được yêu cầu.

Ứng viên không thành công sẽ được đề nghị tham gia một khóa học bổ sung để có thể tham dự bài sát hạch lại sau 6 tháng kể từ lần tham dự đầu tiên.

Một kỹ sư nước ngoài có mong muốn hành nghề trong Campuchia sẽ được yêu cầu đăng ký với BEC. Người đó phải là một kỹ sư chuyên nghiệp được đăng bạ trong nước quốc tịch, đang sinh sống trong Campuchia được ít nhất 3 tháng; được tuyển dụng trong một dự án cụ thể và xác nhận bởi tổ chức đang thực hiện dự án.

Đơn đăng ký của một kỹ sư nước ngoài phải được gửi kèm cùng một bản sao có chứng thực của bằng cấp kỹ thuật và Chứng chỉ Kỹ sư chuyên nghiệp bởi cơ quan có thẩm quyền trong nước quốc tịch của luật sư đó; chứng chỉ nghề nghiệp được cấp bởi tổ chức nghề nghiệp đang hoạt động trong Campuchia, bản sao có chứng thực của hộ chiếu và thị thực, giấy chứng nhận an ninh của nước quốc tịch; lý lịch cá nhân; và phí đăng ký và phí hàng năm.

3.3.3. Thực hành kỹ thuật

Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kỹ thuật chuyên nghiệp được yêu cầu phải đăng ký để nhận được sự chấp thuận của Bộ Quản lý đất đai, Quy hoạch đô thị và Xây dựng và Bộ Giao thông Công chính.

Những doanh nghiệp này có thể được thành lập dưới một trong các hình thức như công ty cổ phần nội bộ, công ty cổ phần đại chúng hoặc hợp danh. Các doanh nghiệp có 100% vốn sở hữu nước ngoài hoặc liên doanh nước ngoài chỉ có thể được thành lập dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn. Người đứng đầu hoặc giám đốc điều hành của doanh nghiệp này phải có chứng chỉ hành nghề chuyên nghiệp được công nhận bởi BEC. Không có yêu cầu đối với số vốn tối thiểu. Cá nhân nước ngoài mong muốn thực hành trong lĩnh vực kỹ thuật chuyên nghiệp thì trước tiên phải đăng ký với BEC, và phải có ít nhất 7 năm kinh nghiệm đồng thời vượt qua bài sát hạch nghề nghiệp của BEC.

3.4. Indonesia

3.4.1. Luật và quy định

Các văn bản luật, quy định và cơ quan cấp phép về nghề nghiệp kỹ thuật trong Indonesia phụ thuộc vào ngành nghề kỹ thuật nào có liên quan tới dịch vụ xây dựng.

- Liên quan tới xây dựng

Các công việc kỹ thuật được coi là có liên quan tới dịch vụ xây dựng nếu chúng bao hàm các yếu tố kỹ thuật dân dụng, cơ khí, điện và môi trường. Những lĩnh vực này được quản lý bởi Luật Dịch vụ Xây dựng số 18/1999.

Việc thi hành quy định về các lĩnh vực kỹ thuật này được điều chỉnh chi tiết hơn bởi Quy định của Chính phủ số 28/2000 về Kinh doanh và Xã hội đối với vai trò của Dịch vụ Xây dựng (sửa đổi, bổ sung bởi số 4/2010 và số 92/2010), số 29/2010 (sửa đổi bởi số 59/2010), và số 30/2000.

Các điều khoản về việc hành nghề trong các lĩnh vực kỹ thuật này cũng được điều chỉnh trong Quy định của Tổng thống, Quy định của Bộ trưởng và các quy tắc cũng như quy định của Hội đồng phát triển dịch vụ xây dựng (*Lembaga Pengembangan Jasa Konstruksi*) (LPJK), LPJK là cơ quan đăng ký chính đối với các ngành kỹ thuật liên quan tới xây dựng.

Để được chấp nhận bởi LPJK, một kỹ sư sẽ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy chứng nhận khả năng chuyên môn từ bất cứ Đơn vị Chứng nhận chuyên môn (*Unit Sertifikasi Tenaga Kerja – USTK*) được cấp quyền bởi LPJK. Quy trình của việc cấp giấy chứng nhận có thể được tập trung về trung ương hoặc phân tán về địa phương tùy thuộc vào quy định nội bộ của LPJK.

Để hành nghề dịch vụ kỹ thuật trong tỉnh Jakarta, một kỹ sư phải có thêm chứng chỉ hành nghề (*Ijin Pelaku Teknis Bangunan – IPTB*) từ văn phòng chính quyền địa phương chịu trách nhiệm. Các tỉnh khác của Indonesia chưa quy định về thủ tục này.

- Không liên quan tới xây dựng

Những dịch vụ kỹ thuật nằm ngoài phạm vi áp dụng trong Luật Dịch vụ Xây dựng số 18/1999 được điều chỉnh theo Luật Nguồn nhân lực số 13/2003 và Quy định của Chính phủ số 23/2004. Các chuyên viên kỹ thuật không liên quan tới xây dựng được quản lý bởi *Badan Nasional Sertifikasi Profesi* (BNSP) hay Trung tâm chứng nhận năng lực chuyên môn Indonesia (IPCA).

- Luật mới về Nghề nghiệp kỹ thuật

Indonesia đã ban hành Luật về Kỹ thuật, Luật số 11/2014, văn bản quy định việc hành nghề kỹ thuật của kỹ sư, bao gồm việc đăng bạ và chứng nhận của kỹ sư. Để Luật này hoạt động hiệu quả, các quy định hướng dẫn thực hiện sẽ cần được ban hành trong vòng hai năm kể từ ngày Luật này ra đời. Luật mới sẽ thay đổi cách thức kỹ sư được đăng bạ và chứng nhận trong tương lai gần, nhưng cho đến khi các văn bản hướng dẫn ra đời, những văn bản luật và quy định hiện hành như Luật Dịch vụ Xây dựng vẫn còn giá trị hiệu lực.

- Quy định về Chuyên viên nước ngoài

Các chuyên viên kỹ thuật nước ngoài tìm kiếm cơ hội làm việc trong Indonesia cũng sẽ cần phải tuân thủ với một số luật nhất định, chẳng hạn như Luật Việc làm số 13 năm 2003; Quy định của Tổng thống số 72 năm 2014 về Tuyển dụng lao động nước ngoài và Giáo dục đào tạo của người lao động; và Quy định của Bộ trưởng Bộ Việc làm và Di trú số 12 năm 2013 về Quy chế tuyển dụng người lao động nước ngoài.

3.4.2. Hiệp hội nghề nghiệp

Indonesia có rất nhiều hiệp hội nghề nghiệp dành cho ngành nghề kỹ thuật. Chúng bao gồm:

1. *Ikatan Arsitek Indonesia* (IAI) hay Hội kiến trúc sư Indonesia;
2. *Himpunan Pengembangan Jalan Indonesia* (HPJI) hay Hiệp hội Phát triển đường bộ Indonesia;
3. *Persatuan Insinyur Indonesia* (PII) hay Viện kỹ sư Indonesia;
4. *Himpunan Ahli Teknik Hidraulik Indonesia* (HATHI) hay Hiệp hội Kỹ sư thủy lực Indonesia;
5. *Asosiasi Tenaga Teknik Indonesia* (ASTTI) hay Hội kỹ sư xây dựng Indonesia;
6. *Asosiasi Tenaga Ahli Konstruksi Indonesia* (ATAKI) hay Hiệp hội chuyên gia xây dựng Indonesia;
7. *Ikatan Nasional Tenaga Ahli Konsultan Indonesia* (INTAKINDO) hay Hiệp hội Chuyên viên tư vấn quốc gia Indonesia;
8. *Asosiasi Tenaga Teknik Ahli dan Terampil Indonesia* (ASTTATINDO) hay Hiệp hội Kỹ sư lành nghề và chuyên gia;
9. *Himpunan Ahli Konstruksi Indonesia* (HAKI) hay Hiệp hội Kỹ sư dân dụng và kết cấu;
10. *Asosiasi Profesionalis Elektrikal-Mekanikal Indonesia* (APEI) hay Hiệp hội Nghề điện và cơ khí;
11. *Himpunan Ahli Teknik Iluminasi Indonesia* (HTII) hay Hiệp hội Kỹ sư chiếu sáng Indonesia;
12. *Himpunan Ahli Teknik Tanah Indonesia* (HATTI) hay Hiệp hội Địa chất Indonesia;
13. *Ikatan Ahli Perencanaan Indonesia* (IAP) hay Hiệp hội Các nhà hoạch định Indonesia;
14. *Komite Nasional Indonesia untuk Bendungan Besar* (KNI-BB) hay Ủy ban quốc gia về đập lớn;
15. *Himpunan Ahli Elektro Indonesia* (HAEI) hay Hiệp hội Chuyên gia điện Indonesia;
16. *Perhimpunan Ahli Teknik Indonesia* (PATI) hay Hiệp hội Kỹ sư và kỹ thuật viên Indonesia;
17. *Persatuan Insinyur Profesional Indonesia* (PIPI) hay Hiệp hội Kỹ sư chuyên nghiệp Indonesia;
18. *Ikatan Ahli Teknik Penyehatan Indonesia* (IATPI) hay Hiệp hội Kỹ sư thoát nước và môi trường;
19. *Ikatan Surveyor Indonesia* (ISI) hay Hiệp hội Các nhà khảo sát Indonesia;
20. *Himpunan Ahli Perawatan Bangunan* (HAPBI) hay Hiệp hội Chuyên gia bảo trì công trình xây dựng Indonesia;
21. *Ikatan Ahli Konstruksi Indonesia* (IAKI) hay Hiệp hội Chuyên gia xây dựng Indonesia;
22. *Asosiasi Profesi Mekanikal Elektrikal Indonesia* (APMELINDO) hay Hiệp hội Cơ điện chuyên nghiệp Indonesia;
23. *Asosiasi Tenaga Teknik Konstruksi Indonesia* (ASTEKINDO) hay Hiệp hội Kỹ sư xây dựng Indonesia;

24. *Perhimpunan Tenaga Ahli dan Terampil Indonesia* (PERTATI) hay Hiệp hội Chuyên gia và Kỹ năng Indonesia;
25. *Asosiasi Sumber Daya Manusia Konstruksi Indonesia* (ASDAMKINDO) hay Hiệp hội Nguồn nhân lực xây dựng Indonesia;
26. *Ikatan Ahli Pracetak dan Prategang Indonesia* (IAPPI) hay Hiệp hội Kỹ sư phụ trách bê tông đúc sẵn và dự ứng lực;
27. *Ikatan Ahli Manajemen Proyek Indonesia* (IAMPI) hay Hiệp hội Chuyên viên quản lý dự án Indonesia;
28. *Himpunan Ahli Manajemen Konstruksi Indonesia* (HAMKI) hay Hiệp hội Chuyên viên quản lý xây dựng Indonesia;
29. *Asosiasi Ahli Keselamatan dan Kesehatan Kerja Konstruksi Indonesia* (A2K-4) hay Hiệp hội Sức khỏe nghề nghiệp và an toàn xây dựng Indonesia;
30. *Asosiasi Profesi Tenaga Ahli Konstruksi Indonesia* (APTAKINDO) hay Hiệp hội Kỹ năng nghề nghiệp xây dựng; và
31. *Asosiasi Tenaga Ahli Pemborong Indonesia* (ATAPI) hay Hiệp hội chuyên gia xây dựng Indonesia.

3.4.3. Tiêu chuẩn kỹ sư chuyên nghiệp

Như đã thảo luận ở trên, đối với dịch vụ xây dựng liên quan tới kỹ sư, việc chứng nhận của kỹ sư được thực hiện bởi LPJK, trong khi đối với các dịch vụ phi xây dựng liên quan tới kỹ sư, chứng nhận được tiến hành bởi BNSP.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ với tư cách là cơ quan chứng nhận, LPJK và BNSP có thể ủy quyền cho các Đơn vị chứng nhận chuyên môn được cấp phép và công nhận bởi cơ quan LPJK hoặc BNSP quốc gia. Những đơn vị chứng nhận quốc gia công nhận bởi LPJK được gọi là *Unit Sertifikasi Tenaga Kerja* (USTK) trong khi đơn vị công nhận bởi BNSP được gọi là *Lembaga Sertifikasi Profesi* (LSP). Quy trình kiểm định của cơ quan chứng nhận ở trên nằm trong các quy định của ISO 17011.

Các hiệp hội nghề nghiệp, hiệp hội công nghiệp và các bên liên quan với nghề nghiệp có thể lập thành những Đơn vị Chứng nhận chuyên môn, sau đó đề nghị được kiểm định/cấp phép như đã đề cập ở trên. Trong quá trình vận hành hệ thống chứng nhận năng lực chuyên môn, những đơn vị này thực hiện theo các quy định của ISO 17024 về chứng nhận cá nhân.

Đối với một ứng viên muốn đạt được chứng chỉ năng lực kỹ sư, người đó phải có một bằng kỹ sư từ trường đại học/cao đẳng được công nhận; phải có ít nhất 3 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kỹ thuật; đăng ký với tư cách thành viên của một hiệp hội nghề nghiệp; và đã vượt qua bài đánh giá năng lực và có đủ năng lực hành vi dân sự bởi USTK.

Trong khi thực tiến hành bài đánh giá năng lực, USTK áp dụng các tiêu chuẩn năng lực quốc gia (*Standar Kompetensi Kerja Nasional Indonesia* – SKKNI), tiêu chuẩn cụ thể hoặc tiêu chuẩn quốc tế đã được đăng bạ tại Bộ Nguồn nhân lực Indonesia.

Trên cơ sở đề xuất về năng lực từ một USTK, LPJK hoặc BNSP cấp 1 chứng nhận năng lực, đăng ký chứng nhận đó và ban hành một giấy phép căn cứ theo các điều

khoản tuyển dụng của từng lĩnh vực. Đối với dịch vụ có liên quan tới xây dựng, chứng chỉ đó được gọi là *Sertifikat Kompetensi Ahli* – SKA, lập bởi LPJK.

Những người nắm giữ chứng chỉ năng lực cũng được yêu cầu phải có và điền thông tin vào văn bản Tiếp tục phát triển chuyên nghiệp (CPD) của kỹ sư, ban hành bởi hiệp hội nghề nghiệp liên quan nơi kỹ sư được đăng bạ. CPD được sử dụng như là 1 điều kiện cho sự thay mới chứng chỉ năng lực. Một chứng chỉ năng lực cho kỹ sư có giá trị hiệu lực trong 3 năm và có thể được kéo dài căn cứ theo những quy định đưa ra bởi hiệp hội nghề nghiệp chịu trách nhiệm.

3.4.4. Thực hành kỹ thuật

Các công ty tư vấn chuyên nghiệp trong lĩnh vực dịch vụ xây dựng được quản lý bởi:

1. Các cam kết chung và cụ thể đối với AFAS;
2. Luật số 18 năm 1999 về Dịch vụ xây dựng;
3. Luật số 40 năm 2007 về Công ty trách nhiệm hữu hạn;
4. Luật số 28 năm 2007 về sửa đổi lần thứ ba của Luật số 6 năm 1983 về Quy định và thủ tục Thuế;
5. Quy định của Chính phủ số 28 năm 2000; Quy định của Chính phủ số 4 năm 2010; Quy định của Chính phủ số 92 năm 2010 về Năng lực và vai trò xã hội trong Dịch vụ xây dựng, số 29 năm 2000; Quy định của Chính phủ số 59 năm 2010 về Hành nghề dịch vụ xây dựng và số 30 năm 2000 về Phát triển dịch vụ xây dựng;
6. Quy định của Bộ Công chính số 28 năm 2006 về Giấy phép cho đại diện của doanh nghiệp xây dựng nước ngoài;
7. Quy định của Bộ Công chính số 04/PRT/M/201 Hướng dẫn về điều kiện cấp giấy phép cho dịch vụ xây dựng quốc gia;
8. Quy định của Bộ Công chính số 05/PRT/M/2011 Hướng dẫn về điều kiện cấp giấy phép cho đại diện của thực thể nước ngoài trong dịch vụ xây dựng;
9. Quy định của Bộ Công chính số 08/PRT/M/2011 về Sự phân loại nhóm phụ và chứng nhận phụ của Dịch vụ xây dựng;
10. Quy định của LPJK số 7 năm 2012 về Ủy ban cấp phép và quy trình cấp phép;
11. Quy định của LPJK số 9 năm 2012 về Thành lập Đơn vị chứng nhận nguồn nhân lực;
12. Quy định của LPJK số 4 năm 2011 về Quy chế đăng bạ lại, hiệu lực mở rộng và đăng bạ mới của Chứng nhận nghề nghiệp xây dựng;
13. Quy định của LPJK số 4 năm 2013 Sửa đổi lần thứ nhất Quy định của LPJK số 4 năm 2011 về Quy chế đăng ký lại, hiệu lực mở rộng và đăng ký mới của Chứng nhận nghề nghiệp xây dựng;
14. Quy định của LPJK số 6 năm 2013 Sửa đổi lần thứ hai Quy định của LPJK số 4 năm 2011 về Quy chế đăng ký lại, hiệu lực mở rộng và đăng ký mới của Chứng nhận nghề nghiệp xây dựng;
15. Quy định của LPJK số 1 năm 2014 Sửa đổi lần thứ 3 Quy định của LPJK số 4 năm 2011 về Quy chế đăng ký lại, hiệu lực mở rộng và đăng ký mới của Chứng nhận nghề nghiệp xây dựng;

16. Quy định của LPJK số 8 năm 2014 Sửa đổi lần thứ 4 Quy định của LPJK số 4 năm 2011 về Quy chế đăng ký lại, hiệu lực mở rộng và đăng ký mới của Chứng nhận nghề nghiệp xây dựng; và

17. Các quy định của chính quyền thành phố/quận về Cấp phép đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ xây dựng.

Các công ty nước ngoài có thể sử dụng tên của riêng họ cho văn phòng đại diện và liên danh, trong đó tên gọi của một công ty liên doanh được quy định trong các điều của Luật Công ty trách nhiệm hữu hạn. Các liên doanh cần được lập ra dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn (*Perseoran Terbatas* – PT), trong đó số vốn góp sở hữu bởi (các) thành viên nước ngoài là không quá 49%.

Căn cứ vào Luật và Quy định về Lao động và nhập cư của Indonesia, chỉ có giám đốc, quản lý, chuyên gia/cố vấn kỹ thuật, trừ phi có quy định khác, được phép cư trú trong hai năm và có thể được gia hạn tối đa 2 lần, mỗi lần 2 năm. Quản lý và chuyên gia kỹ thuật (cán bộ luân chuyển của tập đoàn đa quốc gia) được cho phép dựa trên bài sát hạch nhu cầu kinh tế. Thời gian nhập cảnh và lưu trú tạm thời của (những) người xin thị thực công tác là 60 ngày và có thể gia hạn tối đa là 120 ngày

Bất cứ thể nhân nước ngoài nào cung cấp dịch vụ cũng phải trả thuế theo Luật Lao động và các quy định của Chính phủ. Bất cứ người nào sinh sống, làm việc ở nước ngoài được tuyển dụng bởi một công ty liên doanh, văn phòng đại diện, và/hoặc các hình thức khác của pháp nhân và/hoặc một cá nhân cung cấp dịch vụ đơn lẻ phải có giấy phép lao động hợp lệ cấp bởi Bộ Nguồn nhân lực và Di trú.

3.5. Lào

3.5.1. Luật và quy định

Tại thời điểm viết bài, Lào không có một luật cụ thể nào quy định về nghề nghiệp kỹ thuật. Tuy nhiên, Ủy ban giám sát chuyên nghiệp (Professional Regulatory Authority – PRA) ở Lào là Hội đồng Khoa học và Công nghệ (the Council of Sciences and Technology – CST), trực thuộc Bộ Công chính và Vận tải (the Ministry of Public Works and Transports – MPWWT). CST là cơ quan chuyên môn được thành lập bởi quyết định của Bộ trưởng PWT để điều hành và quản lý việc thực thi các chính sách, chiến lược và hỗ trợ tư pháp trong các lĩnh vực công chính và vận tải và thi hành việc kiểm định đối với kiến trúc sư và kỹ sư.

3.5.2. Hiệp hội nghề nghiệp

Hiệp hội nghề nghiệp chính là Hiệp hội Kiến trúc sư và Kỹ sư dân dụng Lào (the Association of Lao Architects and Civil Engineers - ALACE). Có 3 loại thành viên trong ALACE: thành viên đầy đủ, thành viên hỗ trợ và thành viên danh dự. Một hiệp hội kỹ thuật Lào sẽ được thành lập riêng biệt từ ALACE trong tương lai.

3.5.3. Tiêu chuẩn kỹ sư chuyên nghiệp

Một người có thể trở thành kỹ sư nếu người đó có bằng tốt nghiệp với ít nhất 5 năm học từ trường Đại học Quốc gia Lào hoặc các trường đại học nước ngoài được công nhận khác.

Bởi quốc gia này không có bất cứ văn bản pháp lý trong nước nào điều chỉnh nghề nghiệp kỹ sư, yêu cầu đối với thành viên trong ALACE có thể cung cấp một mô hình về năng lực cốt lõi của nghề kỹ thuật ở Lào, có ít nhất một bằng cử nhân về kỹ thuật dân dụng, và là một chuyên viên đang hành nghề trong lĩnh vực đó. Trong quá trình đăng ký để trở thành thành viên đầy đủ của ALACE, ứng viên cũng được yêu cầu phải cung cấp một bản tóm tắt về kinh nghiệm trước đó cùng với bản sao của bằng cử nhân.

3.5.4. Thực hành kỹ thuật

Để thực hành kỹ thuật, một kỹ sư có thể đăng ký với Cơ quan đăng ký kinh doanh trực thuộc Bộ Công nghiệp và Thương mại. Không có yêu cầu bổ sung đối với việc thành lập công ty tư vấn. Thủ tục tương tự được áp dụng đối với bất cứ chuyên viên nước ngoài nào có mong muốn hành nghề ở Lào. Tuy nhiên, tất cả công việc thiết kế kỹ thuật phải được ký và xác nhận bởi một công ty kỹ thuật trong nước. Một công ty kỹ thuật nước ngoài làm việc trong các dự án được đầu tư vốn bởi các tổ chức nước ngoài được khuyến khích hợp tác với công ty hoặc kỹ sư trong nước.

Việc nhập cảnh và cư trú của các chuyên viên nằm trong các quy định về nhập cư và luật lao động, cũng như các quy định của Bộ Lao động và Phúc lợi xã hội. Ngoài ra, những cá nhân này cũng được yêu cầu phải có sự xác nhận của cơ quan có thẩm quyền tương đương ở nước quốc tịch.

3.6. Malaysia

3.6.1. Luật điều chỉnh nghề nghiệp kỹ thuật

Các chuyên viên kỹ thuật trong Malaysia được quản lý bởi Hội đồng kỹ sư Malaysia (the Board of Engineers Malaysia – BEM) theo quy định trong Luật về Đăng ký của kỹ sư 1967 (sửa đổi, bổ sung 2007) và các quy định khác dưới Luật này, bao gồm Quy định về Đăng ký của kỹ sư, 1990 (sửa đổi, bổ sung 2003); và Hướng dẫn của BEM về Quy tắc ứng xử nghề nghiệp, 2005.

Luật này hướng đến cung cấp sự bảo vệ cho mọi người từ khía cạnh an toàn công cộng, sức khỏe và phúc lợi xã hội thông qua cung cấp những cơ chế đối việc đăng bạ của kỹ sư chuyên nghiệp trong Malaysia và sự ban hành giấy phép hành nghề của một kỹ sư chuyên nghiệp trong Malaysia.

Vì vậy, một trong những mục đích chính của Luật này là đảm bảo rằng chỉ những cá nhân đáp ứng đủ các yêu cầu mới có thể đăng ký với tư cách kỹ sư và hành nghề. Luật này buộc kỹ sư phải đăng ký với BEM. Cụ thể, nó diễn đạt rõ ràng rằng: “*Không người nào được, trừ phi người đó là một Kỹ sư chuyên nghiệp, tiến hành kinh doanh hoặc nhận việc làm mà trong đó yêu cầu người này phải thực hiện hoặc thi hành các dịch vụ kỹ thuật chuyên nghiệp.*” Nó cũng quy định rằng “*Một kỹ sư tốt nghiệp có thể, theo Mục*

8, nhận việc làm trong đó yêu cầu người đó phải thực hiện các dịch vụ kỹ thuật chuyên nghiệp”.

Luật này cũng quy định thêm rằng “Không người nào được phép thuê một người, doanh nghiệp tư nhân, hợp danh hoặc công ty, ngoại trừ một Kỹ sư đã đăng ký hoặc chuyên viên tư vấn kỹ thuật, để thực hiện các dịch vụ kỹ thuật chuyên nghiệp.”

Malaysia đồng thời là một bên ký kết của Thỏa ước Washington, và vì vậy việc đánh giá tiêu chuẩn bằng cấp sẽ phải tuân thủ với các điều khoản của Thỏa ước này.

3.6.2. Cơ quan quản lý kỹ thuật trong Malaysia

Malaysia có một số tổ chức kỹ thuật, bao gồm:

1. Viện Kỹ sư Malaysia (IEM), tổ chức có mục tiêu chính là quảng bá và phát triển khoa học và nghề nghiệp kỹ thuật trong Malaysia;
2. Hiệp hội Kỹ sư tư vấn Malaysia có mục tiêu chính là quảng bá sự tiến bộ của nghề tư vấn kỹ thuật. Hiệp hội cũng làm việc để đảm bảo rằng các kỹ sư tư vấn đều là những người đủ tiêu chuẩn khi thực hiện công việc của mình trong lĩnh vực tương ứng;
3. Hội đồng Kiểm định kỹ thuật Malaysia (EAC), là cơ quan kiểm định duy nhất được thừa nhận đối với các chương trình cấp bằng kỹ thuật trong Malaysia theo Thỏa ước Washington.

3.6.3. Tiêu chuẩn của một kỹ sư

Có hai mức độ kỹ sư được phép đăng ký với BEM, một là Kỹ sư tốt nghiệp và còn lại là Kỹ sư chuyên nghiệp.

3.6.3.1. Kỹ sư tốt nghiệp

Để đăng ký với tư cách là Kỹ sư tốt nghiệp, ứng viên phải là công dân Malaysia hoặc thường trú nhân của Malaysia. Ứng viên phải có một văn bằng kỹ thuật được kiểm định hoặc công nhận bởi EAC hoặc, nếu ứng viên đó có văn bằng của một chương trình ở nước ngoài, việc công nhận sẽ dựa trên cơ sở kiểm định thực hiện bởi các tổ chức nghề nghiệp là các bên ký kết trong Thỏa ước Washington, EAC sẽ công nhận chương trình đó căn cứ trên sự công nhận đưa ra bởi cơ quan kiểm định của nước nơi có chương trình. Nếu nước đó là một thành viên tạm thời của Thỏa ước Washington, EAC sẽ công nhận chương trình đó trên cơ sở từng vụ việc đưa ra bởi cơ quan kiểm định của nước có chương trình.

Thỏa ước Washington chỉ công nhận duy nhất văn bằng kỹ thuật 4 năm và bất cứ ứng viên nào khi học bất cứ chương trình văn bằng nào ít hơn thời gian đã quy định (ví dụ: 3 năm) phải đăng ký các khóa học ở trình độ Thạc sĩ tại một trường đại học được công nhận để tăng cường các môn đã học ở văn bằng cấp độ thứ nhất.

Sau khi đăng ký, ứng viên sẽ được xếp vào các nhánh của nghề nghiệp kỹ thuật căn cứ trên thông tin mô tả trong bằng cấp cơ bản của người đó.

Các ứng viên có thể đăng ký theo cách thông thường bằng cách sử dụng Mẫu A hoặc thông qua Hệ thống đăng ký trực tuyến MyBEM. Họ sẽ phải trả phí đăng ký là 50 RM (Ringgit Malaysia). Họ còn phải nộp kèm theo các giấy tờ để chứng minh như sau:

- a. Một bản sao của Giấy Chứng minh thư nhân dân;
- b. Bản sao có chứng thực của văn bằng;
- c. Bản sao có chứng thực của bảng điểm đầy đủ hoặc chi tiết về tất cả các khóa học và môn học đã tham dự tại trường đại học;
- d. Bản sao có chứng thực của chứng nhận hoặc giấy trúng tuyển đại học và bảng điểm nếu có liên quan.

Bản sao của các chứng nhận nước ngoài không viết bằng tiếng Anh phải được gửi kèm cùng 1 bản dịch bằng tiếng Anh hoặc *Bahasa Melayu*. Nếu chứng nhận không ghi rõ ngành nghề kỹ thuật, ứng viên được yêu cầu gửi bản chi tiết các môn học mà người đó đã tham dự trong khóa học của mình. Tất cả tài liệu nộp lên phải được chứng thực như là một bản sao có giá trị hiệu lực bởi duy nhất một Kỹ sư chuyên nghiệp được đăng bạ với BEM. Trên cơ sở chấp nhận, thông thường kéo dài trong 4 tháng kể từ ngày BEM nhận được hồ sơ đăng ký hoàn chỉnh, BEM sẽ cấp một chứng nhận về đăng ký của Kỹ sư tốt nghiệp.

BEM yêu cầu những Kỹ sư tốt nghiệp có mong muốn tham dự bài sát hạch đánh giá trình độ chuyên môn (the Professional Assessment Examination – PAE) phải trải qua huấn luyện thực tiễn kể từ ngày họ được đăng bạ với tư cách Kỹ sư tốt nghiệp. Theo Điều 22(1) của Quy định về Đăng ký của Kỹ sư 1990, khoảng thời gian đào tạo là 3 năm và trình độ phải thỏa mãn yêu cầu đặt ra bởi BEM.

Các lĩnh vực đào tạo bao gồm:

- a. Quy hoạch, thiết kế, thực thi hoặc quản lý các công việc liên quan trong lĩnh vực nghề nghiệp kỹ thuật;
- b. Nghiên cứu kỹ thuật; hoặc
- c. Giảng dạy trong một khóa học có thể dùng để cấp văn bằng chuyên môn trong kỹ thuật, nghiên cứu hoặc giảng dạy trong một khóa học có thể dùng để cấp một văn bằng chuyên môn được chấp nhận bởi BEM.

Ít nhất một năm của việc đào tạo thực tế đó sẽ được thực hiện trong Malaysia dưới sự giám sát của một Kỹ sư chuyên nghiệp được đăng bạ của cùng chuyên ngành hoặc chuyên ngành liên quan được chấp nhận và trong những lĩnh vực của việc thực hành kỹ thuật chứ không phải trong nghiên cứu hay giảng dạy. BEM có thể miễn trừ toàn bộ hoặc một phần các yêu cầu đối với kinh nghiệm thực tiễn phải đạt được ở Malaysia hoặc chịu sự giám sát bởi một Kỹ sư chuyên nghiệp được đăng bạ ở Malaysia với điều kiện tổng thời gian kinh nghiệm thực tiễn đã có kkkhoong ít hơn 3 năm.

Trong trường hợp không có Kỹ sư chuyên nghiệp của cùng chuyên ngành hoặc liên quan trong tổ chức nơi mà ứng viên đang làm việc, người đó có thể được BEM

chấp nhận trong việc chọn một Kỹ sư chuyên nghiệp ở ngoài tổ chức của người đó để giám sát quá trình đào tạo của mình.

3.6.3.2. Kỹ sư chuyên nghiệp

Những người mong muốn được công nhận như là kỹ sư chuyên nghiệp ở Malaysia phải thỏa mãn những điều kiện nhất định. Những điều kiện đó là:

- a. Ứng viên phải là Kỹ sư tốt nghiệp đã được đăng bạ với BEM;
- b. Ứng viên phải đáp ứng đầy đủ những yêu cầu về đào tạo được quy định bởi BEM trong cùng ngành hoặc nhánh lĩnh vực mà ứng viên đó đã được đăng bạ với tư cách là Kỹ sư tốt nghiệp;
- c. Ứng viên phải vượt qua Bài sát hạch đánh giá trình độ chuyên môn (PAE) của BEM hoặc đã được chọn là thành viên chính thức của IEM.
- d. Ứng viên phải đang cư trú ở Malaysia trong 1 khoảng thời gian không ít hơn 6 tháng ngay trước thời điểm nộp đơn đăng ký với BEM.

Việc đăng bạ thủ công có thể được thực hiện thông qua sử dụng Mẫu B1, cùng với những tài liệu chứng minh, kèm theo phí hồ sơ 50 RM và phí đăng ký 300 RM. Đơn đăng ký cũng có thể nộp trực tuyến thông qua Hệ thống đăng ký trực tuyến MyBEM. Các tài liệu chứng minh bao gồm:

- a. Bản gốc (các) Chứng nhận đào tạo (Certificate of Training);
- b. Một bản sao thư xác nhận của BEM thông báo ứng viên đã vượt qua PAE hoặc một bản sao giấy chứng nhận của IEM xác nhận ứng viên là thành viên chính thức;
- c. Một bản sao của giấy chứng nhận trình độ;
- d. Một bản sao của thư đăng ký là một Kỹ sư tốt nghiệp với BEM;
- e. Một bản sao của giấy khai sinh và/hoặc giấy tờ tùy thân; và
- f. Ảnh hộ chiếu

Tất cả các tài liệu sao chụp được nộp cùng với đơn đăng ký này phải được xác nhận sao y bản gốc bởi một Kỹ sư chuyên nghiệp được đăng bạ.

Chứng nhận đào tạo phải ở trên phần tiêu đề về tên cơ quan nhà nước hoặc công ty có liên quan được gửi tới Cơ quan đăng ký của BEM. Chứng nhận phải nêu rõ giai đoạn đào tạo thực tiễn, vị trí đảm nhiệm và tóm tắt về công việc thực hiện bởi ứng viên và được xác nhận bởi Kỹ sư chuyên nghiệp hoặc Kỹ sư đã giám sát quá trình đào tạo của ứng viên, liệt kê tên và số đăng ký, cũng như chuyên ngành kỹ thuật mà người giám sát đó đã được kiểm định đủ tư cách.

Những cá nhân liên quan tới công tác giảng dạy nghề phải trải qua ít nhất 1 năm đào tạo công nghiệp dưới sự giám sát của một Kỹ sư chuyên nghiệp cùng chuyên ngành kỹ thuật thực hành bởi ứng viên.

Những người đã có kinh nghiệm trong nhiều hơn một cơ quan hoặc công ty trong 3 năm rèn luyện được yêu cầu nộp tối thiểu 2 chứng nhận đào tạo được xác thực bởi

Kỹ sư chuyên nghiệp được đăng bạ, người đã giám sát ứng viên trong quá trình đào tạo.

Trên cơ sở chấp nhận, BEM sẽ cấp một Chứng nhận đăng bạ kỹ sư chuyên nghiệp.

3.6.3.3. Bài sát hạch PAE

Một kỹ sư tốt nghiệp có thể nộp đơn đăng ký để tham gia PAE ở bất cứ thời điểm nào bằng Mẫu G cùng với khoản phí 200 RM.

Bài sát hạch sẽ được tiến hành bởi hai giám khảo, một giám khảo chính được chỉ định bởi BEM và giám khảo thứ hai được chỉ định bởi giám khảo chính. Các giám khảo phải đến từ cùng chuyên ngành hoặc chuyên ngành có liên quan được chấp nhận với chuyên ngành của ứng viên. Giám khảo chính sẽ thông báo cho ứng viên về thời gian, địa điểm của nơi mà ứng viên được yêu cầu phải nộp các tài liệu để kiểm tra và thời gian của PAE.

Tất cả ứng viên dự thi được yêu cầu phải nộp 2 bản sao của một báo cáo đánh máy, trình bày về quá trình đào tạo và kinh nghiệm của mình; và 1 bản sao của các tài liệu và/hoặc bản vẽ khác, xác nhận bởi một Kỹ sư chuyên nghiệp giữ vị trí là nhà tuyển dụng hoặc người đại diện cho người đó hoặc dưới người đó mà nó được chuẩn bị. Các bản vẽ và tài liệu nộp lên phải có liên quan tới công việc của ứng viên trong điều kiện bình thường quy định tại hợp đồng tuyển dụng của người đó.

Trong trường hợp đối với kinh nghiệm có yếu tố nước ngoài, các bản vẽ và tài liệu có thể được ký bởi một Kỹ sư chuyên nghiệp. Nếu chỉ một phần của các tài liệu được chuẩn bị bởi ứng viên, điều này phải được chỉ ra rõ ràng và ký tắt bởi Kỹ sư chuyên nghiệp đó.

Báo cáo về đào tạo và kinh nghiệm nên có độ dài vào khoảng 1500 – 2000 từ và sẽ bao gồm:

- a. Những tổ chức mà ứng viên đã từng làm việc cho (theo thứ tự thời gian) cùng với những vị trí đã đảm nhiệm.
- b. Những nghĩa vụ và trách nhiệm trong từng tổ chức cùng với các công việc đã làm/dự án đã thực hiện và đợt đào tạo đã trải qua cần được trình bày.
- c. Vai trò thực tế của ứng viên trong những dự án đã thực hiện và kinh nghiệm thu được cần phải được làm rõ.
- d. Tóm tắt về tổng thời gian đã dành (kể từ khi được đăng bạ với tư cách là Kỹ sư tốt nghiệp) trên các khía cạnh sau: công việc văn phòng/thiết kế, kinh nghiệm về lĩnh vực làm việc, hoạch định/quản lý, và các yếu tố khác, chẳng hạn như nghiên cứu và giảng dạy.

Tài liệu hoặc bản vẽ

1. Ứng viên có thể nộp ít nhất 2 những không được nhiều hơn 4 bản vẽ kỹ thuật liên quan tới công việc của riêng ứng viên, cùng với những tính toán thiết kế chi tiết được chuẩn bị bởi người đó về 1 hoặc nhiều bản vẽ đó; các thông số và một

bản dự toán khối lượng, bao gồm bản tóm tắt, các bảng đo bóc hoặc danh mục mua hàng, tất cả được chuẩn bị bởi người đó liên quan tới một trong số những bản vẽ, hoặc các bản vẽ khác, thứ cũng phải được nộp lên. Một ứng viên có thể nộp một bản vẽ bổ sung không cần thiết phải làm bởi người đó, để mô phỏng kinh nghiệm của mình về công việc kỹ thuật liên quan.

2. Mặt khác, ứng viên có thể nộp một phần của một bài nghiên cứu khả thi liên quan tới việc so sánh chức năng và tính kinh tế của những thiết kế trước đó về một hệ thống kỹ thuật, hoặc một báo cáo toàn diện về một dự án kỹ thuật lớn, hoặc một thiết kế hệ thống của một công việc kỹ thuật lớn. Bài nghiên cứu khả thi đó có thể bao gồm những yếu tố sau:
 - a. Ít nhất một bản vẽ liên quan thể hiện những đặc điểm quan trọng về những chi tiết của dự án hoặc hệ thống;
 - b. Khi cần thiết, có ít nhất 3 và không quá 6 bản phác thảo chứa đựng đầy đủ chi tiết để cho phép một họa viên có thể sử dụng chúng để tạo ra các bản vẽ khả dụng mà không cần phải hướng dẫn thêm;
 - c. Đánh giá sơ bộ về độ tin cậy hoặc phân tích hệ thống, nếu có, và;
 - d. Khối lượng kỹ thuật, phân tích chi phí hoặc phân tích kinh tế khi thấy thích hợp.
3. Trong trường hợp khác, đối với một ứng viên có kinh nghiệm trong việc lắp đặt hoặc vận hành hay bảo trì nhà máy kỹ thuật hoặc hệ thống kỹ thuật, ứng viên đó có thể nộp một bản mô tả chi tiết về việc lắp đặt hoặc vận hành hay bảo trì của nhà máy hoặc hệ thống đó cùng với bản kế hoạch làm việc mà người đó lập ra. Trong hồ sơ của mình, người đó nên chỉ ra một cách rõ ràng:
 - a. Phần đóng góp của người đó thể hiện khả năng áp dụng các nguyên lý kỹ thuật đáng tin cậy.
 - b. Một thẩm định có hệ thống về thiết kế của hệ thống kỹ thuật, thứ không cần thiết phải là công việc của ứng viên đó.
 - c. Chi tiết về những sửa đổi, nếu có, đã áp dụng lên hệ thống hiện tại như là kết quả công việc của ứng viên đó cũng nên được nộp.
4. Đối với ứng viên tham gia hoạt động nghiên cứu và giảng dạy, người đó có thể tùy chọn nộp hai bản sao của một báo cáo không dài hơn 4000 từ làm bằng chứng cho việc nghiên cứu của mình. Báo cáo đó nên bao gồm một bài tóm tắt ngắn về công việc nghiên cứu của ứng viên, chủ đề nghiên cứu và các mục tiêu đặt ra, cùng với danh sách của bất cứ công trình nghiên cứu nào đã được công bố. Một luận văn chuẩn bị cho trình độ cao hơn là không được chấp nhận nhưng ứng viên có thể gộp vấn đề của luận văn đó cùng với vấn đề mới.

Dưới đây là các yêu cầu đối với việc đệ trình tài liệu được quy định cụ thể cho các chuyên ngành kỹ thuật khác nhau:

- **Hàng không**

Các bản vẽ và tính toán cho thiết kế, toàn bộ hoặc từng phần, của một thiết bị bay hoặc tên lửa dẫn đường, hoặc sự đánh giá khả năng vận hành của động cơ hay cấu trúc của các thiết bị này, kế hoạch bảo trì đối với hệ thống không vận thương mại hoặc các lực lượng vũ trang; và ghi chép hoặc hồ sơ như là các bài sát hạch hàm gió trên các mô hình của thiết bị bay hoặc trên từng phần của nó;

bay thử; bài sát hạch sức mạnh trên cách hoặc các cấu phần khác; bài sát hạch độ rung và độ cứng; phương pháp thi công và phương pháp nối.

- **Nông nghiệp**

Các bản vẽ và tính toán cho thiết kế, toàn bộ hoặc từng phần, của một hạng mục liên quan tới kỹ thuật nông nghiệp, chẳng hạn như máy móc nông nghiệp, hoạt động nông nghiệp, công trình thủy lợi, hệ thống tiêu thoát nước và các công trình giảm thiểu thiên tai lũ lụt; cùng với ghi chép hoặc hồ sơ về quá trình hoạt động và bảo trì thiết bị nông nghiệp, các hoạt động trồng cây nông nghiệp, báo cáo khả thi về dự án tiêu thoát nước, công trình thủy lợi hoặc giảm thiểu thiên tai lũ lụt.

- **Hóa chất**

Các bản vẽ và tính toán cho thiết kế, toàn bộ hoặc từng phần, của một hạng mục liên quan tới kỹ thuật hóa chất hoặc quy trình, ví dụ: máy trao đổi nhiệt; tháp hấp thụ; nhà máy chưng cất; máy lọc rượu; thiết bị thử gas; bản thiết kế nhà máy; và ghi chép hoặc hồ sơ, chẳng hạn như về sự vận hành và/hoặc kiểm tra nhà máy hóa chất và các trang thiết bị; công tác chuẩn bị của các quy trình cân bằng nhiệt và khối lượng biểu diễn bởi lưu đồ; bảo trì và điều phối kế hoạch; đánh giá tính kinh tế của các phương án thay thế; sự trang bị máy móc dụng cụ và các phương pháp kỹ thuật tự động hóa.

- **Dân dụng**

Các bản vẽ và tính toán cho thiết kế của một công trình kỹ thuật dân dụng; và một bản dự toán khối lượng đối với các bản vẽ hoặc, nếu điều này là không thể, dự toán khối lượng tính toán bởi ứng viên từ những bản vẽ không được chuẩn bị bởi người đó sẽ được chấp nhận và trong trường hợp này, một vết lưu hoặc dấu của những bản vẽ đó nên được gắn vào. Thay vì dự toán khối lượng, các hồ sơ về công tác thực địa, điều tra đất và kiểm tra thí nghiệm, bảng thống kê vật liệu, khảo sát, phân tích thống kê và các dữ liệu khác đối với lĩnh vực cụ thể của nghiên cứu có thể được đệ trình. Các lĩnh vực cụ thể trong đó kỹ sư dân dụng mong muốn được kiểm tra có thể nằm trong danh sách sau đây:

- a. Tiêu thoát nước, thủy lợi và giảm thiểu thiên tai lũ lụt;

Các bản vẽ và tính toán cho thiết kế của một hệ thống tiêu thoát nước, thủy lợi hoặc giảm thiểu thiên tai lũ lụt; và hồ sơ công tác thực địa trong các công trình tiêu thoát nước, thủy lợi hoặc giảm thiểu thiên tai lũ lụt.

- b. Thủy văn và các lĩnh vực khác về nguồn nước

Các bản vẽ và tính toán, kèm với dự toán khối lượng cho thiết kế của một hạng mục trong công việc liên quan tới thủy văn, ví dụ: trạm quan trắc sông ngòi, máy đo độ thấm hoặc dụng cụ đo độ ngấm, trạm khí tượng, giếng thử nghiệm; và các hồ sơ về công tác thực địa về thủy văn nước ngầm; phân tích thống kê dữ liệu thủy văn dùng để đánh giá nguồn nước; các phương pháp dự báo lũ lụt và hạn hán.

- c. Địa chất, cơ học đất và đá

Các bản vẽ và tính toán cho thiết kế của một dự án liên quan tới cơ học đất hoặc đá, chẳng hạn như là sự ổn định của một con đập và thung lũng liền kề; sự ổn định và độ lún dự tính của tòa nhà; tường chắn, nền đường sắt ...;

cùng các ghi chú và hồ sơ từ điều tra hiện trường; kiểm tra thực địa và thí nghiệm; đoạn thi công thử ... cho mục đích ở trên.

d. Y tế công cộng và môi trường

Các bản vẽ và tính toán cho thiết kế của một công việc liên quan tới bất cứ ngành kỹ thuật y tế công cộng nào. Ví dụ: hệ thống xử lý nước, hệ thống cống rãnh và xử lý nước thải; tiêu thoát nước cho đất và cải tạo sông ngòi; xử lý các chất phế thải của nhà máy, ô nhiễm tiếng ồn, ô nhiễm bụi, ô nhiễm phóng xạ; cùng với các ghi chú và hồ sơ của một nghiên cứu thực địa về dự án kỹ thuật y tế công cộng và môi trường.

e. Nền đường sắt

Các bản vẽ và tính toán chi tiết cho một bản thiết kế ga đầu mối chính với bảng thông kê vật liệu; chi tiết về kết cấu gỗ và chương trình thực hiện công việc; cùng với các ghi chú và hồ sơ, chẳng hạn như là việc khảo sát và cắm mốc của một bản thiết kế; điều tra về sức mạnh và độ ổn định của đường ray, đánh giá về tốc độ cho phép.

f. Đường bộ, đường cao tốc và giao thông

Đường cao tốc: Các bản vẽ, tính toán và dự toán khối lượng để thể hiện hiểu biết đầy đủ về việc áp dụng thực tế lý thuyết của thiết kế kỹ thuật dân dụng trong mối tương quan với kỹ thuật đường cao tốc, ví dụ: thiết kế cầu, tường chắn, công việc đào đắp, lát đường và tiêu thoát nước; kèm với các ghi chú hoặc hồ sơ về những tiêu chuẩn công suất của đường cao tốc nhằm để ước tính lưu lượng giao thông cùng tham chiếu cụ thể về bố trí giao lộ; vật liệu xây dựng và thiết kế mặt đường; vị trí xây đường trong các khu vực thành thị và nông thôn.

Giao thông: Các bản vẽ, biểu đồ và tính toán thích hợp để thể hiện hiểu biết đầy đủ về việc ứng dụng các quy tắc kỹ thuật giao thông đối với những vấn đề thực tiễn và việc sử dụng của những công nghệ hiện tại trong việc phân tích và quy hoạch hệ thống giao thông; và phân tích thống kê dữ liệu thu được từ những nghiên cứu giao thông; các yếu tố kinh tế liên quan tới một dự án vận tải; thiết kế ứng dụng của các cơ sở đầu cuối dành cho đường bộ, đường sắt hoặc vận tải hàng không; thiết kế và vận hành các dự án quản lý giao thông; thiết kế ứng dụng của hệ thống đường bộ hoặc đường sắt; thiết kế của hệ thống tín hiệu giao thông.

g. Quy hoạch đô thị

Các bản vẽ và bản đồ, bản thuyết minh, và báo cáo khảo sát đã được chuẩn bị để đệ trình lên cơ quan có thẩm quyền theo hình thức của một bản Kế hoạch phát triển theo quy định của Luật Quy hoạch Đô thị và Nông thôn, hoặc văn bản pháp lý khác tương tự; kèm theo các ghi chú về những yếu tố ảnh hưởng tới các bản đề xuất về mật độ dân cư, quy hoạch, liên lạc, và bố trí cơ sở.

• **Điện, Điện tử và Truyền thông**

Các bản vẽ, đồ thị, tính toán cho việc thiết kế, lắp đặt, xây dựng và hoạt động tổng thể hoặc phần của một hệ thống hoặc một hạng mục công việc liên quan tới kỹ thuật điện, ví dụ: vận hành nhà máy điện và thiết bị như là nhà máy phát điện, thiết bị đóng cắt, máy biến áp, trạm biến áp, truyền tải và phân phối, ổ điện, hệ

thống chiếu sáng; kèm với ghi chú hoặc hồ sơ về việc hoạt động, bảo trì, kiểm tra nhà máy và thiết bị điện hoặc thiết bị viễn thông; phát, truyền tải và phân phối điện, ứng dụng điện vào vận tải, công nghiệp, phát thanh radio, cơ sở hạ tầng ở quy mô thương mại và gia đình...

- **Khí đốt**

Các bản vẽ và tính toán phù hợp, bao gồm:

- a. Những đánh giá cơ bản về thiết kế của một hạng mục công việc có liên quan tới kỹ thuật khí đốt, ví dụ: nhà máy vận hành bằng khí đốt nói chung; hệ thống truyền tải và phân phối khí đốt; thiết bị tăng áp, lưu trữ và kiểm soát; thiết bị đo mức độ tiêu thụ khí đốt ở quy mô gia đình, thương mại và công nghiệp; và
- b. Hồ sơ về một số công việc thực tế cụ thể ở thực địa, chẳng hạn như việc vận hành một nhà máy sản xuất khí đốt và sự đánh giá của bất cứ chi tiết đặc biệt nào; việc lắp đặt một hệ thống truyền tải khí đốt; và hoạt động của một lò công nghiệp đốt bằng khí dùng cho một công việc cụ thể.

- **Hàng hải**

Các bản vẽ và tính toán đối với thiết kế tổng thể hoặc từng phần, của một hạng mục công việc liên quan tới kỹ thuật hàng hải, ví dụ: động cơ đẩy bằng hơi nước hoặc đốt trong; hoặc máy móc phụ trợ, chẳng hạn như hệ thống phát điện; kèm với các ghi chú hoặc hồ sơ về, chẳng hạn như là việc hoạt động và kiểm tra của một hoặc nhiều thứ đã nói ở trên.

- **Cơ khí**

Các bản vẽ và tính toán đối với thiết kế của một hạng mục công việc liên quan tới kỹ thuật cơ khí, chẳng hạn như máy móc hoặc bộ phận máy móc; thiết bị của nhà máy điện hoặc xưởng chế tạo máy; bố trí nhà máy hoặc phân xưởng; nhà máy làm đất và khai thác đá, thiết bị nén khí, mô tơ kéo diesel, máy bơm, động cơ, hệ thống điều hòa, hệ thống phòng cháy chữa cháy, các dịch vụ công trình khác... kèm với các ghi chú hoặc hồ sơ về đặc tính máy móc: độ chính xác, độ khéo léo, sức chịu đựng; kiểm tra đặc điểm vật liệu; thực hiện các bài sát hạch đối với nhà máy và máy móc; tổ chức phân xưởng; bảo trì; đánh giá hiệu quả lao động...

- **Khai thác mỏ**

Các bản vẽ và tính toán liên quan tới việc khai thác mỏ hoặc dự án luyện kim như là thiết kế trực; hệ thống tời quán hoặc chuyên chở; thiết kế công trình ngầm hoặc công tác mở hầm mỏ; vận hành máy bơm sỏi và nạo vét; một khảo sát về hệ thống thông gió lớn; các thiết bị trong nhà máy luyện kim liên quan tới việc nghiền hoặc tuyển hoặc tách quặng; nhà máy tuyển than; kèm với các ghi chú hoặc hồ sơ về việc hoạt động hoặc kiểm tra công tác khai thác mỏ hoặc nhà máy luyện kim và thiết bị, ví dụ như máy chất tải chạy điện; máy đào hầm cao tốc; cơ sở và thiết bị phòng cháy chữa cháy; máy bơm; thiết bị nghiền và tuyển nổi; lò luyện, nhà máy luyện kim bằng điện và nước.

- **Kiến trúc hàng hải và Đóng tàu**

Các bản vẽ và tính toán đối với một hạng mục công việc liên quan tới một nghiên cứu thiết kế tàu thủy hiện đại; việc hạ thủy một con tàu lớn; một hệ thống tàu

thủy điện hình, ví dụ: nhiên liệu dầu, vật dằn, nước ngọt và nước biển, sự thông gió và điều hòa không khí; quản lý hàng hóa; kèm với các ghi chú hoặc hồ sơ về các vấn đề chẳng hạn như tính toán khả năng làm việc của tàu bao gồm các bài sát hạch mô hình và thiết kế chân vịt; tập thử ở biển, ví dụ: khả năng đẩy, tính ổn định, độ rung động, lập kế hoạch, sản xuất; và kiểm soát chất lượng áp dụng cho việc đóng tàu.

- **Dầu khí**

Các bản vẽ và tính toán thích hợp, bao gồm những đánh giá cơ bản về thiết kế của một hạng mục công việc liên quan tới kỹ thuật dầu khí, ví dụ: nhà máy lọc dầu nói chung; hệ thống phân phối xăng dầu; quy trình tăng cường sản xuất; quy hoạch tầng chứa; thiết bị lưu trữ và kiểm soát; các thiết bị đo mức độ tiêu thụ nhiên liệu; kèm với các ghi chú hoặc hồ sơ về một số công việc thực tế cụ thể ở nơi làm việc, chẳng hạn như vận hành của giàn khai thác dầu khí; lắp đặt đường ống dẫn dầu; hiệu suất hoạt động của thiết bị đốt dầu và tầng chứa.

- **Kỹ thuật sản xuất**

Các bản vẽ và tính toán đối với thiết kế của một hạng mục công việc liên quan tới kỹ thuật sản xuất, ví dụ: kỹ thuật công cụ máy; thiết kế bố trí nhà máy và xử lý vật liệu; phân tích công việc; hệ thống sản xuất, sự tự động hóa..., kèm với các ghi chú hoặc hồ sơ về các vấn đề như thiết kế sản xuất; lập quy trình; chất lượng và độ tin cậy; các kỹ năng nghiên cứu vận hành; phân tích chi phí sản xuất; các yếu tố con người và xem xét an toàn công nghiệp.

PAE bao gồm phỏng vấn chuyên môn và sau đó là kiểm tra viết. Bài phỏng vấn chuyên môn này được dùng để đánh giá kinh nghiệm thực tế của ứng viên, trên cơ sở của cả thời gian và năng lực. Các ứng viên sẽ được kiểm tra sự hiểu biết của mình về việc áp dụng các nguyên lý kỹ thuật để giải quyết vấn đề này sinh từ quá trình điều tra, lập kế hoạch, thiết kế, xây dựng, vận hành hoặc bảo trì của những công việc kỹ thuật; hoặc căn cứ theo lĩnh vực mà ứng viên nghiên cứu; và khả năng giao tiếp.

Thêm vào đó, các ứng viên được yêu cầu phải viết hai bài luận, một ở Mục A (liên quan tới việc rèn luyện và kinh nghiệm mà ứng viên đã mô tả trong bản tường trình của mình) và bài còn lại ở Mục B của Quy tắc Đạo đức. Những bài luận này có mục đích chính là kiểm tra khả năng của ứng viên trong việc vận dụng hiểu biết và nhận thức của mình bằng từ ngữ một cách rõ ràng và chính xác.

Ứng viên sẽ được thông báo kết quả trong vòng 4 tháng kể từ ngày thực hiện bài sát hạch. Tất cả các ứng viên không thành công sẽ được thông báo về lí do bị trượt. Những người này có thể kháng nghị lên BEM với thời hạn là 21 ngày kể từ ngày thông báo kết quả và họ sẽ phải trả một khoản phí là 150 RM cho mỗi lần kháng nghị. Khoản phí này sẽ được hoàn lại trong trường hợp kháng nghị của họ thành công.

Một ứng viên trượt PAE vẫn có thể tham gia kiểm tra lại sau ít nhất 06 tháng kể từ ngày thực hiện bài sát hạch gần đây nhất.

3.6.4. Đăng ký tạm thời của kỹ sư nước ngoài

Một kỹ sư nước ngoài²⁰ muốn làm việc ở Malaysia với tư cách kỹ sư phải nộp đơn đăng bạ Kỹ sư tạm thời, trong đó ứng viên phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- a. Ứng viên có văn bằng cần thiết được công nhận cho việc hành nghề kỹ thuật như là một kỹ sư chuyên nghiệp ở quốc gia nơi người đó thường làm việc;
- b. Ứng viên có ít nhất tối thiểu 10 năm kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực mà người đó mong muốn làm việc;
- c. Ứng viên đó phải hiện diện tại Malaysia trong khoảng thời gian ít nhất là 180 ngày trong một năm dương lịch;
- d. Ứng viên được tuyển dụng với vị trí là kỹ sư và đã được giao cho thực hiện một dự án cụ thể bởi một công ty cụ thể;
- e. Ứng viên được bảo trợ bởi một Kỹ sư chuyên nghiệp trong nước ở trong công ty nơi đề xuất công việc cho ứng viên; và
- f. Ứng viên phải đào tạo các Kỹ sư tốt nghiệp/chuyên nghiệp trong nước được chỉ định để có thể trở thành người thay thế ứng viên trong lĩnh vực chuyên môn của mình.

Bất cứ đăng bạ Kỹ sư tạm thời nào cũng phải được làm theo Mẫu B2, gửi kèm cũng với những tài liệu chứng minh sau đây:

- a. Một bản sao chứng nhận văn bằng kỹ thuật cơ bản;
- b. Một bản sao chứng nhận thành viên của các tổ chức nghề nghiệp;
- c. Chứng nhận đăng ký nghề nghiệp ở quốc gia nơi ứng viên thường làm việc;
- d. Bản tóm tắt lý lịch cá nhân (CV).

Ứng viên phải trả một khoản phí hành chính 50 RM không được hoàn lại và phí đăng ký là 500 RM. Ứng viên phải được bảo trợ bởi một Kỹ sư chuyên nghiệp trong nước, người đã đề nghị giúp đỡ việc này. Tất cả các bản sao chứng nhận ở trên phải được chứng thực là sao y bản gốc bởi một Kỹ sư chuyên nghiệp trong nước.

Trên cơ sở chấp thuận, BEM sẽ cấp một giấy đăng ký tạm thời cho khoảng thời gian không quá một năm và có thể gia hạn. Chứng nhận hết hạn vào ngày 31 tháng 12 hàng năm cho dù dự án đó đã kết thúc hay chưa. Chứng nhận này quy định cụ thể những điều kiện của việc đăng bạ Kỹ sư tạm thời, bao gồm cả chuyên ngành kỹ thuật người đó được đăng bạ và dự án mà người đó được trao cho.

Ứng viên không thành công có thể nộp đơn kháng nghị lên Bộ trưởng trong vòng 21 ngày kể từ thời điểm nhận được thông báo về việc từ chối đăng ký.

Một Kỹ sư tạm thời chỉ được cho phép nộp các kế hoạch và bản vẽ cho dự án mà người đó được giao. Một Kỹ sư tạm thời cũng không được phép làm việc với tư cách là giám đốc hoặc cổ đông của một công ty trong nước hoặc hành nghề tư vấn ở Malaysia, người đó cũng không được phép tự thực hành tư vấn ở Malaysia. Ngoài ra, một Kỹ sư

²⁰ Kỹ sư nước ngoài nghĩa là một kỹ sư không phải là công dân hoặc thường trú nhân của Malaysia

tư vấn không được thay đổi nghề nghiệp và nếu có bất cứ sự thay đổi nào, người đó phải nộp đơn đăng ký mới.

Việc đăng bạ Kỹ sư tạm thời sẽ mất hiệu lực trên cơ sở của việc hoàn thành dự án mà kỹ sư nước ngoài đó được giao cho. Người này có thể được thực hiện một dự án khác nếu được nhận bảo trợ và trên cơ sở chấp thuận từ BEM.

Tất cả kỹ sư được đăng bạ, bao gồm Kỹ sư tạm thời, sẽ phải thông báo tới Cơ quan đăng ký về bất cứ thay đổi nào về địa chỉ làm việc của họ.

3.6.5. Thực hành kỹ thuật

Các kỹ sư cung cấp dịch vụ kỹ thuật chuyên nghiệp và tư vấn kỹ thuật có thể thực hành dưới các hình thức doanh nghiệp tư nhân, hợp danh, công ty hoặc công ty đa ngành và phải được đăng bạ với BEM.²¹

Luật này quy định rằng:

“Các dịch vụ kỹ thuật chuyên nghiệp” là *những dịch vụ kỹ thuật và tư vấn có liên quan tới bất cứ nghiên cứu khả thi, quy hoạch, khảo sát, thiết kế, xây dựng, vận hành, hoạt động, bảo trì và quản lý của các công việc hoặc dự án kỹ thuật và bao gồm bất cứ dịch vụ kỹ thuật nào được chấp nhận bởi Hội đồng*. “Tổ chức tư vấn kỹ thuật” là *một doanh nghiệp tư nhân, hợp danh hoặc công ty cung cấp dịch vụ kỹ thuật chuyên nghiệp*.

Một tổ chức tư vấn kỹ thuật chỉ có thể cung cấp các dịch vụ kỹ thuật chuyên nghiệp trong chuyên ngành hoặc các chuyên ngành kỹ thuật mà cá nhân, người hợp tác hoặc một thành viên của hội đồng quản trị của tổ chức đó được công nhận đủ trình độ để hành nghề và được thể hiện trong sổ đăng ký.

Ở Malaysia, việc thành lập công ty được quy định bởi Luật Công ty Malaysia 1965. Các hình thức không phải công ty như là doanh nghiệp tư nhân hay hợp danh được quản lý bởi Luật Đăng ký kinh doanh 1956 và Hợp danh trách nhiệm hữu hạn (LLP) được quy định bởi Luật Hợp danh trách nhiệm hữu hạn 2012.

Theo Luật Công ty 1965, có 3 loại hình công ty là công ty trách nhiệm hữu hạn theo cổ phần, là hình thức phổ biến nhất; công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo đảm; và công ty trách nhiệm vô hạn.

Các công ty có thể được lập dưới dạng công ty tư nhân hoặc công ty đại chúng. Công ty tư nhân bị cấm phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu ra công chúng hoặc nhận tiền ký gửi bởi điều lệ công ty. Số cổ đông/ thành viên của một công ty tư nhân không vượt quá 50 người.

LLP là một hình thức kinh doanh mới được đưa ra bởi Ủy ban Công ty Malaysia (the Companies Commission of Malaysia – CCM) gần đây. Nó cung cấp cho công chúng nhiều loại hình doanh nghiệp hơn để lựa chọn cho việc kinh doanh của họ. LLP là kết

²¹ Luật đăng bạ kỹ sư (sửa đổi) 2002 yêu cầu “tất cả doanh nghiệp tư nhân, hợp danh hoặc công ty mong muốn tổ chức hành nghề tư vấn” phải được đăng bạ với BEM.

quả của việc kết hợp một công ty với một hợp danh truyền thống. LLP là một thực thể pháp lý độc lập với những thành viên hợp danh của nó. Trách nhiệm của các thành viên này là hữu hạn trong khi LLP đó có khả năng vô hạn trong việc tiến hành kinh doanh và nắm giữ tài sản.

Hai hoặc nhiều cá nhân hoặc các công ty có thể thành lập một LLP cho bất cứ ngành nghề kinh doanh hợp pháp nào tuân thủ theo những điều khoản của Thỏa thuận LLP. Một LLP có thể được lập ra nhằm mục đích tiến hành các dịch vụ chuyên nghiệp mà các thành viên phải là thể nhân có cùng nghề nghiệp và bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp còn hiệu lực được chấp nhận bởi Cơ quan đăng ký.

Tất cả các doanh nghiệp tư nhân và hợp danh (ngoại trừ các LLP) được coi là không có tính chất pháp nhân và phải được đăng bạ với Cơ quan đăng ký kinh doanh (the Registrar of Businesses) cũng nằm dưới quyền quản lý của CCM. Với đặc điểm là những thực thể không có tư cách pháp nhân, doanh nghiệp tư nhân và hợp danh có trách nhiệm vô hạn.

- **Doanh nghiệp tư nhân**

Trong trường hợp của doanh nghiệp tư nhân, chủ doanh nghiệp phải là một Kỹ sư chuyên nghiệp. Việc đăng ký thành lập một doanh nghiệp tư nhân có thể được thực hiện qua Hệ thống đăng ký trực tuyến MyBEM hoặc nộp hồ sơ thủ công theo Mẫu E. Đơn đăng ký phải được gửi cùng với:

- Chứng nhận kỹ sư chuyên nghiệp của người đứng đầu;
- Bản tuyên thệ trước pháp luật của người đứng đầu;
- Phí hành chính 50 RM và phí đăng ký 1000 RM.

BEM phải được thông báo trong vòng 30 ngày về bất cứ sự thay đổi nào liên quan tới quyền sở hữu của doanh nghiệp

- **Hợp danh**

Trong trường hợp của hợp danh, tất cả các thành viên phải là kỹ sư chuyên nghiệp. Việc đăng ký thành lập một hợp danh có thể được thực hiện qua Hệ thống đăng ký trực tuyến MyBEM hoặc nộp hồ sơ thủ công theo Mẫu E. Đơn đăng ký phải được gửi cùng với:

- Chứng nhận kỹ sư chuyên nghiệp của các thành viên;
- Bản tuyên thệ trước pháp luật của các thành viên;
- Phí hành chính 50 RM và phí đăng ký 1000 RM.

BEM phải được thông báo trong vòng 30 ngày về bất cứ sự thay đổi nào trong hợp danh.

- **Công ty**

Việc đăng ký thành lập một công ty có thể được thực hiện qua Hệ thống đăng ký trực tuyến MyBEM hoặc nộp hồ sơ thủ công. Công ty đó cũng phải được đăng bạ với Ủy ban Công ty Malaysia (CCM) (trước đó được biết đến như Cơ quan đăng ký Công ty)

Mọi đơn đăng ký phải được gửi kèm cùng những tài liệu chứng minh sau:

- a. Chứng nhận Kỹ sư chuyên nghiệp của các giám đốc và cổ đông;
- b. Bản tuyên thệ trước pháp luật của các giám đốc và cổ đông;
- c. Thỏa thuận thành lập và Điều lệ công ty phải tuân thủ với các tiêu chuẩn đặt ra bởi BEM;
- d. Bản sao có chứng thực của Chứng nhận đăng ký cấp bởi Ủy ban Công ty Malaysia (CCM);
- e. Đăng ký của các giám đốc (Mẫu 49) và Đăng ký của các cổ đông (Mẫu 24) được xác nhận bởi CCM;
- f. Các tài liệu chứng minh vốn góp của công ty không ít hơn 50000 RM; và
- g. Phí hành chính 50 RM và phí đăng ký 1000 RM.

Mẫu 49 và bản kết toán hàng năm được yêu cầu cho việc gia hạn cấp phép.

- **Công ty đa ngành**

Trong trường hợp của công ty đa ngành về các dịch vụ kỹ thuật chuyên nghiệp, dịch vụ tư vấn kiến trúc và/hoặc dịch vụ định giá, các điều kiện là:

- Công ty đăng ký theo tiểu mục (1) phải có tư cách pháp nhân theo Luật Công ty 1965 và:
 - Có một hội đồng quản trị gồm các kỹ sư chuyên nghiệp, kiến trúc sư chuyên nghiệp và/hoặc kỹ sư định giá được đăng bạ;
 - Có cổ phần nắm giữ bởi các Kỹ sư chuyên nghiệp, Kiến trúc sư chuyên nghiệp và/hoặc Kỹ sư định giá được đăng bạ và bất cứ những người và/hoặc công ty nào sau đây trong đó; các Kỹ sư chuyên nghiệp, Kiến trúc sư chuyên nghiệp, Kỹ sư định giá được đăng bạ, công ty cung cấp dịch vụ kỹ thuật chuyên nghiệp, công ty cung cấp các dịch vụ định giá tổng hợp lại chiếm tối thiểu 70% tổng giá trị tài sản của công ty đó, với các Kỹ sư chuyên nghiệp và/hoặc công ty cung ứng các dịch vụ kỹ thuật chuyên nghiệp nắm và các dịch vụ tư vấn kiến trúc và/hoặc công ty tư vấn nắm giữ một lượng cổ phần tối thiểu là 10%.
 - Bất cứ người nào khác, bao gồm những người có nghề nghiệp liên quan tới kỹ thuật, kiến trúc và định giá, được chấp nhận bằng văn bản của hội đồng quản lý nghề nghiệp kỹ thuật, kiến trúc hoặc định giá đó, nắm giữ số cổ phần tối đa bằng 30% tổng giá trị tài sản của công ty đó; và
 - Có số vốn góp tối thiểu với số lượng được quyết định bởi Bộ trưởng.
 - Đối với các công ty đa ngành (Kiến trúc, Kỹ thuật và/hoặc Định giá), phần giá trị tài sản nước ngoài được đóng góp là tối đa 30% cho liên doanh bởi chuyên viên đã được đăng bạ ở nước quốc tịch. Giám đốc không được phép là người nước ngoài.

Các dịch vụ kỹ thuật phải được xác thực bởi một kỹ sư đã được đăng bạ ở Malaysia.

BEM cho phép các kỹ sư chuyên nghiệp làm giám đốc hoặc thành viên của nhiều hơn một công ty/doanh nghiệp hành nghề tư vấn. BEM coi sự tham gia của một Kỹ sư chuyên nghiệp trong nhiều hơn một công ty như là một hình thức đầu tư mạo hiểm.

Tuy nhiên, để duy trì chủ nghĩa chuyên nghiệp của việc hành nghề và nhận thức rằng một Kỹ sư chuyên nghiệp cần dành thời gian và sự tập trung cho các khách hàng và dự án, một Kỹ sư chuyên nghiệp khi làm giám đốc của nhiều hơn một ECP phải tuân thủ với những điều kiện sau:

- Người đó chỉ có thể chủ động hành nghề trong một công ty/doanh nghiệp kỹ thuật; và
- ECP thứ hai và sau đó không thể cung cấp dịch vụ thuộc chuyên ngành kỹ thuật mà trong đó người này được đăng bạ trừ phi có ít nhất một giám đốc khác cùng chuyên ngành trong công ty thứ hai và sau đó mà không đang chủ động làm việc ở một ECP khác.
- Một Kỹ sư chuyên nghiệp được đăng bạ đang không ở Malaysia có thể là giám đốc của một ECP hành nghề tư vấn nhưng do tình trạng cư trú của mình, người này không thể đệ trình các kế hoạch trong Malaysia. Dưới những tình huống đã đề cập, công ty đó được yêu cầu phải hoàn thành các điều kiện sau để có thể đệ trình các kế hoạch trong Malaysia:
 - Phần lớn các giám đốc của ECP đó phải được cư trú ở Malaysia và
 - Trong trường hợp khi chỉ có hai giám đốc, một trong số họ phải được cư trú ở Malaysia và ECP đó chỉ có thể hành nghề trong chuyên ngành kỹ thuật của người giám đốc được cư trú.
- Các kỹ sư nước ngoài và trong nước không thể thành lập một liên doanh ECP để hành nghề tư vấn do các kỹ sư nước ngoài không được phép làm giám đốc và cổ đông của ECP loại này.
- Các kỹ sư nước ngoài và trong nước tuy nhiên có thể làm việc trong tổ chức với nhau trên cơ sở từng dự án, nhưng những người tư vấn trong nước phải là người đứng đầu.

Các doanh nghiệp tư nhân, hợp danh hoặc công ty được phép hợp nhất và thành lập những công ty tư vấn kỹ thuật mới và chúng sẽ được đăng bạ bởi BEM với điều kiện là những công ty cũ phải dừng hoạt động trong vòng 6 tháng kể từ ngày chấp nhận việc đăng ký mới.

Các chuyên viên nước ngoài phải có giấy phép lao động (employment pass) hoặc giấy phép làm việc tạm thời (professional visit pass), tùy thuộc vào từng hoàn cảnh. Giấy phép làm việc tạm thời được cấp cho những người nước ngoài được tuyển dụng bởi các công ty quốc tế nhưng làm việc với một công ty ở Malaysia. Giấy phép này thường phù hợp cho các chuyên gia và thực tập sinh kỹ thuật. Nó thường có giá trị hiệu lực trong thời hạn ngắn khoảng 6 tháng. Một giấy phép lao động

được cấp cho những người tìm kiếm cơ hội làm việc ở Malaysia và những người có các kĩ năng cụ thể, thường là ở trong các vị trí kĩ thuật và quản lý. Giá trị hiệu lực của nó thường tối thiểu là 2 năm.

- **Trách nhiệm nghề nghiệp**

Các kỹ sư chuyên nghiệp phải cung ứng các dịch vụ của mình theo một tiêu chuẩn nhất định và có nghĩa vụ chăm sóc khách hàng như quy định bởi luật bồi thường ngoài hợp đồng. Các kỹ sư chuyên nghiệp phải xem xét sự an toàn, sức khỏe và phúc lợi của công chúng khi thực thi nghĩa vụ của mình và họ chỉ được thực thi trong những lĩnh vực mà mình có khả năng. Họ được mong đợi sẽ trở thành người đại diện đáng tin cậy hoặc người có thể nhờ ủy thác của khách hàng và tránh những hành vi lừa đảo chào mời tuyển dụng từ các khách hàng.

Bên cạnh Luật Đăng bạ kỹ sư, các kỹ sư chuyên nghiệp cũng cần chú ý tới các luật khác như Luật Đường, Hệ thống thoát nước và Công trình xây dựng, Luật Hội đồng phát triển Công nghiệp xây dựng, Luật Sức khỏe và An toàn, Luật Phát triển Nhà ở, Luật Lao động và Luật Hợp đồng.

Mục 71 của Luật Đường, Hệ thống thoát nước và Công trình xây dựng quy định rằng “Khi có bất kỳ công trình hoặc một phần của một công trình bị lỗi trong quá trình xây dựng hoặc sau khi hoàn thành... và những lỗi đó xuất phát từ việc thi công sai hoặc thiếu sự giám sát phù hợp trong quá trình thi công; lỗi thiết kế hoặc tính toán sai lầm; hoặc sử dụng sai, những người có trách nhiệm có thể sẽ bị phạt số tiền không quá 500000 RM hoặc phạt tù với thời hạn không quá 10 năm hoặc cả hai.

Từ khía cạnh của luật bồi thường ngoài hợp đồng, một kỹ sư có trách nhiệm sử dụng tối thiểu các kĩ năng thông thường của một kỹ sư thông thường trong quá trình hành nghề thực tế của mình.

Từ đây có thể kết luận được rằng các kỹ sư được yêu cầu phải thành thạo đối với công việc kĩ thuật, các tiêu chuẩn, quy tắc hành nghề và quy định pháp luật. Thậm chí với cả những kỹ sư chưa được đăng bạ đang làm kỹ thuật cũng phải tuân thủ tiêu chuẩn tương đương về nghĩa vụ chăm sóc khách hàng theo luật bồi thường ngoài hợp đồng. Khi một dịch vụ nghề nghiệp được thực hiện, kỹ sư đó sẽ phải chịu trách nhiệm cho dù không có một hợp đồng bằng văn bản hay sự bổ nhiệm.

Vì vậy một việc quan trọng cần phải làm là các kỹ sư chuyên nghiệp được bảo đảm và hỗ trợ bởi bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp nhằm bảo vệ họ chống lại bất cứ khiếu nại trách nhiệm tiềm tàng có thể xảy ra.

- **Các quy định về thuế ở Malaysia**

Một cá nhân cư trú sẽ được tính thuế trên thu nhập thu được từ các nguồn trong Malaysia và thu nhập nhận được trong Malaysia từ bên ngoài. Với kỳ tính thuế có hiệu lực kể từ năm 2004, thu nhập của một cá nhân cư trú chuyển vào Malaysia từ nước ngoài được miễn trừ khỏi thuế thu nhập.

Một cá nhân không cư trú sẽ chỉ phải chịu thuế đối với thu nhập có được từ các nguồn trong Malaysia

Một công ty Malaysia sẽ phải chịu tính thuế đối với doanh thu có được ở Malaysia và doanh thu được chuyển tới Malaysia từ các nguồn bên ngoài. Kể từ năm tính thuế 1995 trở về sau, chỉ doanh thu có được trong Malaysia mới phải chịu thuế. Một công ty không thuộc Malaysia sẽ phải chịu thuế khi nó tiến hành một công việc kinh doanh thông qua một cơ sở thường trú trong Malaysia và sẽ bị tính thuế trên doanh thu có được từ các nguồn ở trong Malaysia.

Những nhà cung cấp dịch vụ nghề nghiệp cũng phải đăng ký với Cục Hải quan và Thuế Hoàng gia về thuế dịch vụ và bắt đầu có hiệu lực vào tháng Tư 2015 đối với Thuế Hàng hóa và Dịch vụ (the Goods and Services Tax – GST). GST sẽ được áp dụng và thu trên việc cung ứng hàng hóa và dịch vụ trong kỳ hoặc việc xúc tiến kinh doanh có thể tính thuế được trong Malaysia bởi cá nhân/tổ chức đã đăng ký mã số thuế. GST được áp dụng và thu trên giá trị của việc cung ứng. GST chỉ có thể được áp dụng và thu nếu việc kinh doanh đó được đăng ký theo GST. Một việc kinh doanh sẽ không phải chịu trách nhiệm đăng ký thuế nếu doanh thu hàng năm của nó không đạt ngưỡng phải tính thuế theo quy định.

3.7. Myanmar

3.7.1. Luật và quy định

Nguồn luật chính điều chỉnh nghề nghiệp kỹ thuật ở Myanmar là Luật Hội đồng kỹ thuật Myanmar và cơ quan quản lý nghề nghiệp chính là Hội đồng kỹ thuật Myanmar. Luật Hội đồng kỹ thuật Myanmar được ban hành vào ngày 28 tháng 11 năm 2013. Ngoài Luật đã đề cập ở trên và các Quy định liên quan của Hội đồng kỹ thuật Myanmar, một số cục và cơ quan có thẩm quyền nắm giữ quyền hạn nhất định đối với một số danh mục ngành nghề kỹ thuật cụ thể. Họ cũng có những quy định và quy tắc hành nghề. Các cơ quan này bao gồm Bộ Vận tải đường sắt quản lý đường tàu hỏa liên quan tới kỹ thuật, Bộ Xây dựng giải quyết các vấn đề về cơ sở hạ tầng kỹ thuật, Bộ Nông nghiệp và Thủy lợi chịu trách nhiệm về các vấn đề kỹ thuật thủy lợi, Bộ Năng lượng điện xử lý các vấn đề về kỹ thuật phân phối điện năng và Ủy ban Phát triển thành phố như Nay Pyi Taw, Yangon và Ủy ban Phát triển thành phố Mandalay quản lý các hoạt động kỹ thuật theo khu vực.

3.7.2. Hiệp hội nghề nghiệp

Hiệp hội nghề nghiệp cho các kỹ sư ở Myanmar là Hội Kỹ thuật Myanmar (the Myanmar Engineering Society – MES). Hội này tham gia tích cực vào sự phát triển của nghề nghiệp kỹ thuật trong sự hợp tác chặt chẽ với tổ chức trong nước và quốc tế.

3.7.3. Tiêu chuẩn kỹ sư chuyên nghiệp

Việc đăng bạ của kỹ sư có thể được tiến hành ở 3 mức độ, lần lượt là kỹ sư được đăng bạ, kỹ sư cấp cao được đăng bạ và kỹ sư chuyên nghiệp. Một kỹ sư tốt nghiệp có thể ứng tuyển để được đăng bạ với tư cách là một kỹ sư tập sự nếu ứng viên đó đã đạt được một văn bằng kỹ thuật từ một trường Đại học được công nhận.

Ngoài kỹ sư tốt nghiệp còn có các kỹ thuật viên tốt nghiệp (Graduate Technicians – B.Tech.) và những người nắm giữ chứng chỉ kỹ thuật viên (Technicians Diploma – AGTI) cũng được tạo cơ hội để đạt được trình độ Kỹ sư chuyên nghiệp (Professional Engineer – PE).

Để trở thành một Kỹ sư chuyên nghiệp, một Kỹ sư tốt nghiệp phải thỏa mãn các tiêu chí sau:

- a. Ít nhất 2 năm đào tạo tổng quát giúp cung cấp một cơ sở đầy đủ cho việc phát triển chuyên nghiệp;
- b. 5 năm phát triển nghề chuyên nghiệp và đào tạo nhằm cung cấp vốn hiểu biết rộng giúp thành thạo các vấn đề về quản lý và công nghệ khi hành nghề kỹ thuật;
- c. Ít nhất một năm đào tạo về các lĩnh vực đề cập ở (a) và (b) phải được thực hiện ở Myanmar dưới sự giám sát của một Kỹ sư chuyên nghiệp cùng chuyên ngành kỹ thuật được thực tập bởi Kỹ sư tốt nghiệp đó dù các Kỹ sư chuyên nghiệp ở những chuyên ngành kỹ thuật khác vẫn có thể được chấp nhận nếu nhận được sự đồng ý trước đó của Hội đồng; và

- d. Kỹ sư tốt nghiệp đó phải tham gia đủ số buổi trong các khóa học và chương trình phát triển nghề nghiệp quyết định bởi Hội đồng, và được tiến hành bởi Hội đồng hoặc các Viện được đồng ý hoặc công nhận bởi Hội đồng.

Hội đồng có thể miễn trừ toàn bộ hoặc một phần hoặc bổ sung yêu cầu cho bất cứ Kỹ sư tốt nghiệp nào đối với kinh nghiệm thực tế được yêu cầu phải thực hiện ở Myanmar hoặc yêu cầu đối với việc giám sát bởi một Kỹ sư chuyên nghiệp ở Myanmar.

Một Kỹ sư tốt nghiệp đăng ký để trở thành Kỹ sư chuyên nghiệp sẽ phải nộp kèm với đơn đăng ký của mình, chứng cứ về kinh nghiệm thực tiễn bản thân bao gồm các chi tiết và mô tả về kinh nghiệm thực tiễn đó và một bản tuyên bố bởi Kỹ sư cấp cao giám sát trong trường hợp kinh nghiệm đó có được ở Myanmar hoặc bởi một kỹ sư được chấp nhận bởi Hội đồng trong trường hợp kinh nghiệm đó có được ở bên ngoài Myanmar rằng Kỹ sư tốt nghiệp đó đã có đủ kinh nghiệm thực tiễn theo yêu cầu.

Báo cáo kinh nghiệm nghề nghiệp và năng lực bao gồm:

- a. Áp dụng hiểu biết kỹ thuật, các phương pháp và kĩ năng: Điều này thường liên quan tới việc giải quyết các vấn đề kỹ thuật bằng cách sử dụng các nguyên lý kỹ thuật lý thuyết và thực tế phù hợp;
- b. Sử dụng công nghệ kỹ thuật, công cụ và thiết bị: Điều này liên quan tới việc sử dụng công nghệ và công cụ kỹ thuật phù hợp dựa trên sự hiểu biết đúng đắn về các nguyên lý kỹ thuật;
- c. Bảo vệ an toàn công cộng: Điều này liên quan tới việc thực hành những hoạt động kỹ thuật về an toàn, sức khỏe và phúc lợi của cộng đồng, sự bảo vệ môi trường và các lợi ích kinh tế;
- d. Nhận thức các tác động của kỹ thuật đối với môi trường, kinh tế và xã hội: Phần này liên quan tới sự phát triển của các giải pháp kỹ thuật dựa trên nền tảng hiểu biết đúng đắn về các tác động của chúng lên môi trường, xã hội và kinh tế;
- e. Quản lý các hoạt động kỹ thuật: Trong lĩnh vực này ứng viên phải thể hiện những khả năng của mình trong việc áp dụng các nguyên tắc quản lý đúng đắn khi tiến hành các hoạt động kỹ thuật bao gồm cả các công việc kỹ thuật;
- f. Truyền đạt thông tin kỹ thuật, trong đó ứng viên phải thể hiện khả năng truyền đạt thông tin kỹ thuật hiệu quả bằng lời nói, hình ảnh và chữ viết;
- g. Làm việc cộng tác, trong đó ứng viên phải thể hiện rằng họ có thể làm việc hiệu quả để đạt được những mục tiêu xã hội, tổ chức và dự án theo một phương thức hợp tác; và
- h. Duy trì và cải thiện các kĩ năng và hiểu biết kỹ thuật, trong đó ứng viên phải thể làm thế nào để duy trì và cải thiện mức độ thành thạo trong việc thực hành các hoạt động kỹ thuật.

Chương trình phát triển nghề nghiệp bao gồm các môn học sau:

- a. Quản lý kỹ thuật;
- b. An toàn;
- c. Đạo đức;
- d. Các nguyên tắc cơ bản của kỹ thuật;

- e. Quy tắc, quy định, tiêu chuẩn và đặc điểm chi tiết; và
- f. Các chủ đề nghề nghiệp.

Kỳ kiểm tra đánh giá chuyên nghiệp dành cho các Kỹ sư tốt nghiệp muốn trở thành Kỹ sư chuyên nghiệp bao gồm:

- a. Phỏng vấn nghề nghiệp tiến hành bởi không ít hơn 3 thành viên trong đó một thành viên phải là thành viên Hội đồng được chỉ định bởi Hội đồng;
- b. Các bài sát hạch về bất cứ chủ đề liên quan tới kinh nghiệm thực tế mà ứng viên đạt được;
- c. Một bài luận về hiểu biết của Quy tắc hành nghề chuyên nghiệp; và
- d. Bất cứ bài sát hạch, viết hoặc hình thức khác quyết định bởi Hội đồng.

3.7.4. Thực hành kỹ thuật

Theo cam kết của Myanmar trong AFAS, về các dịch vụ kỹ thuật, Myanmar cho phép hiện diện thương mại của các nhà cung ứng và/hoặc cung cấp nước ngoài dưới sự quản lý của Luật Đầu tư nước ngoài Liên bang Myanmar và Luật Công ty Myanmar mới nhất.

Các kỹ sư nước ngoài có mong muốn cung cấp dịch vụ kỹ thuật cũng được yêu cầu phải tuân thủ với những Luật và Quy định khác của Myanmar có phạm vi áp dụng với tất cả người nước ngoài làm việc trong Myanmar. Các kỹ sư (không phải công dân Myanmar) phải được đăng bạ với các Cơ quan nghề nghiệp tại nước quốc tịch của người đó. Việc đăng bạ sẽ được dựa trên cơ sở từng dự án.

- **Việc đăng bạ của Kỹ sư nước ngoài**

Một kỹ sư nước ngoài tham gia tuyển dụng việc làm kỹ sư trong Myanmar phải đăng ký với tư cách một Kỹ sư, đối tượng tuân thủ các điều kiện sau:

- a. Ứng viên đó phải có bằng cấp cần thiết được công nhận cho việc hành nghề với tư cách một kỹ sư chuyên nghiệp ở quốc gia nơi người đó thường làm việc; và
- b. Ứng viên đó có sự thành thạo cần thiết tương đương với tối thiểu 8 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực mà ứng viên mong muốn hành nghề;
- c. Ứng viên phải hiện diện ở Myanmar trong khoảng thời gian không ít hơn 180 ngày của 1 năm dương lịch;
- d. Ứng viên đó phải được tuyển dụng với vị trí là kỹ sư và đã được giao cho một dự án cụ thể bởi một công ty cụ thể;
- e. Ứng viên đó được đề cử bởi một Kỹ sư chuyên nghiệp Myanmar cùng làm việc trong dự án mà ứng viên đó được giao thực hiện; và
- f. Ứng viên đó được giao nhiệm vụ làm việc cùng với Kỹ sư chuyên nghiệp Myanmar ở trên.

Ứng viên phải trả phí một mức phí hành chính bằng USD không được hoàn lại và phí đăng ký bằng USD. Tất cả các bản sao của những chứng nhận cần thiết được chứng thực là sao y bản gốc bởi một Kỹ sư chuyên nghiệp Myanmar dùng để nộp lên Hội đồng Kỹ thuật Myanmar.

Căn cứ trên sự chấp nhận, Hội đồng sẽ cấp một đăng ký tạm thời có hiệu lực không vượt quá 1 năm và có thể được gia hạn mỗi 6 tháng. Chứng nhận này hết hạn vào ngày 31 tháng 12 hàng năm cho dù dự án đó đã hoàn thành hay chưa. Chứng nhận sẽ quy định chi tiết những điều kiện đối với việc đăng bạ kỹ sư, bao gồm chuyên ngành kỹ thuật mà người đó được đăng bạ và dự án mà người đó được giao cho.

Ứng viên không thành công có thể kháng nghị lên Hội đồng trong vòng 21 ngày kể từ khi nhận được thông báo về việc từ chối đăng ký. Hội đồng sẽ xem xét lại việc ứng tuyển của người này.

Một Kỹ sư chỉ được phép nộp các kế hoạch và bản vẽ cho dự án mà kỹ sư đó được giao cho. Một Kỹ sư cũng không được phép hành nghề với vị trí là giám đốc hoặc cổ đông của một công ty hoặc doanh nghiệp tư vấn trong Myanmar, cũng như là thành lập tổ chức tư vấn riêng của mình trong Myanmar. Một Kỹ sư cũng không được thay đổi nghề nghiệp và nếu có bất cứ sự thay đổi nào liên quan, người đó phải đệ trình đơn đăng ký mới.

Việc đăng bạ kỹ sư sẽ mất hiệu lực trên cơ sở hoàn thành của dự án mà kỹ sư nước ngoài được giao cho. Kỹ sư đó có thể được tái bổ nhiệm để làm việc trong một dự án khác trên cơ sở đăng ký theo các Quy tắc và Quy định của Hội đồng kỹ thuật Myanmar.

Tất cả kỹ sư được đăng bạ sẽ thông báo với Cơ quan đăng ký về bất kỳ thay đổi nào liên quan tới địa chỉ làm việc của họ.

- **Kỹ sư chuyên nghiệp nước ngoài được đăng bạ (Registered Foreign Professional Engineer – RFPE)**

Trên mỗi Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau ASEAN (MRA) về Dịch vụ kỹ thuật được ký vào ngày 09 tháng 12 năm 2005 tại Hội nghị thượng đỉnh ASEAN lần thứ 11 ở Kuala Lumpur và theo Luật Hội đồng kỹ thuật Myanmar và các Quy định của Hội đồng kỹ thuật Myanmar, Myanmar sẽ đăng bạ cho người nắm giữ ACPE của bất cứ nước thành viên ASEAN nào với tư cách như là một RFPE sau khi đánh giá hồ sơ đăng ký của người đó.

Một RFPE có thể được cho phép làm việc, nhưng không phải là người hành nghề độc lập, mà hợp tác với một Kỹ sư chuyên nghiệp Myanmar được chỉ định tùy thuộc vào các luật quản lý nghề nghiệp trong nước phù hợp.

3.8. Philippines

3.8.1. Luật và quy định

Cơ quan đăng ký nghề nghiệp kỹ thuật trong Philippines là các Hội đồng kỹ sư quản lý nghề nghiệp, trực thuộc Ủy ban quy chế nghề nghiệp (the Professional Regulation Commission – PRC). PRC là cơ quan pháp định trong Đạo luật Cộng hòa số 8981 (Luật Hiện đại hóa PRC 200) chịu trách nhiệm trong việc điều hành, bổ sung và thi hành các

chính sách pháp lý về quản lý và cấp phép của những nghề nghiệp và công việc thuộc quyền hạn của nó. Nghề nghiệp kỹ thuật ở Phillipines bao hàm các lĩnh vực sau:

1. Kỹ thuật Hàng không;
2. Kỹ thuật Nông nghiệp;
3. Kỹ thuật Hóa chất;
4. Kỹ thuật Dân dụng;
5. Kỹ thuật Điện;
6. Kỹ thuật Điện tử;
7. Kỹ thuật Trắc địa;
8. Kỹ thuật Cơ khí;
9. Kỹ thuật Luyện kim;
10. Kỹ thuật Mỏ;
11. Kỹ thuật Tàu thủy; và
12. Kỹ thuật Vệ sinh.

Các quy định trong nước đối với nghề nghiệp kỹ thuật ở Philippines là:

1. Kỹ thuật Hàng không PD số 1570;
2. Kỹ thuật Nông nghiệp RA số 8559;
3. Kỹ thuật Hóa chất RA số 9297;
4. Kỹ thuật Dân dụng RA số 544;
5. Kỹ thuật Điện RA số 7920;
6. Kỹ thuật Điện tử RA số 9292;
7. Kỹ thuật Trắc địa RA số 8560;
8. Kỹ thuật Cơ khí RA số 8495;
9. Kỹ thuật Luyện kim RA số 8495;
10. Kỹ thuật Mỏ RA số 4274;
11. Kỹ thuật Tàu thủy số 4565; và
12. Kỹ thuật Vệ sinh RA số 1364.

Các hoạt động nghề nghiệp khác không được định nghĩa cụ thể trong phạm vi hành nghề quy định trong các Luật Giám sát nghề nghiệp của 12 ngành nghề kỹ thuật sẽ được chuyển đến AMCESP để quyết định liệu hoạt động đó có thể được chia nhỏ để đủ điều kiện thuộc về các hệ thống đang tồn tại.

3.8.2. Hiệp hội nghề nghiệp

Mỗi một nghề nghiệp có một tổ chức chuyên môn được công nhận tương ứng (Accredited Profesional Organisation – APO), cung cấp hỗ trợ và hợp tác với PRC trong các vấn đề liên quan tới việc hành nghề chuyên nghiệp. Những nghề kỹ thuật được quản lý và các APO tương ứng được liệt kê dưới đây như sau:

1. Kỹ thuật Hàng không: Hội kỹ sư hàng không Philippines (SAEP);
2. Kỹ thuật Nông nghiệp: Hội Kỹ sư nông nghiệp Philippines (PSAE);
3. Kỹ thuật Hóa chất: Viện Kỹ sư hóa chất Philippines (PiChE);
4. Kỹ thuật Dân dụng: Viện Kỹ sư dân dụng Philippines (PICE);
5. Kỹ thuật Điện: Viện Kỹ sư điện tích hợp (IIEE);

6. Kỹ thuật Điện tử: Viện Kỹ sư điện tử và truyền thông Philippines (IECEP);
7. Kỹ thuật Trắc địa: Hội Kỹ sư trắc địa Philippines (GEP);
8. Kỹ thuật Cơ khí: Hội Kỹ sư cơ khí Philippines (PSME);
9. Kỹ thuật Luyện kim: Hội Kỹ sư luyện kim Philippines (SMEP);
10. Kỹ thuật Mỏ: Hội Kỹ sư mỏ Philippines;
11. Kiến trúc Kỹ thuật tàu thủy: Hiệp hội Kỹ sư tàu thủy (PANAME); và
12. Kỹ thuật vệ sinh: Hội Kỹ sư vệ sinh Philippines (PSSE).

3.8.3. Tiêu chuẩn của một kỹ sư

Một chuyên viên ở Philippines được định nghĩa là một người:

- a. Đã hoàn thành chương trình đại học 5 năm bắt buộc;
- b. Đã vượt qua bài sát hạch cấp phép/đã được cấp một chứng nhận đăng bạ/Thẻ hành nghề/Biên lai thuế nghề nghiệp (Professional Tax Receipt – PTR);
- c. Là thành viên của một tổ chức nghề nghiệp uy tín và được công nhận (APO);
- d. Tuân thủ các tiêu chuẩn/quy tắc hành nghề; và
- e. Tôn trọng bộ quy tắc đạo đức hành nghề.

Từng điều lệ về nghề nghiệp được quy định cung cấp định nghĩa, các điều kiện để cấp phép, điều kiện chấp nhận, quan hệ tương hỗ/văn bằng và tổ chức hành nghề đối với người nước ngoài.

Các tiêu chuẩn cốt lõi của từng ngành kỹ thuật được trình bày dưới đây:

- **KỸ THUẬT HÀNG KHÔNG**

Để được công nhận là kỹ sư hàng không ở Philippines, một người phải:

- Ít nhất đã 21 tuổi;
- Là công dân của Philippines hoặc quốc gia khác nhưng có đủ điều kiện để tham dự các bài sát hạch theo luật hiện hành ;
- Có tư cách đạo đức/ danh tiếng tốt;
- Tốt nghiệp cử nhân ngành Kỹ thuật hàng không từ tổ chức giáo dục được công nhận bởi chính phủ hoặc khóa học tương đương của tổ chức giáo dục nước ngoài, tùy thuộc vào luật hiện hành; và
- Chưa từng bị kết án về tội danh liên quan tới suy đồi đạo đức. Các công dân của một quốc gia khác có thể tham gia bài sát hạch cấp giấy phép theo luật hiện hành.

Để được công nhận là kỹ sư hàng không chuyên nghiệp, một người phải vượt qua các bài sát hạch chuyên môn, bao gồm:

- **KHÍ ĐỘNG HỌC:** nhằm xác định kiến thức cơ bản của người dự thi về các nguyên tắc cơ bản của khí động học và ứng dụng cho thiết bị bay.

Chủ đề kiểm tra:

1. Áp suất tiêu chuẩn
2. Các định luật chất lưu

3. Phân loại thiết bị bay và các nguyên lý vận hành
 4. Động lực học máy bay
 5. Động lực học trực thăng
 6. Hàm gió
- **KẾT CẤU VÀ THIẾT KẾ THIẾT BỊ BAY:** nhằm xác định kiến thức cơ bản của người dự thi về phân tích kết cấu và thiết kế của thiết bị bay.
Chủ đề kiểm tra:
 1. Các nguyên lý cơ bản
 2. Tùy chỉnh thiết kế của thiết bị bay
 3. Các điều kiện về kết cấu tải trọng
 4. Phân tích kết cấu và thiết kế
 - **XÂY LẮP, SỬA CHỮA, VÀ TÙY BIẾN THIẾT BỊ BAY:** nhằm xác định kiến thức cơ bản của người dự thi về vật liệu, việc lắp đặt, sửa chữa và tùy biến thiết bị bay
Chủ đề kiểm tra:
 1. Vật liệu làm thiết bị bay và các quy trình
 2. Xây lắp, sửa chữa và tùy biến
 3. Thử nghiệm và kiểm tra
 4. Chống và kiểm soát ăn mòn
 5. Trọng lượng và cân bằng của thiết bị bay
 - **KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ KỸ THUẬT, PHÁP LUẬT VÀ ĐẠO ĐỨC:** nhằm xác định kiến thức cơ bản của người dự thi về pháp luật và đạo đức của ngành kỹ thuật hàng không, và các nguyên lý kinh tế và kỹ thuật với những ứng dụng trong ngành kỹ thuật hàng không
Chủ đề kiểm tra:
 1. Pháp luật và đạo đức kỹ thuật
 - **TOÁN HỌC:** nhằm xác định kiến thức cơ bản của người dự thi toán học như là một công cụ không thể thiếu trong các tính toán kỹ thuật hàng không
Chủ đề kiểm tra:
 1. Đại số và Lượng giác
 2. Hình học giải tích
 3. Phép tính vi phân, phép tính tích phân, và phương trình vi phân

Chứng nhận đăng bạ tạm thời hoặc Giấy phép đặc biệt có thể được cấp cho những cá nhân sau đây: các kỹ sư hàng không nước ngoài đủ tiêu chuẩn về mặt luật định hoặc kỹ thuật được mời tham gia lĩnh vực tư vấn, thiết kế cụ thể, xây lắp; các nhân viên kỹ thuật hoặc giáo sư làm việc trong các chuyên ngành kỹ thuật hàng không đặc biệt được coi là cần thiết hoặc không thể thiếu cho quốc gia.

Một doanh nghiệp, công ty, tập đoàn có thể tham gia vào việc thiết kế, lập kế hoạch, xây lắp, lắp đặt, thay thế, sản xuất hoặc tiếp thị bất cứ thiết bị bay, các thành phần

của nó, phụ kiện, dụng cụ, thiết bị & đồ dự trữ nếu có chứng nhận, giám sát hoặc hướng dẫn của một kỹ sư hàng không.

• **KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP**

Để được công nhận là một kỹ sư nông nghiệp ở Philippines, một người phải:

- (a) Là công dân của Philippines; và
- (b) Tốt nghiệp cử nhân ngành kỹ thuật nông nghiệp hoặc có bằng cấp tương đương của tổ chức giáo dục được công nhận bởi Ủy ban giáo dục đại học (The Commission on Higher Education – CHED).

Người đó cũng phải tham dự và vượt quá các bài sát hạch chuyên môn lập bởi PRC. Bài sát hạch đối với kỹ thuật nông nghiệp về cơ bản sẽ bao trùm các chủ đề sau:

- (1) Cơ giới, năng lượng, máy móc và thiết bị nông nghiệp ;
- (2) Bảo tồn tài nguyên đất và nước, tưới tiêu và thoát nước ; và
- (3) Điện khí hóa nông thôn, chế biến nông sản và cơ cấu nông nghiệp.

Các kỹ sư nông nghiệp nước ngoài có thể được cấp giấy phép tạm thời để hành nghề/ tham gia tư vấn nếu nước quốc tịch của kỹ sư nước ngoài đó cho phép các chuyên viên người Philippines hành nghề trong lãnh thổ của mình trên cơ sở tương tự như đối với các chủ thể hoặc công dân của quốc gia đó.

• **KỸ THUẬT HÓA HỌC**

Để trở thành một kỹ sư hóa học chuyên nghiệp, một ứng viên phải thỏa mãn các điều kiện sau đây :

- Là một công dân của Philippines;
- Đã tốt nghiệp cử nhân ngành kỹ thuật hóa học hoặc có bằng cấp tương đương của một trường/học viện/cao đẳng/đại học được công nhận bởi chính phủ; và
- Đã vượt qua bài sát hạch chuyên môn đặt ra bởi PRC như được trình bày dưới đây.

CÁC ĐỊNH LUẬT VẬT LÝ VÀ HÓA HỌC

- A. Hóa học vô cơ tổng quát: Vật chất và năng lượng, lý thuyết về nguyên tử và phân tử, tuần hoàn hóa học, nguyên lý tính toán trong các biến đổi hóa học, liên kết hóa học, dung dịch, cân bằng hóa học, động lực hóa học, và hóa học hạt nhân cơ bản.
- B. Hóa học hữu cơ: Các đặc tính cấu trúc và cơ chế phản ứng của những hợp chất hữu cơ khác nhau: chất béo, chất thơm, amin, rượu, andehyt, xeton, axit cacboxylic, carbohydrate, axit amin, và protein.
- C. Hóa học phân tích: Lý thuyết và thực hành của các phương pháp khối lượng và thể tích trong phân tích và các phương pháp ứng dụng của chúng trong việc phân tích các chất axit, bazơ, muối và khoáng.

- D. Hóa lý: Tính chất của các chất khí, chất lỏng, chất rắn và dung dịch; các định luật thứ nhất và thứ hai trong nhiệt động lực học; nhiệt hóa học; cân bằng đồng nhất và không đồng nhất; sự di chuyển và dẫn điện của các dung dịch ion hóa; và điện hóa; hóa học chất rắn và hóa học cơ lượng tử; động lực phản ứng đối với không khí, nước và chất rắn;
- E. Kỹ thuật hóa học trong Nhiệt động lực học: Định luật thứ nhất và thứ hai của nhiệt động lực học, các mối quan hệ giữa P-V-T của chất lưu, hiệu ứng nhiệt, nhiệt động lực học của các tiến trình, các chu kỳ năng lượng là làm lạnh, cân bằng theo pha, cân bằng phản ứng hóa học.
- F. Hóa sinh – Hóa học hữu cơ hiện đại về protein, carbohydrate, công nghệ tế bào gốc, hóa sinh động học, hóa sinh phân tử và động học; ứng dụng y sinh;
- G. Kỹ thuật môi trường – các lý thuyết về tác động của ô nhiễm chất rắn, nước và không khí cùng các giải pháp; nông nghiệp, khai thác mỏ, chế biến thực phẩm và phương thức xử lý rò rỉ chất rắn, nước và không khí trong sản xuất hóa chất; chất thải hạt nhân; các ứng dụng và vấn đề thực tiễn;
- H. Công nghệ nano/robot – sử dụng các định luật cơ bản và ứng dụng hóa học trong lĩnh vực công nghệ nano và robot, như đã áp dụng với y dược, môi trường và xử lý chất thải rắn, lỏng và chất gây ô nhiễm không khí.

KỸ THUẬT ĐẠI CƯƠNG

- A. Toán học: Đại số, lượng giác, hình học giải tích, phép tính vi phân, phép tính tích phân, phương trình vi phân, Thống kê và lý thuyết xác suất.
- B. Kỹ thuật, Luật của PRC và các luật, quy tắc và quy định liên quan: R.A. 9297, luật về kỹ thuật hóa học được sửa đổi và các quy tắc cùng quy định khả dụng; Luật hiện đại hóa của PRC; Quy tắc đạo đức dành cho các chuyên viên; luật đầu tư nước ngoài; Kế hoạch ưu tiên đầu tư và Danh mục cấm đầu tư nước ngoài của Cục quản lý đầu tư (Board of Investment – BOI); Danh mục cho phép người nước ngoài của Bộ Lao động và Việc làm (Department of Labor and Employment – DOLE); MRA về kỹ thuật trong ASEAN cùng với các quy tắc và quy định tương ứng; APEC; luật môi trường, sở hữu trí tuệ, hợp đồng.
- C. Vật lý; cơ khí, sóng âm, nhiệt, điện, từ, quang bán dẫn, quang học, chuyển động, vectơ, lực, năng lượng, công, năng lượng, động lượng và xung lượng.
- D. Cơ khí; tĩnh học, động học của vật rơi tự do, hệ thống đồng phẳng, khung dàn, mômen quán tính, động lực và động lực học của các hạt và vật rắn, sự ma sát, trung tâm khối lượng, trọng tâm, khối lượng, lực, và gia tốc.
- E. Sức bền vật liệu; kỹ thuật vật liệu, polyme, độ cứng và cấu trúc composite, độ giãn nở nhiệt và uốn cong của khung dầm.
- F. Kinh tế kỹ thuật; kế toán tài chính, giá trị tiền tệ, định giá dự án kinh tế, đánh giá rủi ro vốn và những bất định trong kết quả, giá trị kỹ thuật trong thiết kế và vận hành nhà máy.

CÁC NGUYÊN LÝ KỸ THUẬT HÓA HỌC

- A. Các tính toán kỹ thuật hóa học: Cân bằng khối lượng và năng lượng (hóa học lượng pháp); các nguyên lý của trạng thái cân bằng được áp dụng trong

các thao tác đơn vị và quy trình; các cân bằng vật liệu và năng lượng được áp dụng trong các quy trình công nghiệp, ví dụ: nhiên liệu khí, lỏng và rắn, sulfua, hợp chất nitơ...

- B. Kỹ thuật hóa học trong Nhiệt động lực học: Định luật thứ nhất và thứ hai của nhiệt động lực học; các mối liên hệ giữa P-V-T của chất lưu, hiệu ứng nhiệt, nhiệt động lực học của các tiến trình, các chu kỳ năng lượng và làm lạnh, cân bằng theo pha, và cân bằng phản ứng hóa học.
- C. Động lực học phản ứng hóa học: Các nguyên lý và ứng dụng của động lực học hóa học đối với việc thiết kế các lò phản ứng hóa học.
- D. Các thao tác đơn vị: Các nguyên lý của cơ học chất lưu và hạt và hiện tượng vận chuyển; nhiệt, truyền nhiệt, khối lượng và động lượng; quy trình phân tách (lọc, tách màng); các thao tác giai đoạn (chiết xuất, bốc hơi, chưng cất); hấp thụ, hóa lỏng, giảm kích cỡ.
- E. Quy trình công nghiệp hóa học: Các quy trình và thao tác đơn vị liên quan tới các ngành công nghiệp hóa chất vô cơ và hữu cơ.
- F. Thiết kế nhà máy: Áp dụng các định luật vật lý và hóa học trong việc thiết kế các nhà máy công nghiệp hoặc các phần của chúng, liên quan tới việc chuẩn bị các bản lưu đồ, cân bằng khối lượng và năng lượng, và thiết kế thiết bị.
- G. Thiết bị đo lường và kiểm soát quy trình: Các nguyên lý và thao tác của nhiều loại thiết bị đo lường và hệ thống kiểm soát, cùng với sự lựa chọn cụ thể của chúng trong ứng dụng công nghiệp thực tiễn.

Các kỹ sư hóa chất nước ngoài được miễn trừ khỏi việc đăng ký là những người: đã được công nhận là chuyên gia, được mời bởi chính phủ để tư vấn hoặc tham gia vào một thiết kế cụ thể hoặc thiết lập dự án, với điều kiện việc hành nghề chỉ được giới hạn trong phạm vi công việc đó trong một thời hạn nhất định và được thông qua bởi PRB/PRC. Các kỹ sư hóa chất nước ngoài cũng phải tự làm nổi bật mình trong các lĩnh vực chuyên ngành của họ, được ký hợp đồng với tư cách giáo sư hoặc giảng viên trong các bộ môn kỹ thuật hóa học bởi các tổ chức giáo dục Philippines.

Các kỹ sư hóa học nước ngoài có thể được cho một số nhưng không phải tất cả các quyền hoặc đặc quyền theo các quy định về kỹ thuật hóa học và luật PRC hiện hành nếu nước quốc tịch của họ cấp những quyền hoặc đặc quyền giống hoặc tương tự cho các kỹ sư hóa chất Philippines.

• **KỸ THUẬT DÂN DỤNG**

Để trở thành một kỹ sư dân dụng chuyên nghiệp ở Philippines, một người phải:

- Ít nhất đã 21 tuổi;
- Công dân của Philippines;
- Tốt nghiệp khóa học về Kỹ thuật dân dụng ở một tổ chức giáo dục được công nhận; và
- Đã vượt qua kỳ sát hạch chuyên môn trong các lĩnh vực toán học và khảo sát, thủy lực, thiết kế và xây lắp.

Các kỹ sư nước ngoài được phép tham dự kỳ sát hạch nếu nước quốc tịch của họ cho phép công dân của Philippines hành nghề mà không bị giới hạn, hoặc cho phép kỹ sư Philippines hành nghề sau khi vượt qua kỳ sát hạch có cùng điều kiện với công dân nước ngoài bao gồm sự thừa nhận không điều kiện các bằng cấp của những tổ chức giáo dục được công nhận bởi chính phủ Philippines.

Trường hợp được miễn trừ khỏi việc đăng ký là:

- Sĩ quan/binh lính của các lực lượng vũ trang Hoa Kỳ & Philippines và các nhân viên dân sự của chính phủ Hoa Kỳ đóng tại Philippines khi thực hiện các công việc kỹ thuật dân dụng cho Hoa Kỳ và/hoặc Philippines.
- Các kỹ sư/chuyên gia dân dụng được mời bởi chính phủ Philippines để tham vấn hoặc tham gia vào công việc thiết kế cụ thể và xây lắp các cấu trúc cố định với điều kiện việc hành nghề chỉ được giới hạn trong phạm vi công việc đó.

• **KỸ THUẬT ĐIỆN**

Để trở thành một kỹ sư điện chuyên nghiệp, một người phải:

- Là công dân của Philippines;
- Có uy tín tốt với các giá trị đạo đức cao;
- Chưa từng bị kết tội bởi tòa án về một cáo buộc liên quan tới suy đồi đạo đức;
- Có bằng cử nhân ngành Kỹ thuật điện (Bachelor of Science in Electric Engineering – BSEE) của một trường đại học, cao đẳng, học viện hoặc tổ chức giáo dục được thành lập hợp pháp, thừa nhận và công nhận bởi chính phủ Philippines; và
- Là kỹ sư điện được đăng bạ với chứng nhận đăng bạ hợp lệ và giấy phép hành nghề, đã làm việc liên tục ít nhất 4 năm kể từ ngày được chứng nhận là kỹ sư điện được đăng bạ.
- Ứng viên đó cũng phải vượt qua kỳ sát hạch chuyên môn bao gồm những chủ đề sau:
 - A. Toán học
 - B. Khoa học kỹ thuật và bộ môn liên quan: Hóa học đại cương; Vật lý căn bản; Tin học đại cương và lập trình; Kỹ thuật vật liệu; Kỹ thuật cơ khí; Cơ học chất lưu; Sức bền vật liệu; Nhiệt động lực học; Luật kỹ thuật điện; Kinh tế kỹ thuật; Quản lý kỹ thuật; Hợp đồng và đặc điểm kỹ thuật; Quy tắc đạo đức nghề nghiệp; Bộ luật quốc gia về điện Philippines phần 1 và 2
 - C. Các môn chuyên ngành kỹ thuật điện: Mạch điện; Lý thuyết và mạch điện tử; Chuyển đổi năng lượng; Truyền tải và phân phối điện; Đo lường và tính toán; Bảo vệ mạch điện và đường dây; Hệ thống kiểm soát; Nguyên lý truyền thông; Điện máy; Thiết bị điện; Linh kiện & thiết bị; Hệ thống điện; Nhà máy điện; Trang thiết bị điện điện tử; Chiếu sáng; Hệ thống dây điện tòa nhà

Các trường hợp được miễn trừ khỏi sát hạch hoặc việc đăng ký là kỹ sư điện nước ngoài, kỹ sư lắp ráp, vận hành, bảo đảm được tuyển dụng với tư cách là các tư vấn viên kỹ thuật bởi chính phủ Philippines hoặc các công ty tư nhân. Tuy nhiên một điều

cần phải được chỉ ra là tại thời điểm đó không có sẵn kỹ sư Philippines được xác nhận bởi APO hoặc công ty lắp đặt điện nước ngoài cho việc lắp ráp hoặc thiết lập dự án hoặc công việc đặc biệt.

Một vấn đề phải được chỉ ra là các kỹ sư nước ngoài đủ năng lực hành nghề theo luật định ở nước của họ thì các điều kiện áp dụng để đạt được giấy phép hoặc chứng nhận đăng bạ không được thấp hơn những điều kiện đó quy định ở trong luật kỹ thuật điện; rằng phạm vi hành nghề của họ được giới hạn ở công việc cụ thể quy định trong hợp đồng; họ sẽ phải có một giấy phép đặc biệt từ PRC trước khi bắt đầu làm việc; và họ sẽ không tham gia vào việc hành nghề tư nhân.

Một yêu cầu khác nữa là đối với mỗi chuyên viên nước ngoài đã ký hợp đồng, một kỹ sư đã đăng bạ thay thế người Philippines sẽ được tuyển dụng bởi công ty tư nhân sử dụng các dịch vụ của kỹ sư nước ngoài đó trong thời gian làm việc của người đó với công ty. Việc miễn trừ sát hạch hoặc đăng ký sẽ kéo dài trong vòng 6 tháng và có thể gia hạn trong 6 tháng nữa.

Một kỹ sư nước ngoài có thể được cho phép tham dự kỳ sát hạch hoặc được cấp Chứng nhận đăng bạ hoặc được trao cá quyền và đặc quyền nếu quốc gia của người đó cho phép các kỹ sư Philippines hành nghề trong lãnh thổ của mình trên cơ sở tương tự với các chủ thể/công dân của nước đó.

Để trở thành một Kỹ sư điện được đăng bạ, một người phải là công dân của Philippines; ít nhất đã hai mươi mốt (21) tuổi; có phẩm chất tốt và đạo đức cao; chưa bị kết án bởi tòa về cáo buộc liên quan tới suy đồi đạo đức; và đã tốt nghiệp cử nhân ngành Kỹ thuật điện (Bachelor of Science in Electrical Engineering – BSEE) ở một trường đại học, cao đẳng, học viện hoặc tổ chức giáo dục hợp pháp, được thừa nhận và công nhận bởi chính phủ Philippines.

Để trở thành một thợ điện trưởng được đăng bạ, một người phải là công dân của Philippines; ít nhất 18 tuổi; có phẩm chất tốt và đạo đức cao; và chưa bị kết án bởi tòa về cáo buộc liên quan tới suy đồi đạo đức. Ứng viên đó cũng phải có ít nhất một trong các nền tảng kỹ thuật sau:

- (1) Đã hoàn thành ít nhất ba (3) năm trong chương trình cử nhân ngành Kỹ thuật điện (BSEE) dài năm (5) năm hoặc một khóa học dài 3 năm về công nghệ kỹ thuật điện từ một trường kỹ thuật được công nhận bởi chính phủ Philippines và, thêm vào đó, có hồ sơ chi tiết theo sau về một (1) năm thực hành trong lĩnh vực mạng điện và lắp đặt, vận hành và bảo trì các trang thiết bị điện; hoặc
- (2) Đã tốt nghiệp khóa học thợ điện kéo dài 2 năm của một trường dạy nghề được công nhận bởi chính phủ Philippines và, thêm vào đó, có ít nhất hai (2) năm học việc sau khi hoàn thành khóa học đào tạo về lắp đặt, vận hành và bảo trì các trang thiết bị điện; hoặc
- (3) Đã hoàn thành khóa học thợ điện kéo dài 1 năm của một trường dạy nghề được công nhận bởi chính phủ Philippines và, thêm vào đó, có ít nhất ba (3) năm học việc sau khi hoàn thành khóa học đào tạo lắp đặt, vận hành và bảo trì các trang thiết bị điện.

- (4) Đã hoàn thành giáo dục phổ thông kéo dài 4 năm hoặc chương trình tương đương và, thêm vào đó, có hồ sơ chi tiết theo sau về quá trình học việc kéo dài ít nhất năm (5) năm trong lĩnh vực mạng điện, lắp đặt, vận hành và bảo trì các trang thiết bị điện.

• **KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ**

Để được cho phép tham dự kỳ sát hạch dành cho Kỹ sư điện tử hoặc Kỹ thuật viên điện tử, một ứng viên phải, tại thời điểm nộp đơn đăng ký của mình, thỏa mãn các điều kiện do Hội đồng quản lý đặt ra như sau:

- (a) Ứng viên đó là công dân của Philippines hoặc của một quốc gia khác có đủ tư cách tham dự kỳ sát hạch được quy định tại Mục 33 của Luật này;
- (b) Ứng viên đó có phẩm chất đạo đức tốt và chưa từng bị kết án bởi tòa về một cáo buộc phạm tội liên quan tới suy đồi đạo đức;
- (c) Ứng viên đó có bằng cử nhân ngành Kỹ thuật điện tử và truyền thông hoặc Kỹ thuật điện tử, hoặc đáp ứng yêu cầu tối thiểu đặt ra bởi Hội đồng quản lý, rằng các khóa học kỹ thuật tương đương và/hoặc liên quan đó của bất cứ trường, tổ chức, đại học, cao đẳng được công nhận bởi chính phủ hoặc nhà nước nơi nó được thành lập, sau khi đã hoàn thành khóa học tương đương với chương trình đào tạo cử nhân đầy đủ.

Để được đăng bạ là Kỹ sư điện tử chuyên nghiệp, một người, là công dân của Philippines hay của một quốc gia khác nằm trong các thỏa thuận tương hỗ phải có:

- a. Một chứng nhận đăng ký/Thẻ hành nghề với tư cách kỹ sư điện tử hợp lệ;
- b. Một thẻ thành viên APO/ Chứng minh nhân dân hợp lệ;
- c. Ít nhất 7 năm kinh nghiệm, trong đó 2 năm cuối đảm nhiệm công việc kỹ thuật quan trọng; và 3 giấy chứng nhận ký bởi 3 Kỹ sư điện tử chuyên nghiệp làm chứng về tính xác thực của hồ sơ kinh nghiệm.
- d. Bằng cử nhân ngành Kỹ thuật Điện tử và Truyền thông hoặc Kỹ thuật Điện tử hoặc khóa học kỹ thuật tương đương ở các trường/ tổ chức/ đại học được chính phủ công nhận.

Kỳ sát hạch cho kỹ sư điện tử sẽ bao gồm các bài thi viết về những chủ đề quy định bởi Hội đồng quản lý nhưng ít nhất sẽ có: Toán học, Khoa học ứng dụng, Kinh tế kỹ thuật, Luật và đạo đức, Điện tử, Truyền thông, Máy tính, Công nghệ thông tin và truyền thông.

Trường hợp được miễn trừ sát hạch hoặc đăng ký là các Kỹ sư điện tử chuyên nghiệp nước ngoài được tuyển dụng tạm thời bởi chính phủ Philippines hoặc các công ty tư nhân trong đó:

- Không có chuyên viên Philippines đủ trình độ làm các công việc cụ thể đó được chứng nhận bởi APO tại thời điểm hiện tại;
- Các điều kiện về phạm vi dự án hoặc tài trợ quy định việc tuyển dụng tạm thời của chuyên viên nước ngoài;
- Các dịch vụ thuộc về các chương trình đăng ký kỹ sư của GATS/ ASEAN/ APEC hoặc các hiệp ước hoặc thỏa thuận khác.

Một điều phải được chỉ ra là chuyên viên nước ngoài đủ tư cách theo luật định để hành nghề trong nước quốc tịch của mình trong đó các điều kiện để cấp phép hoặc đăng bạ thì không được thấp hơn những điều kiện đặt ra trong Luật Kỹ thuật điện tử. Một yêu cầu khác là công việc thực hiện bởi chuyên viên nước ngoài bị giới hạn trong phạm vi quy định tại hợp đồng. Trong những trường hợp này, chuyên viên nước ngoài đó sẽ phải có được giấy phép đặc biệt từ Hội đồng Kỹ thuật điện tử trước khi bắt đầu thực hiện công việc, trường hợp ngược lại thì người đó sẽ không được cấp giấy phép lao động hoặc thị thực.

Luật Kỹ thuật điện tử quy định rằng chuyên viên nước ngoài sẽ không được tham gia hành nghề tư nhân. Luật này cũng đặt ra một điều kiện là mỗi chuyên viên nước ngoài ký hợp đồng thì ít nhất 2 chuyên viên được đăng bạ người Philippines tương ứng sẽ được tuyển dụng như là người đồng cấp trong thời gian làm việc; và

Chuyên viên nước ngoài có thể được chấp nhận cho đăng ký mà không nhất thiết phải tham dự sát hạch nếu nước quốc tịch của người đó cho phép công dân Philippines hành nghề sau khi thực hiện sát hạch hoặc quy trình đăng ký với những điều kiện hoàn toàn bình đẳng với các công dân hoặc kiều bào của quốc gia đó, bao gồm thừa nhận không điều kiện về giấy phép hành nghề, bằng cấp hoặc chứng chỉ chuyên môn.

• **KỸ THUẬT CƠ KHÍ**

Để được công nhận là một Kỹ sư Cơ khí chuyên nghiệp, ứng viên phải là công dân Philippines đáp ứng được các yêu cầu sau đây:

- a. Là một Kỹ sư Cơ khí được đăng bạ hoặc đang nắm giữ một chứng nhận đăng ký hoặc giấy phép hành nghề;
- b. Đã hoàn thành khóa học tiêu chuẩn về kỹ thuật cơ khí của các trường đại học hoặc cao đẳng được công nhận;
- c. Có ít nhất 4 năm hành nghề liên tục trong lĩnh vực kỹ thuật cơ khí kể từ thời điểm người đó trở thành một kỹ sư cơ khí được đăng bạ; và
- d. Có đủ trình độ hành nghề, được chứng thực bởi ít nhất 2 kỹ sư cơ khí chuyên nghiệp.

Người này cũng phải vượt qua các bài sát hạch chuyên môn, bao gồm các chủ đề sau:

- Toán học, kinh tế kỹ thuật và kinh tế kỹ thuật cơ bản
- Kỹ thuật điện và công nghiệp

- Kỹ thuật công nghiệp
- Kinh tế kỹ thuật, Luật về Kỹ thuật cơ khí và Quy tắc đạo đức
- Khoa học kỹ thuật cơ bản và Kỹ thuật vật liệu
- Thiết kế máy, vật liệu và nhà xưởng

Giấy phép tạm thời/đặc biệt của Hội đồng Kỹ thuật Cơ khí có thể được cấp cho:

- a. Kỹ sư cơ khí nước ngoài, kỹ sư lắp đặt hoặc kỹ sư vận hành hoặc kỹ sư tốt nghiệp được mời tham gia các dự án tư vấn không kéo dài quá 3 tháng cư trú ở Philippines trong thời hạn 12 tháng, với điều kiện họ có đủ tư cách theo luật định ở nước quốc tịch trong đó các yêu cầu hoặc tiêu chuẩn chuyên môn tương đương với những quy định trong Luật về Kỹ thuật cơ khí Philippines.
- b. Người nước ngoài được tuyển dụng làm nhân viên kỹ thuật, nhân viên đào tạo, tư vấn viên, cần thiết hoặc có lợi cho Philippines, đặc biệt là trong các khía cạnh của chuyên gia công nghệ.

Trong những trường hợp này, một điều phải được chỉ ra là không có kỹ sư cơ khí Philippines nào đủ trình độ, có thể hoặc sẵn sàng làm việc ở thời điểm hiện tại. Kỹ sư nước ngoài cũng phải chứng minh rằng họ là người nước ngoài được tuyển dụng bởi công ty hoặc đối tác kinh doanh nước ngoài trong thời gian không ít hơn một năm kể từ ngày giao kết. Bất cứ giao kết cụ thể nào cũng sẽ không kéo dài hơn 6 tháng và có thể được gia hạn 1 lần, ngoại trừ đối với công ty mới được thành lập, thời hạn giao kết có thể dài hơn nhưng không vượt quá 2 năm.

Một chứng nhận đăng bạ có thể được cấp cho kỹ sư nước ngoài nếu nước quốc tịch của người đó cho phép công dân Philippines hành nghề trong phạm vi lãnh thổ của mình trên cơ sở tương tự như đối với các công dân của quốc gia đó.

- **KỸ THUẬT LUYỆN KIM**

Một ứng viên hành nghề kỹ thuật luyện kim phải vượt qua kỳ sát hạch cấp giấy phép và quy trình cấp chứng nhận đăng bạ. Đối tượng được miễn trừ sát hạch là những người có bằng tiến sĩ. Thêm vào đó, ứng viên phải là:

- Công dân Philippines hoặc người nước ngoài mà quốc gia của họ đã chấp thuận quan hệ tương hỗ với Philippines;
- Ít nhất đã 21 tuổi;
- Cử nhân tốt nghiệp từ một trường, cao đẳng, đại học hoặc tổ chức giáo dục được công nhận bởi chính phủ ngành Kỹ thuật Luyện kim hoặc Luyện kim học; Kỹ thuật Mỏ hoặc Kỹ thuật hóa học với 5 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kỹ thuật luyện kim; hoặc
- Cử nhân trong bất cứ ngành kỹ thuật nào với 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực luyện kim được xác thực bởi người tuyển dụng ứng viên đó, với điều kiện đặc quyền này cũng được các ngành nghề kỹ thuật khác dành cho sinh viên tốt nghiệp luyện kim học/ kỹ thuật luyện kim.

Người nước ngoài có thể tham dự kỳ sát hạch cấp giấy phép theo những quy định về quan hệ tương hỗ. Đối tượng miễn trừ sát hạch là tư vấn viên, kỹ sư hoặc kỹ thuật viên nước ngoài được Chính phủ mời tham gia công tác tư vấn/dự án cụ thể; hoặc được tuyển dụng bởi công ty tư nhân với điều kiện tại thời điểm hiện tại không có người Philippines nào đủ trình độ xác thực bởi công ty đó và việc tuyển dụng kia chỉ kéo dài một năm và được phép gia hạn thêm một năm nữa nhưng không vượt quá tổng thời gian là 3 năm cho bất cứ cá nhân nào.

Đối tượng miễn trừ sát hạch là các nhà luyện kim hoặc kỹ sư luyện kim nước ngoài trên thực tế đã hành nghề trong lĩnh vực luyện kim hoặc kỹ thuật luyện kim trong ít nhất 5 năm liên tục ở Philippines.

Người nước ngoài được miễn trừ đăng ký phải chứng minh họ có phẩm chất và tư cách đạo đức tốt. Ứng viên nước ngoài phải nộp CV và đơn xin miễn trừ lên Hội đồng Kỹ thuật Luyện kim và không được tham gia hành nghề tư nhân. Một yêu cầu khác là đối với mỗi ứng viên nước ngoài, một kỹ sư được đăng bạ thay thế người Philippines sẽ được tuyển dụng bởi công ty đã thuê ứng viên nước ngoài; và rằng ứng viên đó có đủ tư cách theo luật định để hành nghề trong nước quốc tịch của họ, đồng thời quốc gia đó cũng cho phép công dân Philippines hành nghề tương tự trong lãnh thổ của mình.

Các bài sát hạch kỹ thuật luyện kim cấp giấy phép sẽ bao gồm:

- Kiến thức tổng quát và hiểu biết về các thuật ngữ khoa học, kỹ thuật và kinh tế, các lý thuyết và nguyên lý nằm trong sự chuẩn bị, phân tách, phục hồi và làm giàu kim loại và khoáng sản từ quặng của chúng, cũng như từ các nguồn thứ cấp khả dụng khác, và, cũng như việc tách và tinh chế nguyên liệu thô thành các hình thức sử dụng chính của chúng.
- Nó cũng sẽ bao hàm hiểu biết và nhận thức đầy đủ về các thao tác quy trình và hoạt động luyện kim mang tính thương mại và thường được áp dụng, liên quan trực tiếp và đáng kể tới tính thông minh, kinh tế, năng lực và thực tế của những ứng dụng thực tế từ các lý thuyết, nguyên lý, thao tác vận hành và quy trình ở trên để giải quyết các vấn đề và tình huống luyện kim có nhiều khả năng gặp phải nhất khi hoạt động.
- Quy trình xử lý khoáng sản
- Quặng và các nguồn chứa kim loại và khoáng sản khác
- Các nguyên lý và lý thuyết liên quan tới các vấn đề sau: tuyển; tán nhỏ; phân tách và làm giàu; khử nước và lọc; các công đoạn khác liên quan tới quy trình và hoạt động xử lý tạp chất
- Các phép tính lấy mẫu, thử nghiệm và nghiền
- Hoạt động nhà máy và các sơ đồ về quá trình sản xuất, bao gồm cả việc xử lý chất thải và phương thức khôi phục và/hoặc loại bỏ trong quy trình xử lý khoáng sản
- Các ứng dụng
- Luyện kim khai khoáng
- Nhiệt luyện

- Thủy luyện
- Các khái niệm tổng quát về điện luyện
- Khoáng tương học
- Khảo nghiệm cháy
- Hóa lý luyện kim
- Hóa học vô cơ định tính và định lượng

LUYỆN KIM II

- Luyện kim vật lý
- Luyện kim cơ khí
- Tinh thể/Kim thuộc
- Luyện kim sắt và thép
- Luyện kim màu
- Kỹ thuật đúc

LUYỆN KIM III

Kiến thức, hiểu biết và ứng dụng của các thuật ngữ và nguyên lý trong Khoa học máy tính căn bản, Khoa học vật liệu chịu lửa, Công nghệ nhiên liệu, Luật luyện kim, Đạo đức, Thống kê, Quản lý kỹ thuật, Cơ khí và Thủy lực.

• **KỸ THUẬT MỎ**

Để đủ tư cách trở thành kỹ sư mỏ, một người phải là công dân Philippines, ít nhất 21 tuổi và có bằng cử nhân ngành Kỹ thuật mỏ của trường, cao đẳng, đại học hợp pháp được công nhận; hoặc bất cứ một bằng cử nhân ở khóa học kỹ thuật nào khác của khoa địa chất, với ít nhất 5 năm kinh nghiệm thực tế trong lĩnh vực kỹ thuật mỏ, với điều kiện các ngành nghề kỹ thuật khác cũng dành đặc quyền tương tự cho các sinh viên tốt nghiệp kỹ thuật mỏ. Một người nước ngoài cũng có thể đăng ký là kỹ sư mỏ nếu nước quốc tịch của ứng viên đó chấp thuận quan hệ tương hỗ với Philippines;

Đối tượng được miễn trừ đăng ký là những người thực hành kỹ thuật mỏ được thuê bởi chính phủ để tư vấn, làm việc cho một mục đích cụ thể hoặc công nghiệp mỏ; và những người nước ngoài được tuyển dụng bởi công ty tư nhân làm tư vấn viên kỹ thuật nếu thời điểm hiện tại không có người Philippines nào đủ trình độ nào ở đó. Một yêu cầu dành cho kỹ sư nước ngoài là người đó phải nộp một bản sao lý lịch cá nhân (CV) lên Hội đồng Kỹ thuật Mỏ trước khi đến Philippines.

Kỹ sư nước ngoài đó không được phép tham gia hành nghề tư nhân và đối với mỗi ứng viên nước ngoài, một kỹ sư được đăng bạ thay thế người Philippines sẽ được tuyển dụng bởi công ty tư nhân sử dụng dịch vụ của người nước ngoài trong suốt thời gian làm việc của người đó. Việc miễn trừ chỉ có giá trị trong vòng 6 tháng và

có thể gia hạn thêm 6 tháng nữa. Một yêu cầu khác là mỗi công ty tư nhân chỉ được phép tuyển dụng tối đa 3 tư vấn viên nước ngoài cùng một thời điểm.

Người nước ngoài có thể được chấp nhận để tham dự bài sát hạch nếu quốc gia của người đó chấp thuận quan hệ tương hỗ với Philippines; và kỹ sư mỏ có thể được dành cho một số quyền và đặc quyền nếu nước quốc tịch của kỹ sư đó cho phép kỹ sư mỏ Philippines hành nghề trong phạm vi lãnh thổ của mình trên cơ sở tương tự như các chủ thể/ công dân của nước đó.

Các bài sát hạch cấp giấy phép sẽ bao gồm các chủ đề sau:

A. Kỹ thuật mỏ I

1. Thăm dò khoáng sản – phương pháp và kỹ thuật, công cụ, thiết bị, lập bản đồ và giải thích bản đồ, khoan kim cương, đo lõi, khoan lỗ, quản lý dữ liệu và phân tích, phân tích địa vật lý và địa hóa học, và các chủ đề liên quan khác.
2. Lập kế hoạch, thiết kế và phát triển khai thác mỏ – các yếu tố của khai thác mỏ, tối ưu hóa công suất mỏ, tối ưu hóa hố khai thác, phát triển dưới lòng đất và bề mặt, vận tải và xử lý quặng, kích cỡ và lựa chọn thiết bị khai thác mỏ, ước tính chi phí, áp dụng toán học trong kỹ thuật khai thác mỏ và kinh tế, chống đỡ cho mỏ, thoát nước cho mỏ, viết báo cáo, và các chủ đề liên quan.
3. Phương pháp khai thác mỏ – phương pháp khai thác mỏ bề mặt và dưới lòng đất, khai thác đá, các phương pháp phi truyền thống (ví dụ: lọc tại chỗ), khoan và nổ mìn, khai thác mỏ quy mô nhỏ và các chủ đề liên quan.
4. Thông gió hầm mỏ, an toàn và sức khỏe – các phương pháp thông gió, công cụ và thiết bị, rủi ro hầm mỏ, thực hành an toàn, quy tắc và quy định, phòng ngừa tai nạn, sơ cứu, cứu nạn hầm mỏ, công cụ và thiết bị an toàn, thống kê về an toàn, vệ sinh môi trường, tiếng ồn, chiếu sáng và các chủ đề liên quan.
5. Cơ học đá trong kỹ thuật mỏ - ổn định mái dốc, phân tích sự cố sụt lở mái dốc, phân tích lõi, thử nghiệm đá, phân tích nền, ổn định mái dốc, lập bản đồ cấu tạo, cơ học đá ngầm và các chủ đề liên quan.

B. Kỹ thuật mỏ II

1. Kinh tế mỏ, xác định trị giá và các nghiên cứu khả thi về kinh tế khoáng sản và kỹ thuật, các nguyên lý kinh tế cơ bản, hình thức sử dụng của kim loại và khoáng sản, thị trường thế giới, nguyên lý và phân tích định lượng về giá trị thời gian của tiền, báo cáo tài chính cơ bản, các thông số chi phí, các khoản đầu tư liên quan tới các tiêu chí và nguyên tắc định giá, tối ưu hóa công suất mỏ và các chủ đề liên quan. Nguyên tắc lấy mẫu, phương pháp và công cụ, nguyên tắc và phương pháp xác định trữ lượng quặng, các phương pháp truyền thống hoặc địa thống kê của việc lấy mẫu thân quặng và xác định trữ lượng quặng, tối ưu hóa sản xuất, dự toán và dự báo, giá kim loại, chỉ tiêu công nghiệp và các chủ đề liên quan.

2. Các ứng dụng máy tính - Xử lý dữ liệu điện tử cơ bản, vi tính hóa việc ước tính trữ lượng quặng, quy hoạch mỏ, lập kế hoạch sản xuất và các ứng dụng máy tính khác trong khai thác mỏ.
3. Khảo sát mỏ và đất đai khoáng sản – Các nguyên lý và tính toán trong trắc địa và khảo sát mỏ, nguyên lý và ứng dụng của hệ thống định vị địa lý (GPS).

- **KỸ THUẬT TÀU THỦY**

Để đủ tư cách trở thành một kỹ sư tàu thủy, một ứng viên phải là công dân của Philippines đã ít nhất 21 tuổi và có bằng cử nhân ngành Kỹ thuật tàu thủy ở các trường, cao đẳng, viện hoặc đại học được công nhận bởi chính phủ Philippines và nước ngoài.

Đối tượng được miễn trừ đăng ký là các sỹ quan, binh lính, nhân viên dân sự của chính phủ nước ngoài đồn trú tại Philippines trong khi tiến hành các nhiệm vụ kỹ thuật tàu thủy cho chính phủ của mình; và các kỹ sư tàu thủy được mời tham gia quá trình xây lắp, thiết kế cụ thể, hoặc dự án trong đó việc hành nghề được giới hạn trong những công việc đó.

Một Kỹ sư tàu thủy có thể được cho phép tham dự kỳ sát hạch nếu quốc gia của người đó cho phép công dân Philippines hành nghề tương tự mà không bị hạn chế hoặc cho phép họ hành nghề sau khi tham dự một bài sát hạch với những điều kiện hoàn toàn tương đương với các công dân của nước đó, bao gồm thừa nhận vô điều kiện đối với các loại bằng cấp.

Các ứng viên tham dự kỳ sát hạch để được cấp chứng nhận đăng bạ là kỹ sư tàu thủy sẽ được kiểm tra về các chủ đề sau đây: Toán học, cơ khí lý thuyết và thực tiễn, kiến trúc tàu thuyền, kỹ thuật hàng hải và các chủ đề thích hợp khác mà Hội đồng quản lý cho là cần thiết.

- **KỸ THUẬT VỆ SINH**

Bất cứ người nào xin phép để được tham dự kỳ sát hạch thì trước ngày kiểm tra, sẽ phải đáp ứng các yêu cầu do Hội đồng quản lý đặt ra như sau:

- (a) Ít nhất đã 21 tuổi;
- (b) Là công dân của Philippines;
- (c) Có phẩm chất và tư cách đạo đức tốt ; và,
- (d) Là sinh viên tốt nghiệp của một khóa học dài 4 năm ngành kỹ thuật vệ sinh hoặc cử nhân ngành kỹ thuật dân dụng đã trải qua phần lớn môn học thuộc ngành kỹ thuật vệ sinh ở một trường, viện, cao đẳng hoặc đại học được công nhận bởi Chính phủ hoặc Nhà nước nơi nó được thành lập.

Để trở thành một kỹ sư vệ sinh chuyên nghiệp ở Philippines, ứng viên đó phải vượt qua các bài sát hạch chuyên môn như đã quy định trong bảng sát hạch chi tiết dành cho Kỹ thuật dân dụng; Kỹ thuật môi trường ; Kỹ thuật sức khỏe cộng đồng; Khoa

học vệ sinh áp dụng cho các công trình; Kỹ thuật xử lý nước thải và Kỹ thuật cung cấp nước.

Đối tượng được miễn trừ đăng ký là các sỹ quan hoặc binh lính của Hoa Kỳ và các lực lượng vũ trang Philippines, cùng với các nhân viên dân sự của chính phủ Hoa Kỳ đồn trú tại Philippines khi đang thi hành các nhiệm vụ kỹ thuật vệ sinh cho Hoa Kỳ và/hoặc Philippines. Cũng được miễn trừ đăng ký là các kỹ sư hoặc chuyên gia vệ sinh nước ngoài được mời bởi chính phủ Philippines để tiến hành tham vấn cho các công việc kỹ thuật vệ sinh cụ thể. Một quy định khác là việc hành nghề sẽ bị giới hạn trong phạm vi công việc đó và họ sẽ không được tham gia hành nghề tư nhân với tư cách là kỹ sư vệ sinh.

3.8.4. Thực hành kỹ thuật

Hình thức hành nghề ở Philippines phụ thuộc vào ngành kỹ thuật mà một người làm việc trong đó. Một số ngành kỹ thuật cho phép việc thành lập các hợp danh, hiệp hội hoặc công ty (tổ chức bởi các chuyên viên được cấp phép) để thực hành chuyên môn. Các lĩnh vực khác chỉ rõ nghĩa vụ pháp lý của công ty là một thực thể. Tuy nhiên, nói chung, trách nhiệm hành nghề vẫn thuộc về từng cá nhân chuyên viên trên phương diện nghĩa vụ pháp lý và bất cứ vi phạm nào của luật điều chỉnh. Không luật điều chỉnh nào có các quy định cụ thể về mức vốn tối thiểu hoặc số lượng thành viên hợp danh. Tuy nhiên, tất cả các thành viên cần phải là các chuyên viên được đăng bạ hoặc được cấp phép hành nghề ở Philippines.

Loại thực thể được phép thành lập đối với từng ngành kỹ thuật được trình bày trong Bảng 1 dưới đây:

Ngành	Loại hình được phép thành lập
Kỹ thuật Nông nghiệp	Tổ chức hành nghề không được cho phép. Tuy nhiên kỹ sư nông nghiệp có thể thực hành thông qua một công ty, hợp danh hoặc hiệp hội và đạt được chứng nhận đăng ký của SEC. Tất cả các thành viên/ thành viên hợp danh/ người cộng tác phải là kỹ sư nông nghiệp được đăng bạ/ cấp phép.
Kỹ thuật Hóa học	Tổ chức hành nghề không được cho phép. Các kỹ sư hóa học được cấp phép/ đăng bạ hợp pháp có thể lập những hợp danh giữa họ hoặc với các kỹ sư và kiến trúc sư được cấp phép/ đăng bạ khác.
Kỹ thuật Dân dụng	Tổ chức hành nghề không được cho phép. Các kỹ sư dân dụng được đăng bạ/ cấp phép có thể, với họ, hoặc với kiến trúc sư được đăng bạ/ cấp phép, thành lập và đạt được chứng nhận đăng ký của một công ty/ hợp danh/ hiệp hội, với điều kiện các thành viên là kỹ sư và kiến trúc sư dân dụng

	của công ty/ hợp danh/ hiệp hội thực hiện công việc/dịch vụ thích đáng cho các kỹ sư và kiến trúc sư dân dụng, sẽ phải chịu trách nhiệm tương ứng cho những hành động của riêng mình.
Kỹ thuật Điện	Tổ chức hành nghề không được cho phép. Các kỹ sư điện chuyên nghiệp được cấp phép có thể, giữa họ, thành lập một hợp danh/ hiệp hội và cùng thực hiện dịch vụ kỹ thuật điện; và từng cá nhân thành viên của hợp danh/ hiệp hội đó sẽ phải chịu trách nhiệm tương ứng cho những hành động của riêng mình.
Kỹ thuật Điện tử	Tổ chức hành nghề không được cho phép. Các kỹ sư điện tử chuyên nghiệp/ kỹ sư điện tử/ Kỹ thuật viên điện tử được đăng bạ/ cấp phép có thể, giữa họ hoặc với các chuyên viên liên kết khác, thành lập một hợp danh/ hiệp hội/ công ty và cùng nhau thực hiện dịch vụ, với điều kiện từng cá nhân thành viên của hợp danh/ hiệp hội/ công ty đó phải chịu trách nhiệm tương ứng cho những hành động của riêng mình.
Kỹ thuật Cơ khí	Tổ chức hành nghề không được cho phép. Các kỹ sư cơ khí được đăng bạ/ cấp phép có thể thành lập/ đạt được đăng ký thành lập công ty/ hợp danh/ hiệp hội của SEC. Chỉ những Kỹ sư cơ khí được đăng bạ/ cấp phép hợp pháp, là thành viên/ thành viên hợp danh/ người cộng tác sẽ thực hiện các dịch vụ thích đáng cho các kỹ sư cơ khí được định nghĩa bởi luật.
Kỹ thuật Luyện kim	Một công ty/đồng hợp danh/hiệp hội có thể hành nghề kỹ thuật luyện kim ở Philippines, với điều kiện việc hành nghề này được thực hiện bởi các kỹ sư luyện kim có chứng nhận đăng bạ hợp lệ cấp bởi Hội đồng Kỹ thuật luyện kim và được thuê làm việc thường xuyên bởi công ty/ đồng hợp danh/ hiệp hội đã nói ở trên.
Kỹ thuật Mỏ	Tổ chức hành nghề không được cho phép
Kỹ thuật Tàu thủy	Một công ty/ hợp danh/ hiệp hội có thể tham gia hành nghề kỹ thuật tàu thủy, với điều kiện việc hành nghề đó được tiến hành dưới sự giám sát của các kỹ sư tàu thủy được đăng bạ
Kỹ thuật Vệ sinh	Một công ty/ hợp danh/ hiệp hội có thể tham gia hành nghề kỹ

	thuật vệ sinh, với điều kiện việc hành nghề đó được thực hiện dưới sự giám sát của một hoặc nhiều kỹ sư vệ sinh có các chứng nhận hợp lệ được cấp bởi Hội đồng Kỹ thuật vệ sinh.
--	--

Bảng 1: Các loại thực thể cung cấp dịch vụ nghề nghiệp ở Philippines

Trong khi Hiến pháp Philippines quy định rằng: “việc thực hành của tất cả các nghề nghiệp trong Philippines sẽ được giới hạn chỉ cho công dân Philippines, ngoại trừ các trường hợp quy định bởi luật”, phần lớn các luật đều có những điều khoản nhất định cụ thể hóa việc chuyên viên nước ngoài có thể thực hành nghề nghiệp của họ ở Philippines như thế nào. Thêm vào đó, một trong những chức năng của PRC là giám sát việc hành nghề của người nước ngoài ở Philippines.

Việc thực hành nghề nghiệp của người nước ngoài được quản lý bởi luật của PRC, Mục 7(j) của RA số 8981, và các quy định cụ thể của nghề nghiệp tương ứng. Nếu không có quy định, các luật tương ứng và phần nội dung trong Hiến pháp về thực hành nghề nghiệp, quy định rằng: “việc thực hành của tất cả các nghề nghiệp trong Philippines sẽ được giới hạn chỉ cho công dân Philippines, ngoại trừ các trường hợp quy định bởi luật”.

Ngoài ra, một Kỹ sư chuyên nghiệp nước ngoài được đăng bạ phải có Giấy phép đặc biệt hoặc tạm thời cấp bởi PRC căn cứ theo Mục 7 đoạn (j) của Đạo luật Cộng hòa số. 8981 trước khi người đó có thể thực hành nghề nghiệp của mình ở Philippines.

3.9. Singapore

3.9.1. Luật và quy định

Các văn bản pháp luật chính trong nước quản lý nghề nghiệp kỹ thuật ở Singapore là:

1. Đạo luật Kỹ sư chuyên nghiệp 1991;
2. Điều lệ Kỹ sư chuyên nghiệp 1991;
3. Điều lệ Hội đồng Kỹ sư chuyên nghiệp 1991; và
4. Thông cáo Kỹ sư chuyên nghiệp (Văn bằng được chấp thuận) 2009.

Hội đồng Kỹ sư chuyên nghiệp (Professional Engineers Board – PEB) là cơ quan quản lý nghề nghiệp chuyên môn kỹ thuật ở Singapore. PEB đăng bạ các kỹ sư chuyên nghiệp ở các ngành kỹ dân dụng, điện và cơ khí.

Hội đồng Kỹ sư chuyên nghiệp là một cơ quan pháp định thi hành Đạo luật Kỹ sư chuyên nghiệp 1991 (Professional Engineers Act – PE Act), đây là một đạo luật được Nghị viện ban hành điều chỉnh về việc đăng bạ của kỹ sư chuyên nghiệp (PEs), quy định các văn bằng và hoạt động của kỹ sư chuyên nghiệp, cũng như các công ty cung cấp dịch vụ kỹ thuật chuyên nghiệp ở Singapore. Mục tiêu của PEB là bảo vệ đời sống, tài sản và phúc lợi của cộng đồng bằng việc đặt ra những tiêu chuẩn cao cho việc đăng bạ và quản lý PE. Mục đích chính của việc đăng bạ PEs là để đảm bảo rằng các công

việc kỹ thuật liên quan tới an toàn và lợi ích công cộng được tiến hành bởi những cá nhân có năng lực thực sự.

3.9.2. Hiệp hội nghề nghiệp

Viện Kỹ sư Singapore (Institution of Engineers Singapore – IES) là tổ chức kỹ sư quốc gia đứng đầu ở Singapore.

3.9.3. Tiêu chuẩn kỹ sư chuyên nghiệp

PEB đăng bạ kỹ sư chuyên nghiệp trong các ngành kỹ thuật dân dụng, điện và cơ khí. Một người có thể nộp hồ sơ để được đăng bạ với tư cách kỹ sư chuyên nghiệp (PE) với Hội đồng Kỹ sư chuyên nghiệp (PEB) Singapore nếu người đó thỏa mãn các yêu cầu sau:

- a. Đã đạt được các văn bằng giáo dục được chấp thuận;
- b. Có ít nhất 4 năm kinh nghiệm thực tiễn, trong đó ít nhất 2 năm được thực hiện dưới sự giám sát của một PE được đăng bạ, người có chứng chỉ hành nghề (practising certificate – PC) còn hiệu lực;
- c. Tham dự và vượt qua 2 bài thi sát hạch đặt ra bởi PEB, bao gồm Sát hạch Kỹ thuật căn bản (Fundamentals of Engineering Examination – FEE) và Sát hạch Thực hành kỹ thuật chuyên nghiệp (Practice of Professional Engineering Examination – PPE); và
- d. Tham dự và vượt qua vòng phỏng vấn chuyên môn.

- **Các chứng nhận giáo dục được chấp thuận**

Một người nộp hồ sơ xin đăng bạ với tư cách là kỹ sư chuyên nghiệp lên PEB được yêu cầu phải có một văn bằng được chấp thuận liệt kê trong Thông cáo Kỹ sư chuyên nghiệp (Các văn bằng được chấp thuận) 2009. Văn bằng được chấp thuận đó bao gồm các bằng cấp của những tổ chức giáo dục trong nước, chẳng hạn như Đại học Công nghệ Nanyang và Đại học Quốc gia Singapore cũng như các bằng cấp nước ngoài khác được quy định cụ thể trong Thông cáo đó.

- **Tham dự và vượt qua các bài thi sát hạch đặt ra bởi PEB**

Một ứng viên được yêu cầu phải tham dự và vượt qua Sát hạch Kỹ thuật căn bản và Sát hạch Thực hành kỹ thuật chuyên nghiệp.

- **Sát hạch Kỹ thuật căn bản (FEE)**

FEE kiểm tra kiến thức căn bản của một ứng viên về các chủ đề trong ngành kỹ thuật dân dụng, điện hoặc cơ khí. Một người có thể đăng ký tham dự FEE sau khi người đó đã có một bằng cấp hoặc văn bằng được chấp thuận.

Bài thi sát hạch này cho phép thí sinh sử dụng tài liệu và những chi tiết khác về nó đều có sẵn tại trang web của PEB. Phần 1 FEE bao gồm các chủ đề cốt lõi về kỹ thuật dân dụng/cơ khí/điện, với 40 câu hỏi trắc nghiệm (Multiple Choice Questions – MCQ). Phần 2 FEE bao gồm các chủ đề cốt lõi/chọn lọc về kỹ thuật dân

dụng/cơ khí/điện, trong đó ứng viên được yêu cầu phải trả lời 5 trong tổng số 9 câu hỏi (dân dụng); và 5 trong tổng số 7 câu hỏi (điện, cơ khí).

- **Sát hạch Thực hành kỹ thuật chuyên nghiệp (PPE)**

PPE kiểm tra khả năng của ứng viên trong việc áp dụng hiểu biết và kinh nghiệm của mình trong việc thực hành kỹ thuật chuyên môn, và hiểu biết của người đó về các nguyên tắc và quy định quản lý việc thực hành chuyên môn trong các ngành kỹ thuật dân dụng, điện hoặc cơ khí.

Một người có thể đăng ký tham dự PPE sau khi người đó đã:

- Có 3 năm kinh nghiệm thực tế trong công việc kỹ thuật liên quan tới ngành kỹ thuật mà người mong muốn được đăng bạ; và
- Tham dự và vượt qua FEE.

Bài thi sát hạch này cho phép thí sinh sử dụng tài liệu và những chi tiết khác về nó đều có sẵn tại trang web của PEB. Phần 1 PPE là bài thi chung, chứa 10 câu hỏi trắc nghiệm bắt buộc và ứng viên được yêu cầu phải trả lời 3 trong tổng số 5 câu hỏi tự luận. Phần 2 PPE bao gồm các chủ đề về kỹ thuật dân dụng/cơ khí/điện trong đó ứng viên sẽ trả lời một câu hỏi bắt buộc và 4 câu hỏi tự chọn trong tổng số 7 câu.

- **Phòng vấn chuyên môn**

Ứng viên được yêu cầu phải tham dự một buổi phỏng vấn chuyên môn. Mục đích của nó là để xác định những vấn đề sau:

- a. Thời gian và mức độ phù hợp của kinh nghiệm thực tiễn;
- b. Loại hình, phẩm chất và sự liên quan của kinh nghiệm kỹ thuật thực tiễn;
- c. Tính cách và uy tín; và
- d. Khả năng thực hiện các công việc của kỹ sư chuyên nghiệp một cách hiệu quả.

Quy trình phỏng vấn chuyên môn bao gồm 3 phần: xem xét Bản tóm tắt kinh nghiệm chuyên môn sau đại học, đánh giá Báo cáo về Kinh nghiệm kỹ thuật sau đại học và tham dự buổi phỏng vấn.

- **Bản tóm tắt kinh nghiệm chuyên môn sau đại học**

Ứng viên được yêu cầu phải đệ trình một bản tóm tắt theo trình tự thời gian về lịch sử công việc của mình, bao gồm một bản mô tả các vị trí nghề nghiệp trước đây đã nắm giữ và mức độ trách nhiệm trong từng vị trí, bản chất và chi phí của các dự án mà mình có liên quan, các kỹ sư chuyên nghiệp đã giám sát ứng viên, v.v.

Về vấn đề thời gian của kinh nghiệm thực tiễn, một ứng viên phải có tối thiểu 4 năm kinh nghiệm thực tiễn liên quan và bao gồm các loại kinh nghiệm như sau:

- (a) Khi ứng viên tìm kiếm cơ hội được đăng bạ trong ngành kỹ thuật dân dụng, kinh nghiệm thực tiễn sẽ được thu lấy ở Singapore –
 - i. Trong một khoảng thời gian không ít hơn 12 tháng (cộng dồn) ở một văn phòng thiết kế dưới sự giám sát của bất cứ kỹ sư chuyên nghiệp được đăng bạ nào có một chứng chỉ hành nghề còn hiệu lực; và
 - ii. Trong một khoảng thời gian không ít hơn 12 tháng (cộng dồn) của công việc giám sát ở địa điểm thực hiện dự án hoặc pháp y kỹ thuật dưới sự giám sát của bất cứ kỹ sư chuyên nghiệp được đăng bạ nào có một chứng chỉ hành nghề còn hiệu lực;
- (b) Khi người đó tìm kiếm cơ hội để được đăng bạ trong ngành kỹ thuật điện hoặc cơ khí, thì kinh nghiệm thực tiễn sẽ là kinh nghiệm trong các công việc kỹ thuật điện hoặc cơ khí, và phải được thu lấy ở Singapore trong một khoảng thời gian không ít hơn 2 năm (cộng dồn) dưới sự giám sát của bất cứ kỹ sư chuyên nghiệp được đăng bạ nào có một chứng chỉ hành nghề còn hiệu lực; hoặc
- (c) Khi người đó tìm kiếm cơ hội để được đăng bạ trong bất cứ ngành kỹ thuật nào nhưng đang làm công việc giảng dạy hoặc nghiên cứu toàn thời gian, thì kinh nghiệm trong vị trí đó có thể được Hội đồng chấp nhận là kinh nghiệm thực tế trong một khoảng thời gian không ít hơn 2 năm, và dưới sự giám sát của bất cứ kỹ sư chuyên nghiệp được đăng bạ nào có một chứng chỉ hành nghề còn hiệu lực

- **Báo cáo về kinh nghiệm kỹ thuật sau đại học**

Ứng viên được yêu cầu phải đệ trình một Báo cáo về kinh nghiệm kỹ thuật sau đại học dài từ 2000 – 4000 từ. Trong bản báo cáo này, ứng viên đó có nhiệm vụ mô tả chi tiết vai trò của mình trong tối đa 4 dự án mà người này coi đó là những điểm nhấn trong kinh nghiệm chuyên môn của mình ở ngành kỹ thuật mong muốn được đăng bạ.

Đối với từng dự án, ứng viên sẽ phải mô tả sự ảnh hưởng của mình ở các lĩnh vực kỹ thuật, quản lý, hợp đồng, quy chế, và các khía cạnh khác mà người đó có liên quan. Người đó sẽ phải chỉ ra những đóng góp cá nhân và trách nhiệm của mình, các vấn đề gặp phải, (các) giải pháp được tìm ra, các quyết định được thực hiện và tác động của (các) giải pháp và quyết định đã tạo ra.

- **Phòng vấn chuyên môn**

Một ban phỏng vấn sẽ được chỉ định để đánh giá các bản đệ trình của ứng viên, tiếp theo đó người này sẽ được mời tới một buổi phỏng vấn chuyên môn. Nó là một sự xem xét về trình độ năng lực mà ứng viên đã trình bày trong báo cáo của mình. Tại buổi phỏng vấn, người này sẽ được mời thực hiện một bài thuyết trình về một hoặc nhiều dự án được nhấn mạnh trong báo cáo của mình. Ứng viên được trông chờ sẽ thảo luận với ban phỏng vấn về sự liên quan của người đó trong việc đạt được các phẩm chất năng lực mô tả trong báo cáo của mình. Ứng viên cũng được mong đợi sẽ trả lời các câu hỏi về những yếu tố khác liên quan tới việc đăng ký của mình và thực hành chuyên môn.

3.9.4. Thực hành kỹ thuật

PEB có thể cấp một giấy phép cung cấp dịch vụ kỹ thuật chuyên nghiệp ở Singapore cho bất cứ một trong các tổ chức kinh doanh sau đây:

- a. Công ty nội bộ;
- b. Công ty đại chúng;
- c. Hợp danh đa ngành; và
- d. Hợp danh trách nhiệm hữu hạn

Một công ty nội bộ được cấp phép sẽ phải thỏa mãn những yêu cầu sau:

- Một thỏa thuận thành lập nêu rõ một mục tiêu chính của công ty là cung cấp dịch vụ kỹ thuật chuyên nghiệp;
- Có vốn thực góp là 500000 đô la Singapore, một bản điều lệ hoạt động trong đó quy định rằng đa số các giám đốc sẽ phải là những kỹ sư chuyên nghiệp được đăng bạ hoặc chuyên viên liên kết;
- Một giám đốc là kỹ sư chuyên nghiệp được đăng bạ với chứng chỉ hành nghề hợp lệ có trách nhiệm trong việc kiểm soát và quản lý công việc kỹ thuật chuyên nghiệp ở Singapore; và
- Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp.

Một công ty đại chúng được cấp phép sẽ phải thỏa mãn những yêu cầu sau:

- Một thỏa thuận thành lập nêu rõ một mục tiêu chính của công ty là cung cấp dịch vụ kỹ thuật chuyên nghiệp;
- Một bản điều lệ hoạt động trong đó quy định rằng đa số các giám đốc sẽ phải là những kỹ sư chuyên nghiệp được đăng bạ hoặc chuyên viên liên kết và chỉ duy nhất một giám đốc, quản lý hoặc nhân viên của công ty đó sẽ là một thành viên của công ty; và
- Một giám đốc là kỹ sư chuyên nghiệp được đăng bạ với chứng chỉ hành nghề hợp lệ có trách nhiệm trong việc kiểm soát và quản lý công việc kỹ thuật chuyên nghiệp ở Singapore.

Một hợp danh đa ngành được cấp phép sẽ bao gồm chỉ những kỹ sư chuyên nghiệp được đăng bạ và các chuyên viên liên kết với chứng chỉ hành nghề hợp lệ, cùng với những người có lợi ích trực tiếp trong các tài sản vốn và lợi nhuận của hợp danh đó. Công việc kỹ thuật chuyên nghiệp ở Singapore sẽ nằm dưới sự kiểm soát và quản lý của một thành viên hợp danh là kỹ sư chuyên nghiệp đã đăng ký với chứng chỉ hành nghề hợp lệ

Một hợp danh trách nhiệm hữu hạn (LLP) được cấp phép sẽ phải thỏa mãn những yêu cầu sau:

- Một thông cáo được đưa ra dựa trên cơ sở Đạo luật LLP nêu rõ một mục tiêu kinh doanh chính của LLP đó là cung cấp dịch vụ kỹ thuật chuyên nghiệp;
- Ít nhất một trong số các thành viên hợp danh của LLP đó phải là một kỹ sư chuyên nghiệp được đăng bạ có chứng chỉ hành nghề còn hiệu lực và các thành viên hợp

đanh khác là các kỹ sư chuyên nghiệp được đăng bạ hoặc chuyên viên liên kết với từng người đều có chứng chỉ hành nghề còn hiệu lực hoặc các công ty và LLP được cấp phép theo Đạo luật PE, Đạo luật Kiến trúc sư hoặc Đạo luật Kỹ sư định giá hoặc Đạo luật Giám định viên địa chính nếu có;

- Một thành viên hợp danh là kỹ sư chuyên nghiệp được đăng bạ với chứng chỉ hành nghề hợp chịu trách nhiệm trong việc kiểm soát và quản lý công việc kỹ thuật chuyên nghiệp ở Singapore; và bảo hiểm đối với trách nhiệm nghề nghiệp.

Tất cả công ty nội bộ hoặc LLP được cấp phép phải được bảo hiểm đối với trách nhiệm cho bất cứ vi phạm trách nhiệm nghề nghiệp nảy sinh trong quá trình tiến hành công việc kinh doanh của nó là cung cấp dịch vụ kỹ thuật chuyên nghiệp.

3.10.Thái Lan

3.10.1. Luật điều chỉnh kỹ thuật chuyên nghiệp

Dịch vụ kỹ thuật chuyên nghiệp ở Thái Lan được điều chỉnh và kiểm soát bởi các quy định trong Đạo luật Kỹ sư, B.E. 2542 (1999) (gọi tắt là “Đạo luật Kỹ sư”). Đạo luật Kỹ sư quy định về việc đăng bạ của kỹ sư chuyên nghiệp, điều chỉnh các tiêu chuẩn chuyên môn và hoạt động của kỹ sư chuyên nghiệp cùng với các công ty cung cấp dịch vụ kỹ thuật chuyên nghiệp ở Thái Lan.

Theo Đạo luật này, “nghề nghiệp kỹ thuật” được định nghĩa là *nghề nghiệp kỹ thuật trong các lĩnh vực kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật mỏ, kỹ thuật cơ khí, kỹ thuật điện, kỹ thuật công nghiệp và các lĩnh vực kỹ thuật khác được quy định trong các văn bản pháp luật cấp bộ.*

Các kỹ sư chuyên nghiệp ở Thái Lan được quản lý bởi Hội đồng Kỹ sư (the Council of Engineers – COE), tổ chức có trách nhiệm đăng bạ kỹ sư chuyên nghiệp và đặt ra những tiêu chuẩn cho kỹ sư chuyên nghiệp ở Thái Lan. Ban quản trị của COE gồm 10 Thành viên được lựa chọn từ những thành viên thông thường không giữ cương vị trưởng khoa trong một tổ chức giáo dục với học vị nhất định, 5 Thành viên được lựa chọn từ các thành viên thông thường là trưởng khoa trong một tổ chức giáo dục với học vị nhất định và 5 Thành viên được chỉ định bởi Hội đồng Bộ trưởng (the Council of Ministers) từ những thành viên thông thường dựa trên đề xuất của Bộ trưởng liên quan.

3.10.2. Hiệp hội nghề nghiệp

Có hơn 10 hiệp hội kỹ thuật chuyên nghiệp ở Thái Lan, bao gồm Viện Kỹ thuật Thái Lan và Hiệp hội Kỹ sư tư vấn Thái Lan. Đăng ký thành viên với các hiệp hội kỹ thuật chuyên nghiệp là không bắt buộc cho đến khi kỹ sư chuyên nghiệp đó được đăng bạ với COE.

3.10.3. Năng lực cốt lõi

Việc hành nghề kỹ thuật ở Thái Lan được điều chỉnh bởi nhiều thủ tục pháp lý khác nhau ở cấp quốc gia và cấp tỉnh. Cơ quan lập pháp cho phép các thành viên hành nghề và quản lý hoạt động của họ. Ngoài các yêu cầu về trình độ học thuật đối với người xin cấp phép còn có các yêu cầu về kinh nghiệm kỹ thuật trong một khoảng thời gian được

giám sát, khả năng giao tiếp hiệu quả bằng ngôn ngữ kinh doanh, vượt qua thành công một bài thi sát hạch thực hành chuyên môn và sự phê chuẩn kinh nghiệm và khả năng thông qua các chương trình đào tạo có hệ thống.

Tất cả các kỹ sư được đăng bạ phải ít nhất đã 18 tuổi và được đăng ký với COE với tư cách một thành viên thông thường hoặc thành viên đặc biệt. Thành viên thông thường phải là công dân Thái Lan.

Có 3 cấp độ nghề nghiệp kỹ thuật được quy định ở Thái Lan là Kỹ sư tập sự; Kỹ sư chuyên nghiệp; và Kỹ sư cao cấp.

Để trở thành Kỹ sư tập sự, một người phải có bằng cử nhân kỹ thuật được công nhận bởi COE. Việc hành nghề của kỹ sư tập sự sẽ được giới hạn trong phạm vi thực hành và khối lượng công việc như đã quy định chi tiết trong giấy phép liên quan.

Để trở thành Kỹ sư chuyên nghiệp, một người phải là Kỹ sư tập sự với ít nhất 3 năm kinh nghiệm sau khi đã trở thành Kỹ sư tập sự và đã tham dự chương trình phát triển nghề nghiệp liên tục (Continuing professional development – CPD). Kinh nghiệm đó phải được xác thực bởi một Kỹ sư chuyên nghiệp hoặc Kỹ sư cấp cao. Kỹ sư chuyên nghiệp có thể hành nghề kỹ thuật mà không bị giới hạn, nhưng không được cung cấp tư vấn kỹ thuật.

Để trở thành một Kỹ sư cấp cao, một người phải là Kỹ sư chuyên nghiệp với ít nhất 5 năm kinh nghiệm ở vị trí này, có đầy đủ trình độ chuyên môn và tham dự chương trình phát triển nghề nghiệp liên tục. Kinh nghiệm đó phải được xác thực bởi một Kỹ sư cấp cao khác. Một Kỹ sư cấp cao có thể hành nghề và cung cấp tư vấn kỹ thuật mà không bị giới hạn.

Một Kỹ sư nước ngoài có thể đăng ký để trở thành Kỹ sư phụ tá, người này sẽ phải tuân thủ yêu cầu cư trú là 6 tháng thị thực để sinh sống tại Thái Lan. Tuy nhiên, Kỹ sư phụ tá phải vượt qua tất cả các bài thi được thực hiện bằng tiếng Thái.

Các cá nhân không hoàn thành một chương trình kỹ thuật được công nhận có thể đáp ứng yêu cầu về học vấn thông qua một chương trình sát hạch. Căn cứ trên hồ sơ đăng ký nộp tới COE, các văn bằng học thuật của một ứng viên sẽ được đánh giá và người đó sẽ được yêu cầu tham dự một chương trình sát hạch cụ thể đặt ra bởi Ủy ban Văn bằng kỹ thuật. Trên cơ sở vượt qua thành công kỳ sát hạch, hoàn thành chương trình Kỹ thuật căn bản cho tất cả các ngành học và Kỹ thuật đặc biệt cho từng ngành kỹ thuật, ứng viên được coi như đã thỏa mãn yêu cầu đặt ra về trình độ học thuật.

Tất cả các ứng viên được yêu cầu phải có ít nhất 3 năm kinh nghiệm kỹ thuật có thể chấp nhận trước khi đăng ký.

Kinh nghiệm kỹ thuật được chấp nhận phải bao gồm việc áp dụng lý thuyết và thực tiễn trong nhiều lĩnh vực như quản lý, truyền thông và các tác động đối với xã hội của kỹ thuật. Kinh nghiệm kỹ thuật đó phải tuân thủ quy định trong các Bộ Quy tắc Đạo đức, Quy tắc Ứng xử và Quy tắc Hành nghề.

Kinh nghiệm kỹ thuật đó phải có được ở Thái Lan hoặc một môi trường sử dụng tiếng Thái trong ít nhất 2 năm. Phải có tối thiểu một tham chiếu của một kỹ sư chuyên nghiệp đang hành nghề hoặc một kỹ sư cấp cao có hiểu biết chi tiết về công việc của ứng viên đó cho kinh nghiệm mà người này đã tuyên bố trong hồ sơ. Cấp trên trực tiếp, người tuyển dụng trong quá khứ và hiện tại của ứng viên đó là những người bảo lãnh phù hợp nhất.

Đối với những dự án lớn hoặc các công việc kỹ thuật đa dạng, người bảo lãnh nên cung cấp thông tin đề cập năng lực kỹ thuật của ứng viên đó trong việc áp dụng các nguyên lý và học thuyết kỹ thuật, khả năng giao tiếp, khả năng làm việc nhóm, khả năng thực thi quyết định chuyên môn, và liệu ứng viên đó có hay không phẩm chất đạo đức tốt và được ghi nhận như đã thể hiện thông qua các đóng góp cá nhân, ví dụ như tính chính trực và trách nhiệm.

Tất cả các ứng viên đăng ký được yêu cầu phải vượt qua thành công một bài sát hạch để xác nhận rằng họ có đầy đủ kiến thức về các vấn đề đạo đức và những nghĩa vụ song hành với các đặc quyền của vị trí chuyên môn, cũng như các vấn đề pháp lý liên quan tới việc là kỹ sư chuyên nghiệp.

Ủy ban Tiêu chuẩn thực hành nghề nghiệp (The Committee of Professional Practice Qualification) tiến hành áp dụng cơ chế đánh giá đối với việc thực hành độc lập. Một báo cáo bổ sung kết hợp với phỏng vấn cũng được vận dụng trong quy trình đánh giá này.

Để một kinh nghiệm kỹ thuật được coi là phù hợp, hồ sơ của ứng viên phải chứng minh được nó đáp ứng những yêu cầu cơ bản cho Kinh nghiệm Thực hành Nghề nghiệp và tuân thủ với Bộ Quy tắc Ứng xử. Kinh nghiệm đó phải được lưu lại trong một báo cáo hoặc một cuốn sổ theo dõi và xác nhận bởi cấp trên trực tiếp hoặc một kỹ sư cao cấp được đăng bạ.

Để đủ tư cách thực hành khảo sát chuyên nghiệp, các ứng viên sẽ phải trải qua những thủ tục nhất định đặt ra bởi các quy định của COE:

- a. COE sẽ chỉ định một tiểu ban để xem xét các kinh nghiệm thực hành kỹ thuật bao gồm khối lượng công việc, bản mô tả về thực hành kỹ thuật và năng suất làm việc. Chúng phải đáp ứng hạnh kiểm được yêu cầu, đào tạo có hệ thống và một số điều kiện khác được quy định cụ thể trong từng ngành kỹ thuật.
- b. Các ứng viên đã chứng tỏ kinh nghiệm thực hành nghề nghiệp của mình đáp ứng những yêu cầu cơ bản được chấp thuận bởi tiểu ban để tham dự bài thi viết được chi tiết hóa cho từng người. Mức điểm đạt cho bài sát hạch này là 60% cho từng chủ đề kiểm tra.
- c. Nội dung bài thi viết liên quan tới công nghệ kỹ thuật hiện tại và các vấn đề thực tiễn, bao gồm 2 phần. Phần thứ nhất là bắt buộc, bao hàm các chủ đề cốt lõi với yêu cầu cơ bản dành cho một ngành kỹ thuật và kỹ thuật đặc trưng riêng cho một chuyên ngành. Phần thứ hai bao gồm các chủ đề chọn lọc ứng với chuyên ngành của ứng viên.

Các ứng viên vượt qua bài thi viết được yêu cầu tham dự bài thi nói, thực hiện thông qua một buổi phỏng vấn. Trong quá trình sát hạch, các ứng viên có thể bị hỏi về những kinh nghiệm thực tiễn và sự phát triển nghề nghiệp. Họ có thể phải trả lời về những vấn đề sau:

- Trách nhiệm trong công việc kỹ thuật của ứng viên;
- Kỹ năng trong ngành kỹ thuật liên quan tới Bộ Quy tắc Ứng xử và Quy tắc Hành nghề;
- Các kinh nghiệm thực tiễn trong việc giải quyết những vấn đề trong công việc kỹ thuật, kỹ năng quản lý, kỹ năng giao tiếp và quy trình tài phán (jurisdiction process);
- Sự phát triển nghề nghiệp từ kinh nghiệm thực tiễn tập trung vào phương thức chuyển giao công nghệ cho kỹ sư trẻ và xã hội; và
- An toàn công cộng và các quy tắc đạo đức.

3.10.4. Năng lực cốt lõi trong việc tổ chức thực hành kỹ thuật

Luật kỹ thuật liên quan ở Thái Lan không áp đặt bất cứ giới hạn nào về loại hình tổ chức được thành lập để hành nghề kỹ thuật, cho dù đó là một hợp danh, hay một công ty. Tuy nhiên, tổ chức đó phải được công nhận theo quy định pháp luật của Thái Lan, vì vậy, các loại hình phổ biến nhất là hợp danh và công ty. Các yêu cầu khác bao gồm việc có một văn phòng chính ở Vương quốc Thái Lan; và ít nhất một nửa số thành viên hợp danh (trong trường hợp của một hợp danh) hoặc giám đốc (trong trường hợp của một công ty); hoặc có thành viên hợp danh điều hành (đối với hợp danh) hoặc giám đốc điều hành (đối với công ty) hoặc người điều hành của pháp nhân (đối với hình thức khác của pháp nhân) với giấy phép hành nghề kỹ thuật được kiểm soát.

Công ty mong muốn tổ chức hành nghề kỹ thuật phải có giám đốc điều hành là một kỹ sư được COE đăng bạ hoặc một nửa số giám đốc hoặc ủy viên điều hành là kỹ sư được COE đăng bạ.

Kỹ sư nước ngoài phải đưa ra thông tin đăng bạ với nước quốc tịch của mình; trình độ học vấn; và lý lịch cá nhân (CV) cung cấp chi tiết về việc thực hành nghề nghiệp và quy mô của dự án mà mình có tham gia.

Hiện diện thương mại đối với kỹ sư nước ngoài được cho phép dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc hợp danh hữu hạn hay hợp danh thông thường với trụ sở chính được đăng ký ở Thái Lan và đáp ứng các điều kiện sau:

- a. Đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, ít nhất một nửa số giám đốc, hoặc giám đốc điều hành của nó phải là một người có quốc tịch Thái Lan và có giấy phép cấp bởi COE;
- b. Đối với Hợp danh hữu hạn hay Hợp danh thông thường; thành viên hợp danh điều hành hoặc giám đốc phải là người có quốc tịch Thái Lan; và
- c. Ít nhất một nửa số thành viên hợp danh của nó phải là người có quốc tịch Thái Lan và có giấy phép cấp bởi COE.

Đơn đăng ký của một ACPE ở một quốc gia thành viên ASEAN khác để làm việc với tư cách một RFPE trong Thái Lan phải được đệ trình lên COE. Trên cơ sở chấp nhận và

thanh toán một khoản phí định trước, RFPE đó sẽ được COE cho phép làm việc trên cơ sở hợp tác với những kỹ sư chuyên nghiệp được đăng bạ trong nước chỉ định trước.

RFPE đó sẽ không được phép hành nghề độc lập khi có sự cần thiết phải chứng thực các công việc kỹ thuật được yêu cầu trong các Luật và quy định của Thái Lan. Điều này còn áp dụng đối với những mục đích của việc đệ trình lên cơ quan quản lý trừ khi người đó được đăng bạ với tư cách một kỹ sư chuyên nghiệp căn cứ theo Đạo luật Kỹ sư B.E. 2542.

Các kỹ sư nước ngoài cung cấp dịch vụ kỹ thuật ở Thái Lan cũng được yêu cầu phải tuân theo các luật khác, chẳng hạn như luật về kiểm soát ngoại hối, luật nhập cư và Đạo luật Kinh doanh nước ngoài, B.E. 2542 (1999).

3.11. Việt Nam

3.11.1. Luật và quy định

Việt Nam không có bất cứ luật cụ thể nào đối với nghề nghiệp kỹ thuật. Chính phủ, thông qua Bộ Xây dựng (Ministry of Constructions – MoC), chỉ quản lý các kỹ sư trong ngành công nghiệp xây dựng. Luật Xây dựng (số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014) quy định quyền và nghĩa vụ của các tổ chức và cá nhân liên quan tới xây dựng thi công và hành nghề trong lĩnh vực thi công và xây dựng. Một kỹ sư chuyên nghiệp Việt Nam là kỹ sư được cấp một chứng chỉ hành nghề bởi cơ quan có thẩm quyền theo Luật Xây dựng cho phép người đó làm việc với tư cách một quản lý dự án và/hoặc kỹ sư trưởng trong điều tra/thiết kế địa chất của công việc kỹ thuật.

3.11.2. Tiêu chuẩn kỹ sư chuyên nghiệp

Luật Xây dựng cũng quy định về việc đăng ký của kỹ sư chuyên nghiệp hoạt động trong các ngành kỹ thuật có liên quan đến xây dựng, quy định về các tiêu chuẩn chuyên môn và hạnh kiểm của những kỹ sư đó, và quy định về các tổ chức cung cấp dịch vụ kỹ thuật chuyên nghiệp có liên quan đến xây dựng ở Việt Nam.

Theo pháp luật Xây dựng, khả năng hành nghề xây dựng của các cá nhân được xếp loại dựa trên cơ sở những chứng chỉ nghề nghiệp được chứng thực bởi một tổ chức đào tạo chuyên môn hợp pháp của họ, kinh nghiệm và đạo đức nghề nghiệp. Các cá nhân tham gia vào công tác kỹ thuật xây dựng và quy hoạch, khảo sát xây dựng, thiết kế và/hoặc giám sát xây dựng, khi tiến hành những hoạt động này, phải có chứng chỉ hành nghề phù hợp và chịu trách nhiệm cá nhân đối với công việc của mình.

Hoạt động xây dựng của các tổ chức được phân loại trên cơ sở khả năng hành nghề của các cá nhân làm việc trong những tổ chức đó, kinh nghiệm xây dựng thực tiễn, tình hình tài chính, thiết bị và năng lực quản lý của chúng.

Hai yêu cầu đề cập ở trên cũng áp dụng đối với những tổ chức và cá nhân nước ngoài tham gia vào các hoạt động xây dựng trên lãnh thổ của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Đối với các kỹ sư ngành kỹ thuật chịu sự quản lý của Luật Xây dựng, họ được yêu cầu phải có tối thiểu 5 năm kinh nghiệm làm việc với tư cách là một kỹ sư dân dụng, cơ khí, điện hoặc địa chất trong lĩnh vực xây dựng. Một kỹ sư cũng được yêu cầu phải có một chứng chỉ chuyên môn từ sở xây dựng của các tỉnh.

Một ứng viên đăng ký với tư cách người hành nghề trong một ngành kỹ thuật không thuộc sự điều chỉnh bởi Luật Xây dựng được yêu cầu phải có bằng cử nhân kỹ thuật và ít nhất 4 năm kinh nghiệm thực tiễn liên quan trong ngành kỹ thuật đó, cũng như đủ năng lực trách nhiệm cho việc đăng ký.

Nếu ứng viên đó tham gia công tác giảng dạy hoặc nghiên cứu toàn thời gian, thì kinh nghiệm thực tiễn liên quan để có thể được chấp nhận bởi MoC phải là ít nhất 6 năm trong ngành kỹ thuật mà người đó làm việc.

Một báo cáo đầy đủ của quá trình đào tạo và kinh nghiệm kỹ thuật chuyên môn phải được đệ trình như là bằng chứng về các kinh nghiệm thực tiễn của ứng viên. Báo cáo này sẽ bao gồm những chi tiết về khoảng thời gian làm việc và sự mô tả về kinh nghiệm thực tế. Báo cáo dài khoảng 2000 từ cần miêu tả đầy đủ về quá trình đào tạo và kinh nghiệm kỹ thuật chuyên nghiệp kể từ khi tốt nghiệp. Báo cáo không được chỉ đơn thuần là một bản liệt kê công việc được chuẩn bị và thực hiện mà phải mô tả những công việc mà ứng viên phải làm khi được tuyển dụng trong nghề khảo sát, quy hoạch, thiết kế, xây dựng, sản xuất hay nghiên cứu.

Báo cáo cũng sẽ bao gồm nội dung chi tiết về các dự án và chi phí/giá trị của chúng được trình bày theo thứ tự thời gian, cùng với mức độ trách nhiệm và vị trí công việc chính xác mà ứng viên đó nắm giữ. Ứng viên sẽ phải giải thích chuyên môn của mình, ngoài trừ kinh nghiệm và những vấn đề đặc biệt phát sinh trong quá trình hành nghề.

Ủy ban quản lý có thể tiến hành một buổi phỏng vấn chuyên môn với ứng viên. Ủy ban sẽ chỉ định một Ban đánh giá với mục đích xác định những phẩm chất mà ứng viên thu được từ kinh nghiệm kỹ thuật thực tế. Cuộc phỏng vấn sẽ có nội dung dựa trên Báo cáo kinh nghiệm của ứng viên và những tài liệu đã đệ trình.

Mục đích chính của buổi phỏng vấn chuyên môn là để đánh giá:

- a. Bản chất và khoảng thời gian của kinh nghiệm kỹ thuật thực tế này;
- b. Khả năng của ứng viên trong việc lập kế hoạch, thiết kế và giám sát việc thi công xây dựng/ vận hành công việc kỹ thuật để đảm bảo an toàn tính mạng và bảo vệ sức khỏe hoặc tài sản công cộng;
- c. Một báo cáo nghiên cứu hợp nhất mô tả chi tiết một ứng dụng thực tế từ công việc nghiên cứu của ứng viên, nếu có. Báo cáo này có thể được minh họa bằng bản vẽ và phải chỉ rõ phần công việc thực sự được tiến hành bởi ứng viên đó; hoặc
- d. Viết một bài luận về một chủ đề hoặc chủ đề được lựa chọn bởi Ban đánh giá nếu điều đó được họ cho là cần thiết.

Ứng viên cũng cần phải đáp ứng yêu cầu của ủy ban quản lý về tư cách đạo đức và uy tín của mình, và nên đệ trình giấy chứng nhận hạnh kiểm tốt từ 2 người bảo lãnh.

3.11.3. Thực hành kỹ thuật

Để đủ tư cách hành nghề kỹ thuật độc lập, một kỹ sư phải được đăng ký là kỹ sư chuyên nghiệp theo Luật Xây dựng và có chứng chỉ hành nghề hợp lệ cấp bởi cơ quan có thẩm quyền.

Các công ty và kỹ sư nước ngoài được phép hành nghề ở Việt Nam. Các kỹ sư tư vấn nước ngoài cũng không bị giới hạn khi làm việc ở Việt Nam. Những nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật nước ngoài chỉ có thể đưa vào Việt Nam nhân viên quản lý và nhân viên kỹ thuật mà trong nước không có ở thời điểm hiện tại. Trừ khi có quy định khác, các tổ chức kinh tế nước ngoài đều được phép thành lập hiện diện thương mại ở Việt Nam dưới hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh.

Người nước ngoài mong muốn làm việc ở Việt Nam phải là người ít nhất đã 18 tuổi và có sức khỏe đáp ứng yêu cầu công việc. Chỉ những ai với kỹ năng kỹ thuật hoặc trình độ chuyên môn cao ở lĩnh vực liên quan và kinh nghiệm đáng kể mới có thể được tuyển dụng.

Một người lao động nước ngoài với giấy phép lao động hợp lệ cũng có thể đăng ký xin cấp một Thẻ Tạm trú cho một khoảng thời gian tối đa là 3 năm. Đơn đăng ký phải được nộp lên Phòng Quản lý xuất nhập cảnh ở các tỉnh, thành phố, và cùng với các tài liệu chứng minh như hợp đồng thuê nhà và chứng nhận thành lập công ty của người sử dụng lao động.

Một giấy phép lao động thường được yêu cầu đối với một người lao động nước ngoài làm việc trong thời gian nhiều hơn 3 tháng ở Việt Nam. Giấy phép này được cấp bởi Sở Lao động, Thương binh Xã hội (the Department of Labour, War Invalids, and Social Affairs – DOLISA).

Giấy phép lao động không được yêu cầu đối với những người lao động nước ngoài sau:

1. Thành viên hoặc chủ sở hữu của một công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc một thành viên của hội đồng quản trị của một công ty cổ phần;
2. Trưởng văn phòng đại diện, Trưởng dự án, hoặc đại diện của một tổ chức phi chính phủ cho hoạt động của nó ở Việt Nam.
3. Cán bộ luân chuyển nội bộ của một công ty hoạt động trong 1 trên tổng số 11 ngành dịch vụ được quy định trong các cam kết về dịch vụ WTO của Việt Nam; và
4. Một người cung cấp dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp và kỹ thuật hoặc tiến hành các nhiệm vụ khác để phục vụ công tác thực thi, đánh giá, và giám sát của các chương trình hay dự án Hỗ trợ phát triển chính thức (Official Development Aid – ODA) theo các thỏa thuận kỹ giữa đối tác nước ngoài và Chính phủ Việt Nam.

04.

PHÂN TÍCH
CÁC YÊU CẦU
VỀ TIÊU CHUẨN
VÀ HÀNH NGHỀ

4.1. Giới thiệu

Như đã nói ở các Chương trước, mỗi AMS áp đặt những yêu cầu và điều kiện khác nhau đối với các chuyên viên kỹ thuật muốn được đăng ký trở thành kỹ sư chuyên nghiệp; để thực hành kỹ thuật; và để tuyển dụng kỹ sư nước ngoài. Từng AMS cũng có những hệ thống giáo dục đại học khác nhau cho những người mong muốn trở thành chuyên viên kỹ thuật. Chương này sẽ đưa ra thảo luận chi tiết về những điểm khác biệt và khoảng cách, bao gồm cả sự bất bình đẳng giới tính, trong hệ thống đánh giá nghề nghiệp kỹ thuật ở ASEAN.

4.2. Trình độ giáo dục và chuyên môn

Trong quá trình chuẩn bị cuốn sổ tay này, các tác giả đã tiến hành ghé thăm và thảo luận với những cơ quan quản lý và hiệp hội nghề nghiệp (liên quan và nếu có) ở từng AMS. Các tác giả nhận thấy rằng từng AMS có những hình thức khác nhau trong hệ thống giáo dục đại học và hệ thống đánh giá trình độ chuyên môn đối với nghề nghiệp kỹ thuật.

Mặc dù tất cả AMS đều cung cấp giáo dục kỹ thuật ở cấp độ đại học, một số quốc gia như Brunei không có chương trình đào tạo một số ngành kỹ thuật nhất định do thiếu nhu cầu từ sinh viên. Vì vậy, các sinh viên mong muốn có thể phải theo đuổi việc học tập kỹ thuật ở nơi khác.

Tất cả chương trình đào tạo kỹ thuật ở cấp độ đại học của các AMS được thiết kế để hướng đến đáp ứng yêu cầu tối thiểu để sinh viên có thể đủ tư cách để trở thành một kỹ sư chuyên nghiệp. Để tăng cường những tiêu chuẩn của sự chuyên môn hóa kỹ sư, những thành viên AMS mới như Lào, Campuchia và Việt Nam đang cố gắng hướng đến việc thiết lập các cơ quan quản lý nghề nghiệp để cấp văn bằng chuyên môn cho các kỹ sư chuyên nghiệp tiềm năng.

Ở phần lớn các AMS, những cơ quan có thẩm quyền như Hội đồng Kỹ sư hoặc Ủy ban Kỹ sư quản lý chương trình giảng dạy và nghiên cứu ở cấp độ đại học nhằm đảm bảo rằng việc đào tạo đó tuân thủ với những tiêu chuẩn tối thiểu đặt ra bởi cơ quan quản lý. Một số AMS như Indonesia, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore và Thái Lan duy trì hệ thống công nhận trình độ học vấn kỹ thuật cao để chắc chắn rằng những bằng cấp của các trường đại học liên quan, trong nước và ở nước ngoài, thỏa mãn yêu cầu năng lực cốt lõi của những cơ quan quản lý nghề nghiệp.

Malaysia và Singapore, với tư cách là thành viên của Thỏa ước Washington, đảm bảo rằng chỉ những sinh viên tốt nghiệp những chương trình được công nhận mới có thể hành nghề với tư cách kỹ sư chuyên nghiệp. Cùng lúc đó, Lào đang nỗ lực hướng tới cải thiện hệ thống giáo dục chuyên môn nhằm tăng cường chất lượng của sinh viên tốt nghiệp ngành kỹ thuật của những trường đại học trong nước.

Bảng tóm tắt thông tin chính được trình bày trong Bảng 2 dưới đây:

Brunei	Các trường đại học Brunei cung cấp giáo dục đại học ở một số ngành kỹ thuật nhất định. Đối với các ngành khác, sinh viên sẽ phải theo học ở nước ngoài. Để có thể đăng ký trở thành kỹ sư chuyên nghiệp, một ứng viên phải có một bằng đại học được công nhận bởi Ủy ban Kiến trúc sư, Kỹ sư chuyên nghiệp và Kỹ sư định giá.
Campuchia	Hội đồng kỹ sư đảm bảo rằng bằng cấp đại học đáp ứng yêu cầu đặt ra để cho phép một sinh viên trở thành kỹ sư chuyên nghiệp.
Indonesia	Bằng cấp kỹ thuật phải được công nhận bởi cơ quan có thẩm quyền nhằm đáp ứng tiêu chuẩn chuyên môn đặt ra bởi LPJK và BNSP. Có nhiều hiệp hội nghề nghiệp đặt ra thêm các tiêu chuẩn bổ sung khi đăng ký thành viên và đưa ra những chương trình phát triển nghề nghiệp liên tục.
Lào	Đại học Quốc gia Lào cấp bằng kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia. Tuy nhiên việc thiếu cơ quan quản lý và hiệp hội nghề nghiệp có thể gây ảnh hưởng đối với chất lượng của sinh viên tốt nghiệp ngành kỹ thuật của Lào.
Malaysia	Bằng cấp kỹ thuật của Malaysia được công nhận bởi Ủy ban Kỹ sư và đáp ứng tiêu chuẩn đặt ra bởi Thỏa ước Accord. Hiệp hội nghề nghiệp này cũng đưa ra những chương trình phát triển nghề nghiệp liên tục.
Myanmar	Hội đồng Kỹ sư Myanmar quản lý chương trình đào tạo đại học ở Myanmar nhằm chắc chắn rằng các văn bằng được cấp ra đáp ứng tiêu chuẩn tối thiểu khi đăng ký thành viên chuyên nghiệp.
Philippines	Các trường đại học ở Philippines cung cấp những chương trình cấp bằng đáp ứng với tiêu chuẩn của PRC và chương trình đó phải bao gồm đào tạo căn bản và các môn học tiêu chuẩn khi sinh viên phải học trong tối thiểu 5 năm. Các hiệp hội nghề nghiệp trực thuộc PRC cũng cung cấp những chương trình phát triển nghề nghiệp liên tục.
Singapore	Các chương trình kỹ thuật của Singapore được công nhận bởi Hội đồng Công nhận Kỹ thuật của Viện Kỹ sư Singapore. Các trường đại học Singapore cấp bằng cho những chương trình được công nhận về kỹ thuật dân dụng, cơ khí và điện. Những bằng cấp này được công nhận cho việc đăng ký để trở thành kỹ sư chuyên nghiệp với Hội đồng Kỹ sư chuyên nghiệp Singapore. Viện Kỹ sư Singapore cũng cung cấp các chương trình phát triển nghề nghiệp liên tục.
Thái Lan	Các trường đại học Thái Lan đưa ra chương trình đào tạo cấp bằng đáp ứng năng lực cốt lõi được yêu cầu bởi cơ quan quản lý là COE. Các hiệp hội nghề nghiệp thường tổ chức các chương trình phát triển nghề nghiệp liên tục.

Bảng 2: Việc thực thi năng lực kỹ thuật cốt lõi trong ASEAN

4.3. Khoảng cách và thiếu hụt trong hệ thống văn bằng

Mục này kiểm tra về những khoảng cách và thiếu hụt trong công tác quản lý nghề nghiệp và hệ thống văn bằng đối với nghề nghiệp kỹ thuật ở AMS. Các thảo luận sẽ tập trung vào khoảng cách và thiếu hụt trong cơ quan quản lý, yêu cầu đối với sinh viên tốt nghiệp, kỳ thi tuyển sinh và kinh nghiệm chuyên môn tối thiểu.

1. Cơ quan có thẩm quyền

Phần lớn các AMS đều có một cơ quan quản lý nghề nghiệp dưới hình thức một Hội đồng chuyên môn có chức năng quản lý tất cả các ngành kỹ thuật. Tuy nhiên, việc tổ chức và cấu trúc của nó là khác biệt ở từng quốc gia.

Philippines và Indonesia có nhiều hơn một cơ quan quản lý nghề nghiệp kỹ thuật. Ở Philippines, PRC lập ra Ủy ban quản lý riêng cho 12 ngành kỹ thuật khác nhau. Ở Indonesia, cơ quan quản lý các ngành kỹ thuật liên quan tới xây dựng là LPJK, trong khi đó, các ngành còn lại được quản lý bởi BNSP. Brunei, mặt khác, có một cơ quan hỗn hợp quản lý ngành kiến trúc, kỹ thuật và định giá.

Trong một số AMS, cơ quan quản lý chỉ điều chỉnh việc thực hành của một số ngành kỹ thuật nhất định. Ở Lào, ALACE chỉ quản lý kỹ thuật dân dụng, trong khi Hội đồng Kỹ sư Thái Lan chỉ quản lý kỹ thuật dân dụng, mỏ, cơ khí, điện, công nghiệp, môi trường và hóa học. Các giám định viên cũng được gộp vào trong công tác hành nghề kỹ thuật dân dụng ở Thái Lan. Trong Việt Nam, mặc dù Bộ Xây dựng là cơ quan chính, nó chỉ quản lý vấn đề kỹ thuật liên quan tới xây dựng. Việt Nam không có văn bản pháp luật nào quản lý những vấn đề kỹ thuật không liên tới xây dựng.

2. Yêu cầu kinh nghiệm tối thiểu

Số năm kinh nghiệm tối thiểu cũng là khác nhau ở từng nước Thành viên. Ví dụ, Ủy ban Kiến trúc sư, Kỹ sư chuyên nghiệp và Kỹ sư định giá Brunei yêu cầu 2 năm kinh nghiệm, 1 năm trong số đó phải ở Brunei; trong khi đó, Cambodia đặt ra tiêu chuẩn 5 năm kinh nghiệm cho những người có học vị cơ bản, 3 năm đối với học vị Thạc sĩ và 2 năm đối với học vị Tiến sĩ. Việt Nam áp dụng mức chung là 5 năm kinh nghiệm.

Malaysia yêu cầu 3 năm kinh nghiệm và thời gian đó ở Singapore là 4 năm. Cả hai có thể áp đặt yêu cầu kinh nghiệm đối với cả các chuyên ngành. Indonesia và Thái Lan, mặt khác, đưa ra quy định về những mức kinh nghiệm riêng với các kỹ sư ở

cấp độ khác nhau. Myanmar yêu cầu 2 năm đào tạo tổng quát và 5 năm phát triển chuyên môn.

3. Kỳ thi sát hạch chuyên môn đầu vào

Các tác giả cũng nhận thấy rằng từng AMS có các mô hình khác nhau đối với kỳ thi sát hạch chuyên môn đầu vào. Ở thời điểm hiện tại, Brunei và Lào không tổ chức bất cứ kì thi sát hạch chuyên môn đầu vào nào. Trong Brunei, Ủy ban Kiến trúc sư, Kỹ sư chuyên nghiệp và Kỹ sư định giá có thể đặt ra các bài thi sát hạch một khi luật mới có hiệu lực thi hành. Malaysia và Singapore tổ chức những Kỳ thi sát hạch chuyên môn gồm 2 phần, trong đó có thể bao gồm các bài thi viết và nói. Campuchia, Indonesia, Myanmar, Thái Lan và Philippines cũng có yêu cầu về một kỳ thi sát hạch chuyên môn rất kỹ lưỡng.

4.4. Cơ hội công bằng

Kết quả từ công tác thực tế cho thấy hệ thống giáo dục chuyên nghiệp và văn bằng của các quốc gia Thành viên ASEAN không có sự phân biệt mang tính hệ thống đối với bất cứ giới tính, chủng tộc hay dân tộc nào.

Việc đăng ký thành viên của các tổ chức nghề nghiệp được mở cho tất cả chủng tộc và giới tính, không một AMS nào có những biện pháp nhằm phân biệt đối xử trong việc tham gia hành nghề của tất cả mọi người. Nói chung, nghiên cứu nhận thấy rằng, ở phần lớn các AMS, số lượng phụ nữ học ở đại học hoặc cao đẳng và đăng ký các khóa học có thể giúp họ đạt được văn bằng chuyên môn liên quan cao hơn số lượng phụ nữ thực tế hành nghề sau khi tốt nghiệp.

Thành phần theo giới tính của lĩnh vực kỹ thuật được thể hiện ở Bảng 3 dưới đây:

Brunei	Căn cứ theo Ủy ban, tính đến năm 2013, có 18 kỹ sư cơ khí và điện được đăng bạ, trong số đó có 1 người là phụ nữ. Có 33 kỹ sư dân dụng và kỹ sư kết cấu được đăng bạ, 1 trong số đó là phụ nữ. Trong 135 thành viên của PUJA, khoảng 12% là phụ nữ.
Campuchia	824 – Không có dữ liệu về các kỹ sư được đăng bạ là phụ nữ
Indonesia	10% là phụ nữ
Lào	Không có dữ liệu
Malaysia	Không có dữ liệu
Myanmar	Không có dữ liệu
Philippines	8000 thành viên, và chiếm một tỷ lệ nhỏ là phụ nữ
Singapore	3500 kỹ sư chuyên nghiệp được đăng bạ, phụ nữ chiếm khoảng 5%

Thái Lan	Trên tổng số 190000 kỹ sư được đăng bạ và cấp phép, 6% là phụ nữ
Việt Nam	Không có dữ liệu

Bảng 3: Tỷ lệ giới tính trong nghề nghiệp kỹ thuật ở ASEAN

4.5. Các vấn đề tác động tới sự tự do hóa dịch vụ kỹ thuật

Dựa trên thảo luận và phân tích đã đề cập ở trên, ASEAN và AMS sẽ cần phải giải quyết một vài vấn đề để có thể đảm bảo thành công trong việc tự do hóa nghề nghiệp kỹ thuật.

a. Mối quan hệ giữa MRA, Hiện diện thương mại và Di chuyển thể nhân

Căn cứ trên bối cảnh của các nhà cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp ở ASEAN, MRA cho phép các văn bằng được công nhận bởi cơ quan có thẩm quyền nước sở tại của họ cũng được công nhận tương hỗ bởi các AMS khác. Việc này thúc đẩy sự di chuyển của các nhà cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp trong ASEAN, căn cứ theo các quy tắc và quy định trong nước có liên quan. Thêm vào đó, các công cụ thương mại hài hòa hóa và tiêu chuẩn hóa đơn giản, bao gồm những MRAs được hi vọng là sẽ cắt giảm chi phí giao dịch. Tuy nhiên, căn cứ trên khảo sát, đặc biệt là Lịch trình thực thi các cam kết của AMS theo AFAS, AMS cần phải giải quyết những vấn đề liên quan tới hiện diện thương mại (Phương thức 3) như là yêu cầu đối với quyền sở hữu cổ phần và hội đồng quản trị, di chuyển xuyên biên giới của các kỹ sư chuyên nghiệp theo Phương thức 4.

Trong một môi trường tự do hóa lý tưởng, những người cung cấp dịch vụ kỹ thuật được công nhận có thể di chuyển giữa các AMS theo Phương thức 3 và 4. Sự gia tăng hiện diện thương mại theo Phương thức 3 và sự di chuyển thể nhân theo Phương thức 4 trong các dịch vụ kỹ thuật chuyên nghiệp có thể dẫn tới hệ quả là sự tăng lên trong đầu tư nội khối ASEAN vào ngành dịch vụ, việc này sẽ tăng cường sự hấp dẫn của ASEAN như là một địa điểm đầu tư. Sự tăng cường đầu tư nội khối ASEAN trong dịch vụ chuyên nghiệp đến lượt mình có thể giúp gia tăng sự đầu tư từ những nhà cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp bên ngoài ASEAN như là kết quả của chủ nghĩa chuyên nghiệp được nâng cao và sự tự tin vào tính minh bạch, cũng như việc quản lý tốt các quy định pháp luật liên quan tới các nhà cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp trong ASEAN.

Cùng lúc đó, sự tăng cường tự do hóa theo Phương thức 4 sẽ cho phép các kỹ sư di chuyển tự do hơn nữa để làm việc khắp ASEAN. Điều này sẽ giúp ASEAN tận dụng các tài năng trong khu vực và sẽ hỗ trợ AMS đang thiếu nhân lực trong nước thông qua việc tuyển dụng kỹ sư chuyên nghiệp từ AMS láng giềng. Kết quả có được là sự hợp tác nội khối ASEAN, thứ cung cấp khả năng tiếp cận lớn hơn đối với kỹ thuật chuyên môn.

Các quốc gia Thành viên ASEAN thường có xu hướng thiên về sự tự do hóa thương mại theo Phương thức 1 (cung ứng xuyên biên giới) và 2 (tiêu dùng ở nước

ngoài). Tuy nhiên, AMS lại cần trọng hơn đối với hiện diện thương mại theo Phương thức 3 và việc di chuyển thể nhân tạm thời theo Phương thức 4. Đối với Phương thức 3, nhiều AMS yêu cầu các tổ chức thương mại của các nhà cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp phải có tối thiểu 51% cổ phần được sở hữu bởi công dân hoặc thường trú nhân của nước Thành viên đó.

Cùng với đó là sự cần thiết phải có một số lượng nhất định thành viên của hội đồng quản trị hoặc thành viên ban chấp hành là kỹ sư chuyên nghiệp được đăng bạ bởi AMS có liên quan. Nhiều luật, quy tắc và quy định trong AMS không đưa hướng dẫn cụ thể về các quyền của kỹ sư chuyên nghiệp khi cung cấp dịch vụ theo Phương thức 4, và sự thiếu rõ ràng này có thể khiến những nhà cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp nước ngoài gặp bất lợi và cản trở việc sử dụng của các MRAs đã được thỏa thuận.

Mặt khác, nhiều cơ quan điều hành và thành viên của các nhà cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp trong quá trình làm việc thực tế hoan nghênh việc hợp tác cùng nhau với các đối tác của họ từ những quốc gia Thành viên ASEAN khác. Sự phối hợp và cộng tác này giúp dẫn tới tự do hóa trong Phương thức 1 và Phương thức 4, nhưng sẽ giảm hiệu quả tự do đối với hiện diện thương mại (Phương thức 3).

Sự cộng tác thông qua Phương thức 4 nên được khuyến khích khi MRA về Nghề nghiệp Kỹ thuật được thực thi như là công cụ đảm bảo rằng các đối tác chuyên nghiệp sẽ có trình độ chuyên môn và chất lượng đào tạo lẫn kinh nghiệm được công nhận tương đương. Ví dụ, một Kỹ sư ASEAN sẽ phải đảm bảo rằng một người cụ thể có tiêu chuẩn chuyên môn, phẩm chất và kinh nghiệm trong việc cung cấp dịch vụ được yêu cầu, phần lớn có lẽ thông qua cộng tác, phối hợp, hoặc liên doanh giữa những nhà cung cấp dịch vụ liên quan trong AMS.

b. Sự cần thiết phải tuân thủ với các quy định xuất nhập cảnh và cam kết MNP

Sự di chuyển thể nhân theo Phương thức 4 có thể được tạo thuận lợi theo Hiệp định MNP. Ở thời điểm này, mặc dù một nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật nước ngoài có thể tham gia vào việc góp vốn chủ sở hữu của một công ty, điều này không tự động trao cho cổ đông đó quyền có được giấy phép nhập cảnh cần thiết để làm việc ở nước AMS chủ nhà.

Tuy nhiên, tại thời điểm viết, Hiệp định MNP chỉ điều chỉnh đối với các thương nhân du lịch (thương nhân) và cán bộ luân chuyển nội bộ trong tập đoàn đa quốc gia (cán bộ luân chuyển), còn những người tìm kiếm tuyển dụng phải trải qua thủ tục xuất nhập cảnh và quy trình xin giấy phép lao động như thông thường.

Ngoài ra, những thương nhân và cán bộ luân chuyển này sẽ phải hiểu về những mức độ khác nhau trong cam kết lập ra bởi AMS theo Hiệp định MNP. Ví dụ, Brunei cho phép các cán bộ luân chuyển được nhập cư với khoảng thời gian lên đến 3 năm, có thể được tăng thêm 2 năm nhưng không vượt quá 5 năm. Không có cam kết đặc biệt nào về nghề nghiệp kỹ thuật.

Ở Campuchia, các cán bộ luân chuyển được yêu cầu phải có giấy phép cư trú tạm thời và giấy phép lao động. Những loại giấy phép này khi được cấp có giá trị 2 năm và có thể gia hạn hàng năm, với tổng thời gian tối đa là 5 năm. Lào, mặt khác, sử dụng hạn ngạch lao động, khi mà một công ty có thể tuyển dụng các kỹ sư nước ngoài nhưng không được vượt quá 20% tổng số nhân viên. Một tổ chức kinh doanh có thể yêu cầu hạn ngạch cao hơn.

Trong Indonesia, các cán bộ luân chuyển giữ vị trí Điều hành, Quản lý và Nhà chuyên môn có thể được cấp phép tạm trú trong khoảng thời gian lên tới 2 năm và có thể được gia hạn thêm tối đa 2 lần, mỗi lần có thể kéo dài tới 2 năm. Bất cứ thể nhân nước ngoài cung cấp dịch vụ phải trả các chi phí theo quy định của Chính phủ. Kiểm tra kinh tế được áp dụng cho việc cư trú tạm thời của quản lý và nhà chuyên môn.

Malaysia cho phép các cán bộ luân chuyển giữ vị trí điều hành, nhà chuyên môn và chuyên gia cư trú trong khoảng thời gian tối đa là 10 năm. Philippines thường cấp giấy phép gia hạn 1 năm cho các cán bộ luân chuyển (điều hành, quản lý và nhà chuyên môn). Kỹ sư nước ngoài có thể được phép hành nghề ở Philippines và tham dự các bài thi sát hạch cấp giấy phép nếu quốc gia của họ cho phép người Philippines hành nghề tương tự mà không bị giới hạn hoặc thông qua các bài sát hạch tương đương với công dân nước ngoài, bao gồm sự thừa nhận không điều kiện về bằng cấp hoặc chứng chỉ.

Singapore thường cho phép các cán bộ luân chuyển được cư trú trong thời hạn 2 năm và có thể được gia hạn tối đa 3 năm mỗi lần với tổng thời gian không quá 8 năm. Thái Lan cho phép những người này tạm trú trong khoảng thời gian giới hạn là 1 năm và có thể được gia hạn thêm 3 lần, mỗi lần không quá 1 năm. Cả Singapore và Thái Lan không có bất cứ cam kết đối với ngành nghề nào.

Việt Nam cấp thị thực nhập cảnh và cho phép các cán bộ luân chuyển, quản lý, người điều hành và nhà chuyên môn, với thời hạn đầu là 3 năm, có thể được gia hạn theo thời gian hoạt động của các tổ chức mà họ làm việc ở nước này. Việt Nam đưa ra điều kiện phải có ít nhất 20% số cán bộ quản lý, điều hành và nhà chuyên môn sẽ là người có quốc tịch Việt Nam. Tuy nhiên, mỗi doanh nghiệp vẫn được cho phép sử dụng tối thiểu 3 cán bộ quản lý, điều hành và nhà chuyên môn không phải là người Việt Nam.

c. Trình độ phát triển/Sự sẵn sàng khác nhau

Sự khác biệt về trình độ phát triển giữa các AMS có thể tác động đến sự thu hút tiềm năng trong việc thừa nhận lẫn nhau và sự sẵn sàng của những nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật khi thực hiện các dịch vụ xuyên biên giới.

Điều này có thể được lập luận rằng những nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật ở AMS tiên tiến hơn sẽ sẵn sàng hơn trong việc thực hiện các dịch vụ xuyên biên giới ở ASEAN, vì thế nhiều khả năng sẽ tìm kiếm sự thừa nhận lẫn nhau đối với những văn bằng của họ khi đem so sánh với AMS không tiến bộ bằng. Căn cứ trên công tác thực tế và khảo sát trên máy tính, chúng tôi nhận thấy rằng các thành viên AMS

mới như Campuchia, Việt Nam và Lào đang trong quá trình cải cách những quy định trong nước của họ ở nhiều ngành nghề khác nhau, bao gồm cả kỹ thuật.

05.

**KHUYẾN NGHỊ THỰC TẾ
VÀ KẾT LUẬN**

Dựa trên thảo luận đề cập ở trên, chúng tôi đưa ra những khuyến nghị như sau:

- a. ASEAN và AMS sẽ cần tìm ra mô hình tốt nhất để tăng cường hơn nữa sự di chuyển của các nhà cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp trong ASEAN. Cuốn Sổ tay này thảo luận về 4 mô hình khác nhau của sự thừa nhận lẫn nhau, trong đó mô hình của EU/TTMRA và NAFTA có thể được coi là những quy trình tốt nhất. Mô hình của EU, mà trên đó TTMRA được lập nên, có thể không phù hợp cho ASEAN do sự khác biệt và khoảng cách trong sự sẵn sàng về mặt kinh tế và trình độ năng lực của các chuyên viên trong ASEAN. TTMRA bao gồm Australia và New Zealand, hai quốc gia chia sẻ nhiều điểm chung về di sản, văn hóa, ngôn ngữ và hệ thống giáo dục. EU cũng bao hàm các quy định pháp lý bắt buộc trong một thị trường tích hợp chặt chẽ mà trong đó hai quyền tự do song song là thành lập và cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong một hiệp ước chịu sự ràng buộc bởi các phán quyết của một tòa án công lý siêu quốc gia.
- b. Các quốc gia Thành viên ASEAN được cho là thiên về mô hình được phát triển bởi các Bên trong NAFTA, nhằm nhóm lại các nước với những bối cảnh đa dạng cùng nhau. Các MRAs của ASEAN đã học tập theo mô hình MRA của NAFTA trong việc sử dụng phương thức tiếp cận theo ngành thay vì tiếp cận chung chung như trong mô hình của EU. Trong khi mô phỏng mô hình NAFTA, AMS sẽ phải cấp cho các chuyên viên được đăng bạ thị thực lao động đủ dài để họ có thể ký kết được một hợp đồng dịch vụ đầu tiên hoặc làm việc ổn định lâu dài ở một AMS khác và sở hữu những văn bằng được công nhận. Điều này có nghĩa là sự thừa nhận đối với các văn bằng có thể giúp dẫn tới sự tự do di chuyển theo Hiệp định MNP nếu một người có thể tìm được một công việc hợp đồng tạm thời ở một quốc gia Thành viên ASEAN khác. Vì vậy, việc cấp thị thực và các thủ tục liên quan tới công việc tạm thời nên được tự động thực hiện chứ không phải là một cản trở đối với sự di chuyển thể nhân theo Phương thức 4.
- c. Để khuyến khích đầu tư nội khối ASEAN, quy định về dịch vụ chuyên nghiệp có thể được liên kết với sự tự hóa hơn nữa trong đầu tư theo Hiệp định đầu tư toàn diện ASEAN (ASEAN Comprehensive Investment Agreement - ACIA). ACIA cho phép tự do hóa đầu tư trong 5 ngành và các dịch vụ phụ đi cùng, lần lượt là sản xuất, nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp, khai thác mỏ và khai thác đá. Vì vậy, nghề nghiệp kỹ thuật nên được ACIA cho phép một mức độ tự do cao hơn về quyền sở hữu và các bảo đảm khác nhằm tăng cường thương mại xuyên biên giới trong các dịch vụ kỹ thuật ở ASEAN.
- d. Các nỗ lực tự do hóa theo AFAS, thông qua MRA và theo ACIA nên được khuyến khích thêm. Các quốc gia Thành viên nên mở rộng tự do hơn đối với sự tham gia theo Phương thức 3 thông qua ACIA, AFAS hoặc tự do hóa đơn phương. Họ cũng nên khuyến khích các hoạt động liên doanh, hợp nhất, mua lại và hợp tác thương mại trong dịch vụ chuyên nghiệp nội khối ASEAN. Phần lớn các AMS khuyến khích quan hệ hợp tác nhưng điều này có thể được cải thiện hơn nữa bằng cách thiết lập các công ty toàn ASEAN gồm những nhà cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp ASEAN được sở hữu bởi các nhà cung cấp ASEAN khác. Đây có thể là hình thức của công ty đơn hoặc đa ngành nghề.
- e. Quyền sở hữu nước ngoài của các công ty chuyên nghiệp trong các nước Thành viên ASEAN nên được phân loại lại để tăng cường đầu tư theo Phương thức 3 và

sự di chuyển theo Phương thức 4 trong Hiệp định MNP. Một loại hình sở hữu hoặc vốn chủ sở hữu khác có thể được lập ra là "công dân ASEAN" mà trong đó các công ty có thể có một tỉ lệ cao hơn về vốn chủ sở hữu của công dân ASEAN trong những công ty khác khi so sánh với quyền sở hữu của người ngoài ASEAN .

- f. ASEAN và AMS nên xem xét thêm về phạm vi có thể áp dụng cho sự hài hòa hóa ở một số lĩnh vực khi có thể như chương trình đào tạo học thuật, kinh nghiệm làm việc, yêu cầu đào tạo căn bản, yêu cầu về hiện diện thương mại đối với các nhà cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp và sự hài hòa hóa trong các quy định pháp luật xuất nhập cảnh về cấp giấy phép lao động tạm thời cho các đối tượng trên.
- g. AMS phát triển hơn cũng có thể đề xuất hỗ trợ kỹ thuật cần thiết cho AMS khác về những quy định trong nước và giúp đỡ tăng cường chương trình đào tạo học thuật ở các phân ngành chuyên môn khác nhau. Các cơ quan quản lý dịch vụ chuyên nghiệp và hiệp hội nghề nghiệp trong ASEAN và AMS cũng nên được khuyến khích tăng cường cộng tác giữa những thành viên của họ. Hợp tác chặt chẽ hơn có thể dẫn tới một cấp độ tự do hóa cao hơn và tạo thuận lợi cho sự thống nhất quy chuẩn trong tạo dựng thương mại.

Căn cứ vào thảo luận ở trên, các quốc gia Thành viên ASEAN có thể được xem như là đang làm việc để hướng đến sự hội nhập và tự do hóa thương mại trong các dịch vụ chuyên nghiệp và kỹ thuật ở một cấp độ cao hơn. Điều này được chứng minh bởi sự thật rằng AMS đang tăng cường mức độ minh bạch hóa các quy định trong nước điều chỉnh những nghề nghiệp khác nhau được đề cập bởi các cuốn Sổ tay. Quốc gia Thành viên như Brunei, Lào, Myanmar và Việt Nam đang trong tiến trình chuẩn bị và thông qua những quy định trong nước mới dành cho giới hành nghề kỹ thuật.


Một cấp độ cao hơn của sự hội nhập và tự do hóa cũng có thể đạt được thông qua sự hợp tác chặt chẽ hơn giữa các AMS, đặc biệt là trong việc khuyến khích cộng tác giữa những chuyên viên liên quan thông qua Phương thức 1 và 4. Cùng thời điểm đó, AMS nên tăng cường sự tham gia của việc mở cửa thị trường và đầu tư nội khối ASEAN trong các dịch vụ chuyên nghiệp thông qua Phương thức 3. Một cải thiện trong việc tiếp cận thị trường theo Phương thức 3 và 4 sẽ gia tăng tính sẵn sàng của công nghệ, chuyên môn và vốn giữa các chuyên viên ASEAN nhằm cho phép họ cạnh tranh tốt hơn với các chuyên viên từ những phần khác của thế giới, cả trong và ngoài Đông Nam Á.

Cuối cùng, sự quyết tâm được thể hiện bởi giới hành nghề kỹ thuật nhằm đạt được một cấp độ cao hơn về hội nhập và tự do hóa trong ASEAN sẽ giúp tổ chức này và các AMS thực hiện những mục tiêu đề ra của Cộng đồng Kinh tế ASEAN trong năm 2015, đánh dấu sự khởi đầu của một quá trình sâu sắc hơn về hội nhập kinh tế toàn ASEAN.

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Tên đầy đủ Tiếng Anh	Tên đầy đủ Tiếng Việt
ACPE	ASEAN Chartered Professional Engineer	Kỹ sư chuyên nghiệp tiêu chuẩn ASEAN
AEC	ASEAN Economic Community	Cộng đồng Kinh tế ASEAN
AFAS	ASEAN Framework Agreement on Trade in Services	Thỏa thuận khung ASEAN về Dịch vụ
AMS	ASEAN Member State	Quốc gia Thành viên ASEAN
ASEAN	The Association of Southeast Asian Nations	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
AQF	Australian Qualification Frameworks	Hệ thống văn bằng Australia
CCS	Coordinating Committee on Services of ASEAN	Ủy ban điều phối dịch vụ ASEAN
EC	The European Community	Cộng đồng châu Âu
EU	The European Union	Liên minh châu Âu
GATS	General Agreement on Trade in Services of the WTO	Hiệp định chung về Thương mại Dịch vụ
MRA	Mutual Recognition Agreements	Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau
PE	Professional Engineers	Kỹ sư chuyên nghiệp
PRA	Professional Regulatory Authority	Cơ quan quản lý chuyên nghiệp
PTA	Preferential Trade Agreements	Hiệp định thương mại ưu đãi
TMRA	Trans Tasmanian Mutual Recognition Agreement	Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau Trans Tasmanian
UK	United Kingdom of Great Britain and Northern Ireland	Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland
UNCTAD	United Nations Conference on Trade and Development	Hội nghị Liên Hiệp Quốc về Thương mại và Phát triển
USA	The United States of America	Liên bang Mỹ
WTI	World Trade Institute, University of Bern	Viện Thương mại quốc tế, Đại học Bern
WTO	World Trade Organisation	Tổ chức Thương mại Thế giới



 www.asean.org

 ASEAN

 @ASEAN

 ASEAN